

mai

NAM 1, SO 33
SAMEDI 17 OCTOBRE 1936

RÉDACTION & ADMINISTRATION
No 151, Rue Bourdais - SAIGON
Directeur: DAO-TRINH NHAT
Administrateur: TRAN-VAN-GIAO

— GIA BAO —

một nam 5\$00
sau thang 2. 60
ba thang 1. 30

DEPT. LEGAL
DIRECTION
N° 07893

MUA BAO XIN TRẢ TIỀN MẶT

BAO BA NGÀY THU' BAY
QUỐC KÊ DAN-SANH VĂN-HOC NGHỆ-THUẬT

CỜ NHỮNG BÀI

CHỌN BẠC DẠU VÀNG

TU SỰ HẠ GIÀ TRĂNG

ĐẾN SỰ SANH HOA MẮC MÔ O XU

HAI CON CỘP NGÀ ĐỨC

CÔNG CHAU KHÔNG TUI ĐI KEO XI

NGHỆ MÚA HÁT CỦA THAI

Về việc Quan Tả mặc Tây

HAI QUAN LỚN, HAI Y KIẾN

VIỆC BẮT TUẦN PHU DINH NHỎ QUẢNG

TRUYỀN PHẠM DINH PHÙNG

MỠ NINH AN NING CỐC

NGUYỄN VĂN VINH

TRUYỆN DÂN SỰ ĐỒNG QUANG

CƠN CHO CỐ TƯỢNG ĐÔNG KỲ NIỆM

Chuyến đi trong thiên hạ

V... V...

20 TRƯỞNG GIÁ 0\$10

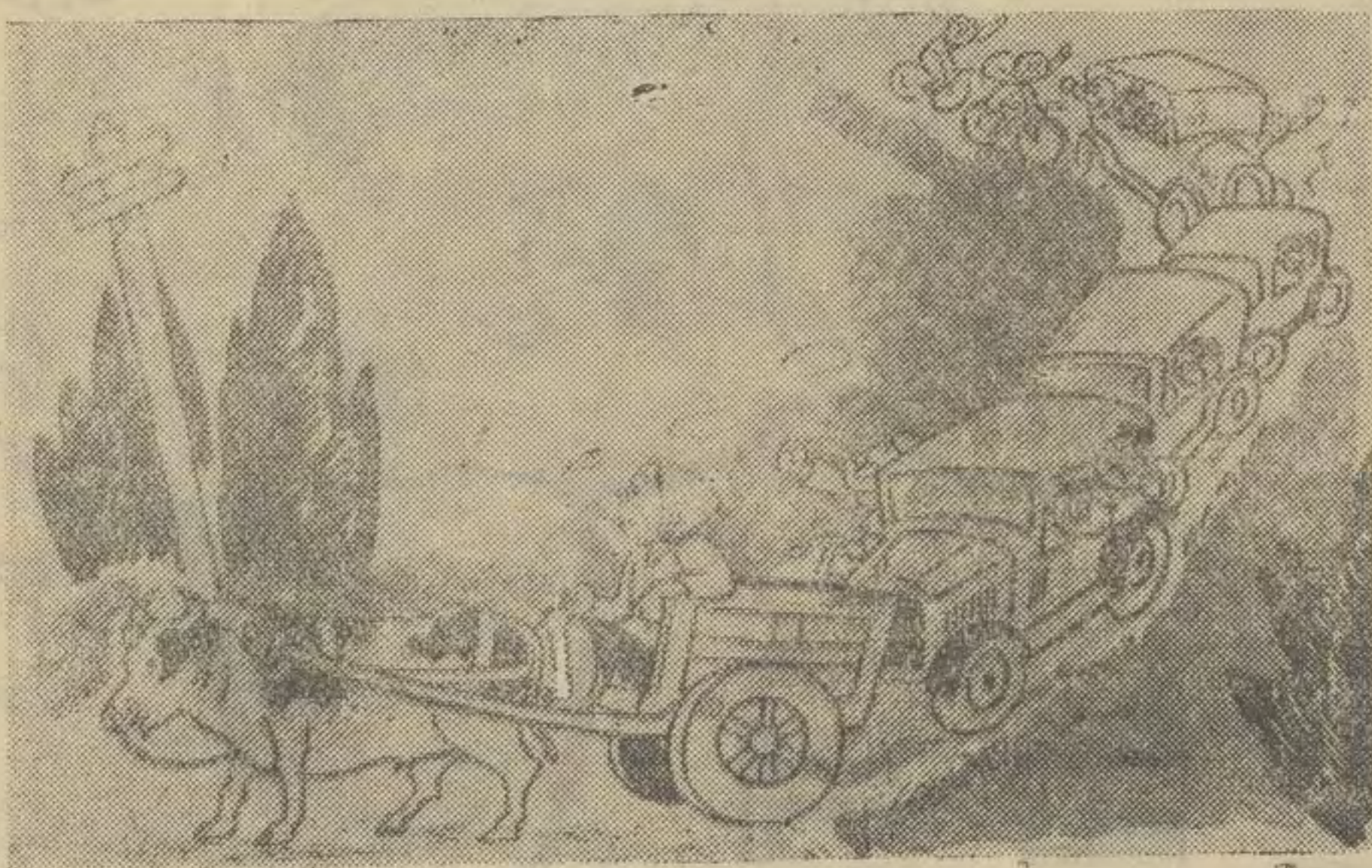
NGHỆ MÚA HÁT CỦA DÂN THAI



và cô Y-DENG
CỦA
NGUYỄN-TIẾN-LÀNG

(COI BÀI ĐĂNG TRONG TRƯỞNG 15 SỐ NÀY)

CON BÒ BẢNH HƠN XE HƠI



— TA CỬ VIỆC ĐI THÔNG THẢ,
LÚC NÀY MÀ KHÔNG TRẢ THÙ
XE HƠI THÌ CÒN CHỜ LÚC NÀO

NHÀ THUỐC DINH - THÀNH - SONG

112, Rue d'Espagne - SAIGON

Huê-Liêu Linh Đơn số 01 trừ tuyệt nọc
bệnh phong tình, đảm cam đoan bệnh không
hết trả tiền lại.

Tổng đại - lý THAM THIÊN ĐƯỜNG đủ
thứ thuốc trị đủ các bệnh, hay hơn hết là
thuốc trị bệnh đàn bà, con nít chắc chắn
như một với một là hai thành ra con số 112

112, Rue d'Espagne
SAIGON

TIN LĂNG BAO

Tạp-chí MỸ-NGỌC NỮ-CÔNG sắp ra chào đời.

Bài vở nhiều, hình ảnh đẹp, nhiều kiểu thù sắc sảo, bánh mứt
ăn theo lối Tây Tàu Nam thật ngon.

Ai là phụ huynh biết thương con, em, hãy mua đọc và học
MỸ-NGỌC.

Muốn mua hỏi tại hiệu MỸ NGỌC NỮ-CÔNG 51-53 Boulevard
Gallieni Saigon.

Toà soạn cần dùng gấp nhiều có cổ-dụng và thâu tiền.

Giá báo một năm : 3 \$ 00



BÁN ĐỦ ĐỒ THÊU

MADAME

Trương - vân - Huân

200, Rue d'Espagne - Saigon

Nút áo kiểu, chỉ
nhung, và ren.

SỮA COM CHIM

Hội Khanh.



TỐT NHẤT

ADP
ATELIER DE
PUBLICITÉ
ARTISTIQUE

THIÊN
HOÁ
DUY
208 RUE DES MARINS
CHOLON

THUỐC RIÊNG
TRỊ CÁC CHỨNG
BỆNH CỦA TRẺ EM

THUỐC RIÊNG
TRỊ CÁC CHỨNG
BỆNH CỦA TRẺ EM

MAI

NAM THU' I, SO 33

RÉDACTION - ADMINISTRATION

N° 151, RUE BOURDAIS - SAIGON

DIRECTEUR : DAO-TRINH-NHAT

ADMINISTRATEUR: TRAN-VAN-GIAO

SAMEDI 17-10-36

VUI MỪNG và TIN CÂY

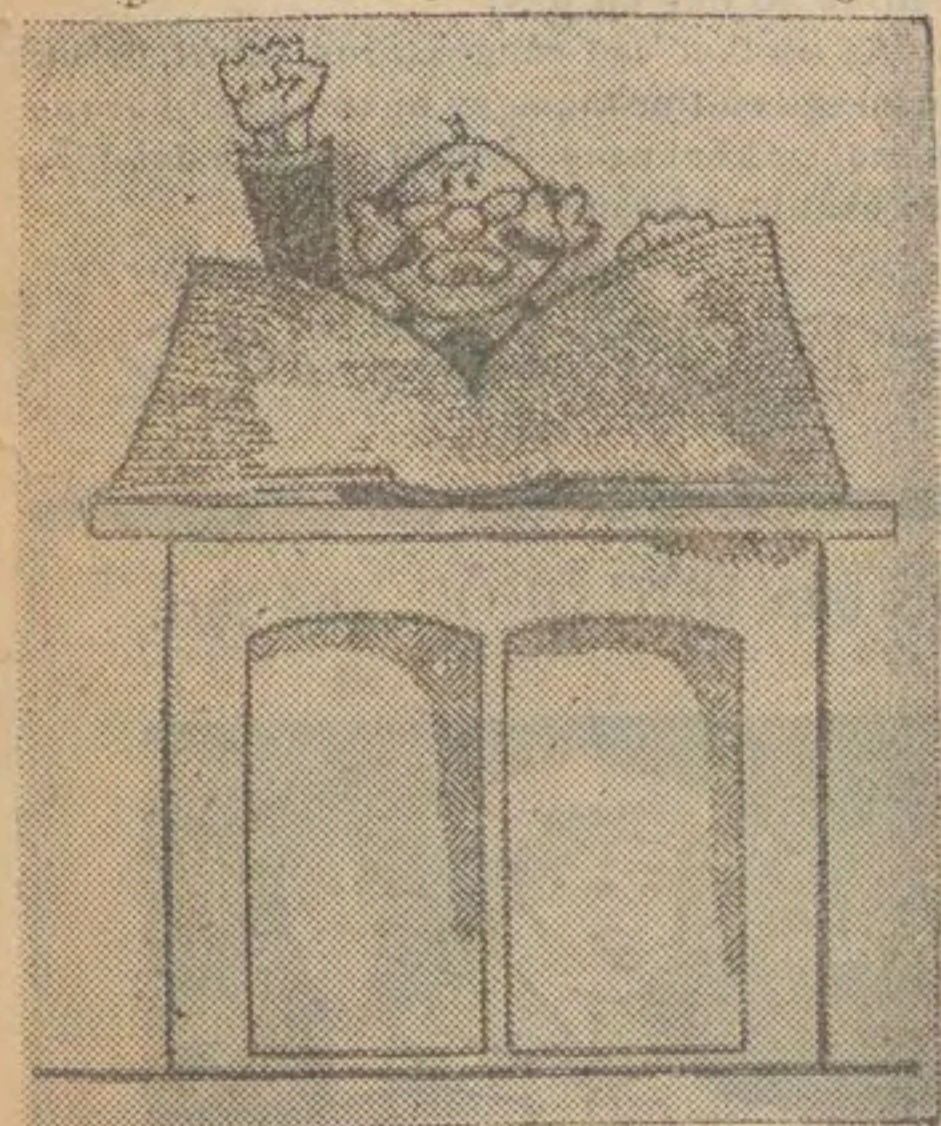
QUAN Thông-dộc PAGÈS đã trở qua cây quyền trọng-trần Nam-kỳ từ bữa 12 Octobre.

Chúng tôi dám chắc rằng dân-tâm đều vui mừng tin cây.

Vui mừng, bởi ngài đã được lòng dân, và từ nay thì ân mưu lợi cho dân nhiều việc không ai quên được. Sút giấy thuế thân; cứu giúp những tiểu-nông nguy khốn; khuyến khích tăng gia nhiều mối lợi xuất-cảng cho sản-vật xứ này; mở mang công cuộc chấn-tề xã-hội; đó là mấy việc quan-hệ trong những việc có lợi cho dân-sanh quốc-kê của ngài đã làm trong 22 tháng trần-nham trước đây. Công nghiệp quý báu của ngài còn ghi trong tâm-não mỗi người, nay thấy ngài trở qua, người ta vui mừng là phải lắm.

Tin cây, bởi lúc này đồng-bạc giá xuống, sanh-hoạt cao lên, chính là lúc dân-tính quốc-sự có lắm vấn-đề khó khăn, chắc hẳn có ngài mới giải quyết được. Vì ngài vẫn có độ-lượng thân dân, có khuyến-hướng cấp tẩn, lại từng có kinh-nghiệm cao xa và hiểu biết hết tình thế xứ ta, tự-nhiên ngài sẽ tìm được những phương pháp thích thời lợi dân, để giải quyết những vấn-đề khó khăn bây giờ cũng như trước kia vậy.

1000 NAM SAU



NGƯỜI ĐỌC CUỐN
LỊCH SỬ THẾ-GIỚI

AI mua báo MAI nên cố động cho nhiều người khác cùng mua. Ấy là một cách làm cho báo càng ngày càng xuất sắc.

TIỀN CHÔN BẠC CHỨA

■ của A. A. ■

CHỜ lúc cả người lối xóm lẫn người trong nhà, không còn ai thức cả, ông bà lồm cồm dậy, đi rọi quanh nhà, lóng tai nghe coi có tiếng người chằng, rồi lại rọi trong nhà rất kỹ càng một lượt nữa.

Đầu đây xong xuôi, vợ chồng hề-hụi đào một cái hầm sâu, không hủ bạc để xuống đấy, lấp lại rất kỹ càng, lấp xong, lại rình đồ để chặn lên cho mất dấu.

Thế là yên.

Ông bà nằm thì thầm mừng cho mình có trí và có chí. Bấy lâu nhịn ăn bớt mặc, cần cù kiếm ước, không như anh hương ở cùng xóm phung phí xa hoa. Tuổi ngày một già, sức làm việc ngày một giảm, phải nhờ chút của để dưỡng già.

Hủ tiền năm ngủ đó, nó không mất mát đi đâu, trộm đạo cũng không làm chi được. Bao giờ có cần dùng thì bấy giờ lại sẽ đem khuya thanh vắng dậy đào lấy bớt ra một số đủ xây xài.

Ông bà tính cho hủ tiền năm ngủ, không mất mát đi đâu. Tính như thế là tính bỏ thị-trường thế-giới, không biết rằng tiền bạc nó là một món hàng hóa, lên giá xuống giá không biết sao lường trước lâu dài.

Nếu ông bà biết đọc báo, dở tờ nhật trình ngày nay (10 octobre 1936) xem, thì sẽ giật mình thấy nhà băng họ nói 1 p. củ (bằng bạc) đem lại họ đổi cho 0 p. 69 1/4.

Nếu ông bà để giành được 10.000 đồng bạc củ như thế, thì nay chỉ còn lại 7.000 đồng mà thôi.

Số 7.000 đó lên xuống không chừng theo thị-trường thế-giới.

AY già rồi ông bà để dành 10.000 p. bằng giấy mới, ngoài có đề giá một đồng vàng.

Theo phép, thì hủ đem lại nhà Băng 1 đồng người ta phải đưa cho ông bà một khối vàng là 0,gr.655; đưa 10.000 p, người ta phải trả 6,kg.55 vàng ròng.

Sự thật thì không phải vậy.

Vì ở nhà Băng người ta không bao giờ có vàng đủ mà trả cho mọi người. Và lại, mới rồi nhà Băng Đông-Pháp đang băng, không thấy vàng dân kho ở đâu, chỉ thấy những giấy bạc cùng giấy nợ thế vào đó.

Thiên hạ nghĩ cho phá giá đồng bạc, đem từ 0,gr.655 sụt xuống 0,gr.449, thì sẽ té ra 135 triệu francs khác. Đó là họ tính cho trong đây kho băng Đông-Dương có vàng ròng từ khối nằm ở đó.

Ấy thế, muốn đổi ra vàng đổi không được, muốn đổi ra đồng bạc thì đồng bạc củ chỉ còn 0\$69 1/4 mà thôi.

Còn đề bạc giấy mà đi mua đồ, thì đồ lại lên giá.

Đồng bạc trước kia làm ra thì là nhiều công, ngày nay đem đi mua đồ người ta lại tính nó nhẹ giá.

Đây rồi mai kia một nọ, người ta phá giá đồng bạc, thì 10.000 p. của ông bà lại có thể giảm xuống còn 5.000 p. cũng chưa biết đâu chừng.

Tôi nói năm ngàn là tôi tính ra giá bạc bây giờ. Chớ người ta cũng vẫn tính cho ông bà 10.000 p. ở nơi nhà băng.

Song le, ngoài chợ, thì người ta cầm đồng bạc, người ta coi nó là nửa đồng mà thôi.

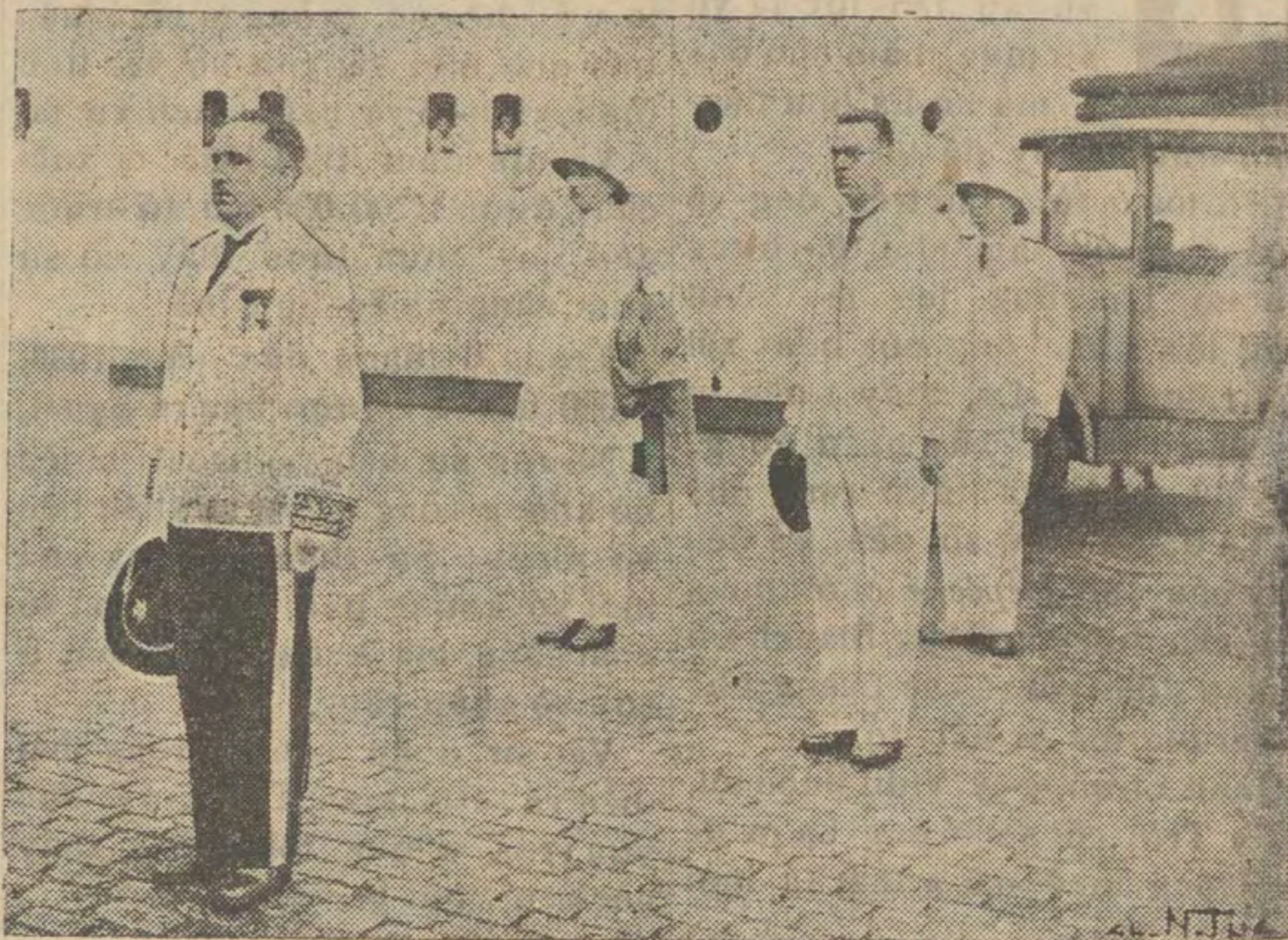
Hay là nói một cách khác, đồ trước bán 1 đồng, bây giờ họ bán 2 đồng, vì họ chán biết bạc giảm giá.

Về phần ông bà, thì ông bà không nói bạc giảm giá, ông bà sẽ nói là đồ mắc, đồ lên giá.

VỚI cái số tiền của ông bà, ông bà tính cho nó còn giá ấy hoài, còn có thể mua số hàng hóa vật dụng y như cũ, cho nên ông bà tưởng nhờ nó mà dưỡng già được.

Thị-trường thế giới thì nó không tùy ông bà, nó không nghĩ đến số tiền dành dụm khó khăn mệt nhọc, nó tùy những nhà đại-tư-bồn, đại-ngân hàng.

Ông bà tưởng số tiền năm ngủ yên, có biết đâu nó lại tiêu-ma lần hồi khi nó nằm ở dưới đất.



QUAN THÔNG-DỘC PAGÈS TRỞ QUA

Tính lại thì tiền chôn bạc chứa chả có làm gì chỉ làm phiền cho ông bà mất công giữ ẩn trộm, ăn cướp.

Tưởng rằng giữ được khỏi ăn trộm ăn cướp thì tiền còn. Ai ngờ rồi nó cũng mất cũng không khác nào bị ăn trộm ăn cướp một thể.

Nó mất là mất ở trên thị-trường thế-giới. Nó mất một cách mà ông bà không thấy, không hay, không ngừa được. Ấy mới là đau đớn!

Ông bà đem khuya thanh vắng nằm gác tay trên trán mừng thầm mình có trí có chí, nhịn ăn bớt mặc, để dành tiền dưỡng già.

Ông bà không biết rằng trong khi ông bà mừng, thì tiền bạc của ông bà chạy đi đâu mất hết bọn.



CHUYỆN MỖI TUẦN

AI CÓ THUỐC TỰ'ONG TỰ'?

NHÀ nước làm lễ khánh-thành xe lửa suốt Đông-dương mà đem Thổ-dân mỗi nơi tề-tụ lại Saigon, thật là một mỹ-ý đáng khen, một cuộc vui mới lạ. Ai cũng chịu như vậy.

Song, nếu mây-day có bề trái bề mặt, thì việc đời cũng có chỗ lợi chỗ hại.

Thiệt vậy, nhứt là mấy cô Thái-trắng Thái-đen làm cho sanh sự sự sanh không biết bao nhiêu. Không nói gì trong một tuần lễ các cô ở đây, nào dân công-tử, nào khách đa-tình, nào làng thí-văn, nào chủ doanh-

ngiệp, tối ngày dập diu lòi kéo các cô, hết ngời xe lồng kiển ngao du thì vô mấy nhà hàng mua sắm. Họ say mê chết mê về nhan sắc mỹ-miệu của các cô, thành ra họ bu lại như mèo đánh hơi mỡ, ruồi thấy đĩa đường. Làm chi em từ-thời ở châu-thành ta mấy bữa đó ế hàng nhẵn mặt.

Mấy bữa nay, các cô đã trở về Sơn-la Lai-châu nhà các cô rồi, không biết bao nhiêu cậu trai ở đây ngơ ngẩn, băng-khuàng, quay cuồng, thương nhớ, như ngầy như dại, như mơ như màng, thấy tội nghiệp quá.

Tôi chắc có nhiều cậu ốm tương tư.

Tôi chắc có nhiều cậu biếng ăn mất ngủ, gần bề trái tim loạn khối óc chớ không phải vira.

Chứng có là bữa tối hôm các cô lên xe lửa về, thấy các cậu ra tiễn đưa đông quá, và — không phải nói đặt bày quá đáng — nhiều cậu sa châu nhỏ lụy, như thì với trời mưa.

Chứng có là sau khi các cô đồng rồi, nhiều cậu băng khuàng ngầy ngất mà chẳng biết làm thế nào, bèn phá ra văn-chương com nguội, thì phú con của: nào là đề tặng Đèo-thị-Cầm, Lô-thị-Thằng, nào là cầm nhớ Y-Deng, Mè-Deng; hai ba bữa rày, nhà báo chúng tôi tiếp được những thi-ca đoản-thiên đó cả chồng, cả xấp.

Trời ơi! Họ mê sắc rồi biến chứng ra khủng văn. Tôi e có cậu văn võ tương nhớ quá đến phát khóc; có cậu rần rĩ tương tư quá đến điên điên cũng không chừng!

Lúc này, nếu ai có thuốc gì trị bệnh tương tư, tôi dám chắc là đắt hàng nhiều mối lắm.

MINH-THIÊN

NGƯỜI VÀ VIỆC

CỖ - NHƠN NÓI PHẢI:

« TRI TỨC BẤT NHỤC »

Hôm đầu tuần lễ này, toà Phúc-án đã xét lại vụ án 135, tức là vụ án mua thăm cho ông de Beaumont, mà họ La làm đầu-giộc, như ai này đã biết.

Lên toà ở tầng lầu trên, ông có Campana còn làm cho tội-chứng của họ La cũng leo lên một tầng lầu nữa: ông nói bữa xét nhà riêng họ La, thấy trong tủ sắt cũng có sáu bảy ngàn đồng. Vậy đủ chỉ tỏ ra rằng trong nhà họ La đã sẵn có số tiền trả tiền giấy cho báo Dépêche chứ không phải cầu đi lấy nơi ông Blanchard 7 ngàn đồng rồi về ghé ngang nhà ở Verdun mà bị bắt đó.

Quan Chương-lý Vidal buộc tội, nói « Trời cốt sanh ông La ra để vận-dộng tuyên-cử » thật là một câu nói hay.

Thật vậy, trải mấy chục năm nay, mười mấy cuộc tuyển cử lớn nhỏ, hề có ông La đứng đầu hay giúp tay thì đều đại-thắng. Nhưng đến hôm rồi ông vận-dộng cho bạn Camille Aymard tranh-cử nghị-viên Tauring - hội-dồng Thuộc-địa ở trên Nam-vang, thì lại thất bại ngay đó.

Đó là lần thất bại thứ nhất, mà chắc cũng là chung kết cái tài vận-dộng tuyên-cử của ông La, vì cái gì ở đời cũng phải có chừng mới được chớ.

Danh vọng, sản nghiệp, thế lực, oai quyền, thứ gì cũng lên tới trên ngọn cây rồi, phải rơi về sự vừa đủ thì có sao; ai bảo ở ngọn cây lại muốn bay lên mây cho hồng căng té xuống đất, đau điếng.

« Tri túc bất nhục », tại ông La không tri túc, mới có ngày nay.

NẾU NGƯỜI PHÁP

Ở THUỘC-ĐỊA AI CÙNG

HIỆU NHƯ ÔNG ARDIN

DƯỢC cử làm Nghị-trưởng Hội-dồng Quản-hạ, ông Ardin trong bài cảm ân bạn đồng-viện và luôn dịp to luôn chân kiển của mình có câu nói đại ý như vậy: « Sự tấn bộ của người Annam đều có người Pháp giúp đỡ hay không có người Pháp giúp đỡ vẫn là một sự tất nhiên không ai tài nào cản được. Cho nên cái thượng sách ở đây là Pháp Nam phải hiệp tác nhau một cách chân thành đầy đủ ».

Phải, sự thế tất nhiên muốn khỏi bị diệt vong, người Annam đều có chỉ chỉ đi nữa cũng cứ việc đi tới mãi. Sự ấy dễ hiểu như vậy, Song, trừ mấy người Pháp có lòng diu dặt và khai hoá dân ở xứ này ra, thử hỏi bao nhiêu người biết hiểu, chịu hiểu như ông Ardin?

Vấn đề Pháp Nam hiệp tác ở xứ này nó đã cũ mèm nhưng lâu lâu còn có người nói lại như ông Ardin hay là ông Bùi-quang-Chiêu vừa rồi ở Club des Sept đã chỉ rõ rằng sự hiệp tác ấy chỉ do ở lời nói thì nhiều mà ở việc làm thật ít, ít lắm.

MỘT VÀI CON SỐ

TRONG khi chờ xem Hội đồng Quản-hạ dưới quyền chủ tọa mới của ông Ardin ta về thế nào, tưởng ta cũng nên biết qua một vài con số về tình hình kinh-tế và ngân sách xứ ta.

Về đầu năm 1934-1935 ta xuất cảng được 1.700.000 tấn từ trước đến nay chưa từng thấy có sự xuất cảng nhiều như thế.

Trong 6 tháng đầu năm 1936, 1.000.000 tấn được bán ra ngoài.

Nhưng sự bán ra ngoài nhiều nó không đồng nghĩa sự thâu tiền vô nhiều. Sự thanh vượng của một xứ không phải xem ở số xuất cảng, mà không phải xem ở con số nhập cảng.

Về sự nhập cảng, trong bài diễn văn của quan Thống-độc đọc vừa rồi, chúng tôi không thấy nói đến, thật là đáng tiếc.

THOREZ PHÁ RỐI

MỘT cuộc tổ-chức công-dồng hội-hiệp vừa rồi ở Alsace, nhà lãnh tụ cộng-sản la nghị-viên Thorez cực lực phản đối Hitler. Không biết ba điều-vấn ấy đủ tợn thế nào, mà Đức, Pháp, Anh cũng lắc đầu, le lưỡi.



M. THOREZ

Vì việc ấy, mà người ta muốn làm khó dễ cho chánh-phủ Blum, đầu rằng việc ấy vẫn ở trong vòng nội trị nước Pháp.

Cho biết, con người ta ở đời càng cao danh vọng chừng nào thì càng không chịu cho người ta nói đến mình chừng ấy. Hay là có muốn cho nói đến, thì chỉ muốn người ta khen dáo khen đề mà thôi.

Ừ, Hitler muốn người ta khen mình cũng có thể hiểu được đi, chớ dáo này có biết cả muốn cả vạn người không bằng sợi lông chùn của Hitler mà cũng muốn cho thiên hạ xông trầm cho mình, thật chương thay!

CON GÁI ANH CHỦ

HIỆM CÀ-LEM MÁY

AI cũng thấy từ mấy tháng nay, một anh Nhứt-bồn mở tiệm cà-lem cây làm bằng máy, trong một căn phố ở đường Espagne, sau chợ, mỗi tháng chắt tiền phở 120p.00 là cây bán có xu nhỏ, mà mỗi ngày anh Nhứt ta

bán không biết mấy ngàn mấy muôn cây mà nói.

Mấy tháng trước, tiền trong túi Annam chun vô túi anh Nhứt này chắc cũng hàng ngàn hàng muôn rồi.

Nhưng, hình như « thiên đạo biểu hoàn », con gái anh ta trả lại bằng ái-tình và tiền bạc nữa, cho cậu Phan-kính-Trọng, học sanh trường máy, một cậu tuổi nhỏ đẹp trai. Cô đã có chữa hai tháng, cô lấy của cha trên 5 trăm bạc gửi cho cậu cất để nữa cùng nhau đi chơi hội chợ Nam vang và làm tiền chi phí săn dục.

Trong chỗ hữu tình vô tình, cậu Trọng này đã gở lại nhiều ít cho Annam. Chắc cậu cũng tự hào như thế.

Nhờ câu chuyện tình này, nó chứng tỏ cho chúng ta mở mắt mà thấy cái tài chí kinh doanh và đầu cơ của người Nhứt: thử hàng lượm từng xu nhỏ mà họ làm giàu mau ghê. Chúng ta nên coi chừng giống Nhứt càng ngày càng tràn lan qua đây, rồi bao nhiêu lợi lộc vật của ba cơ mình, họ đem tài khôn máy lạ ra đánh cướp hết của mình cho coi!

TAI TUẦN LỄ 40 GIỜ

MÀ ĐỒ MẮC?

KỖ rồi, chúng tôi đã cùng một vài đồng-nghiep than thở về nỗi các thứ phẩm vật dụng tinh nhon lên giá lung tung.

May quá! Nhà đương công đã đặt ra uỷ ban kiểm xét và đã yết thị những giá thực-phẩm này nó bán bao nhiêu. Song những thực-phẩm ấy, chúng tôi ngó thấy là t ực-phẩm cần dùng cho người Âu-tây phần nhiều.

Những thực-phẩm vật dụng trong xứ như gạo mẩm heo gà tự nhiên lên giá là vì lẽ gì, chúng tôi còn đang suy-nghĩ; chớ những thực-phẩm vật-dụng ở ngoài tới như là bèo Pháp sang, thì trong mấy nguyên nhơn lên giá, có một nguyên nhơn rõ ràng là: Tuần lễ 40 giờ.

Chúng tôi được xem thơ từ của nhiều thương-gia mình đây mua đồ bên tây gởi qua, trong thơ các bằng chế tạo bên tây đều nói rõ rằng bây giờ công-xưởng làm tuần

lễ 40 giờ, thành ra cực-chẳng đã họ phải lên giá đồ vật hoặc 5%, hoặc 10%. Vì thợ làm ít giờ hơn trước tự nhiên đồ chế tạo phải cao giá lên.

Chắc hẳn vì đó mà mấy hôm nay thước vải hộp sữa v. v... đều bán lên năm sáu xu. Rồi thêm ngày nay đồng franc và đồng bạc hạ giá đây nữa.

Thiệt là việc đời không khi nào làm được lương toàn: hề có lợi cho đầu này chút đỉnh, thì sao cũng phải thiệt thòi cho đầu kia ít nhiều!

MUỒN may mắn, đặt nệm, chiếu và khăn chùi chun cho tốt đẹp, đúng kiểu tân thời thì nên lại nhà:

**AU MEILLEUR
MATELAS - NATTIER**
N°96, Mac-Mahon - SAIGON

mà đặt là vừa ý. Bởi nhà này có thợ chuyên-môn và có máy mua bên Paris, làm cho bông gòn trong nệm thật sạch đều đặn, rất hợp vệ-sanh.

**Làm mau - Giá rẻ
Hàng tốt - Thợ khéo**
Tel. 558 & 21.176

**MẦY LÒI RAO
QUAN-HỆ**

Chúng tôi vừa nghe tin rằng có một người tên Mười, lối chừng 20 tuổi, hơi cao và ốm, nước da trắng trắng, đi đầu hay xưng mình là phóng-viên báo « MAI ».

Vậy chúng tôi lật đặt nói để các bạn đọc yêu quý của chúng tôi hay mà chớ tin lầm con người gian dối xảo trá ấy, vì nó không có dính dấp chi với báo MAI cả.

MAI

Gần đây tôi nghe có người nào đó gởi một bức thư bất chánh cho ai không biết mà ký tên là Khánh-Hội.

Vậy tôi xin nói để cho chư vị độc giả yêu quý hay rằng: chính tôi chưa gởi thơ cho ai mà ký biệt hiệu bao giờ. Cái biệt hiệu của tôi chỉ để ký trên báo này thôi.

Mong bạn đọc hiểu cho và chớ tin lầm con người gian dối nào đó.

KHÁNH-HỘI



Một vài hàng

PHẢI khen phải phục tài năng của ông cô Robert, quận nhứt, đã bắt được hai anh khách trú Trần Hiền và Trần Ngọc với giấy bạc 5 \$ giả, tới số 240 \$, ấy là một vụ bạc giả bắt được lớn nhứt ở xứ ta xưa nay.

Chắc giấy giả này in đầu bên Tàu, hai tên khách trên đây đem qua xứ mình tiêu-thụ. Bữa đó Trần Hiền đang đổi giấy bạc 5 \$ giả mua đồ ở Chợ-củ thì bị bắt, nó khai ra Trần Ngọc ở phòng ngủ Nam-thanh. Ông cô Robert tới lục xét kỹ lưỡng trong va-ly của chúng, bắt được cả bó giấy bạc giả, ghê chưa?

Chúng tôi thành tâm khen ngợi ông cô Robert và tất cả anh em Annam tông-sự có công trong vụ này.

Vụ án 135, toà Phúc-án đã xét rồi, quan chương-lý buộc tội rồi, trạng-sư cả chục đã biện hộ rồi, nhưng toà còn hoãn lại một thời kỳ không nhứt định tới ngày nào mới tuyên án.

Mấy hôm nay, thiên-hạ lại xì xầm bàn tán với nhau như bàn độ ngựa vậy: — Ai bị án hay kêu thêm không biết, chớ ông Trần-văn-Khả thì chắc rồi được trắng án cho coi!

HAI bữa thứ ba và thứ tư tuần này, các báo hàng ngày đăng tin đến sáu bảy vụ tự-tử ở nội Nam-kỳ ta.

Có cô buồn tình.
Có người học chi.
Có kẻ vì nghèo.

Có cô gái 18 tuổi bị người ta nghi là bất chánh, thế mà cô ra gối đầu vô đường xe lửa để đi tìm Phật Như-lai.
Bộ đời người rẻ lắm sao mà người ta tự huỷ đi nhiều quá vậy.

Các báo hàng ngày thường nói vì tình thần luân lý xã-hội, chẳng nên đăng những tin cường gian và tự-tử, thế mà đến việc họ cũng đăng như thường. Nghi một đăng, làm một nẻo!

CHÚNG tôi xin nhắc đi nhắc lại rằng trường Đào-thao-Vỹ ở đường Garros có các lớp ầu-học lâu nay, lại mở thêm ra lớp nhứt nữa.

AI có trẻ em muốn cho đi học được tấn tới về học vấn và từ-tế về nét na, thì nên cho lại trường này. Vì ông đốc và thầy giáo chăm chỉ dùng dần dần.

NĂM nay, Đại-hội-dồng Kinh-tế Lý tài Đông-dương nhóm ở Saigon. Ngày khai mạc, nhà nước đã nhứt định ngày 18 Novembre.

CHÁNH-phủ Léon Blum đã uỷ-phái ông Justin Godart đi các thuộc-địa khám xét tình hình lao-công và tình hình vệ-sanh, để nữa chánh-phủ thi hành luật lao-dộng riêng cho mỗi thuộc-địa.

Ông Justin Godart xuống tàu ngày 16 Octobre qua xứ Pondichery trước rồi đi máy bay qua Đông-dương ta. Chắc lối đầu tháng Décembre có ông tại đây.

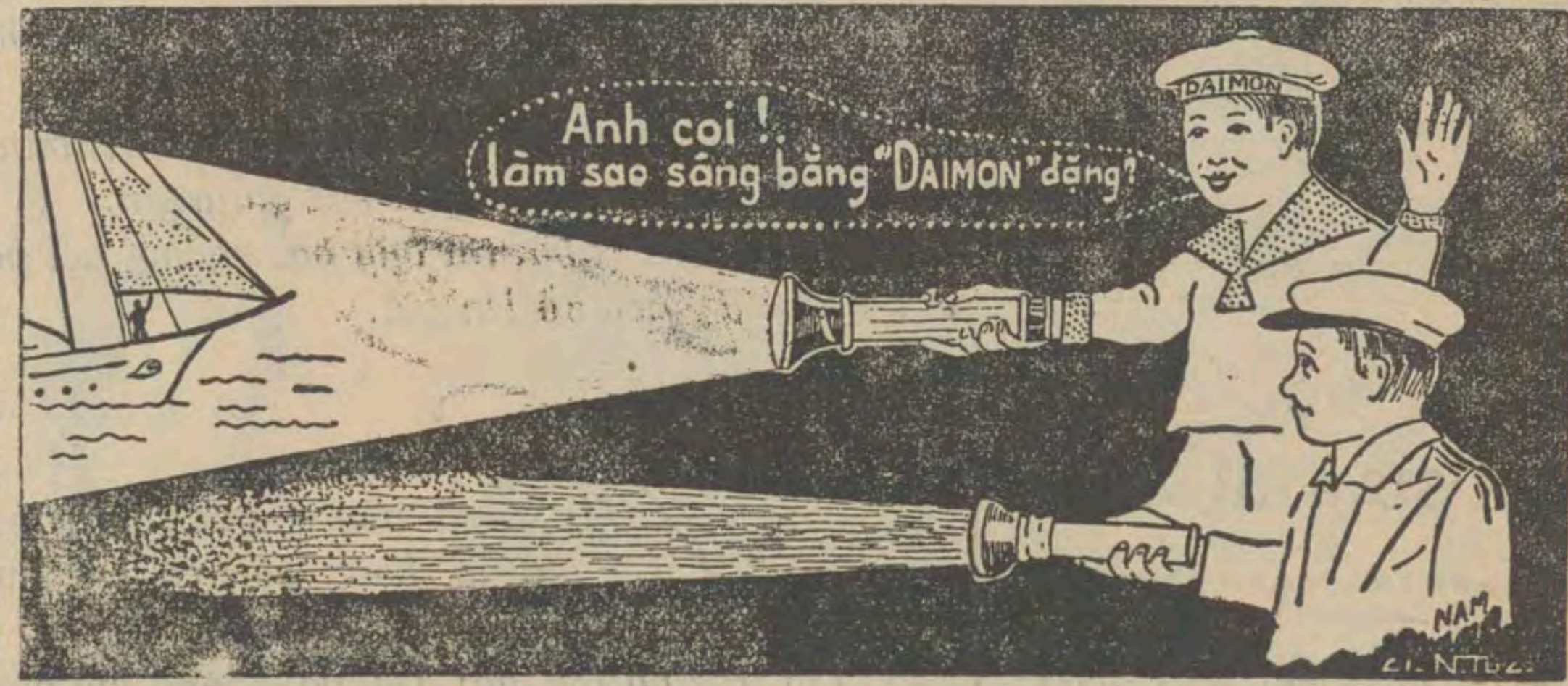
Anh em làm các công xưởng, nhứt là các vườn cao su, thường ngày bị xử bạc cúp lương ra sao, cứ khai ngay tờ thiệt với ông đại-biểu của chánh-phủ sắp tới.

Quý vị khi mua đèn thì xin nhớ nài cho đăng hiệu DAIMON của ĐỨC QUỐC chế tạo.

PILES và BÓNG

cũng phải nài cho đăng hiệu DAIMON vì rất bền lâu, dùng đăng lâu.

Cần dùng đèn cốt là đăng sự sáng tỏ rõ, mà nhứt là sáng cho thật xa; thì QUÍ VỊ nên chọn DAIMON thì sẽ đăng vừa lòng và không uổng tí n vậy.



Bán lẻ trong các hàng Bazars

Đại-Lý: NGHE SANH HIEU, 15 Rue Schroeder - Saigon VINH THAI TRUNG HUNG
DAI TAN Rue Gia Long à Cholon

TÙ' SỰ' HẠ GIÁ ĐỒNG FRANC ĐẾN SỰ' SANH HOẠT MẮC MỎ Ở XỨ' TA

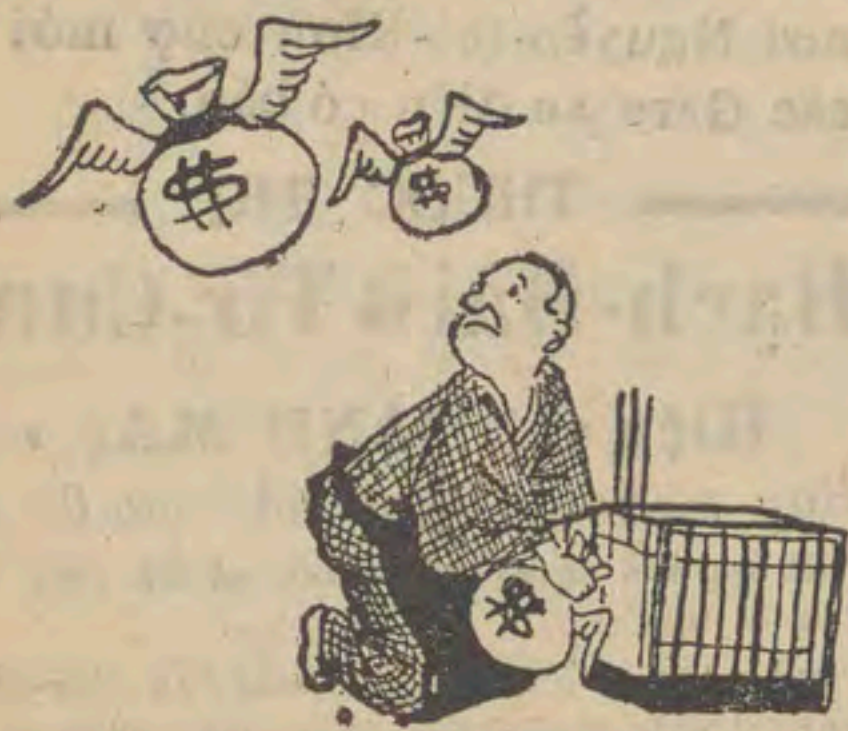
MỞI lên cầm quyền, ra trước mặt Nghị viện, Chánh-phủ Blum đã tuyên bố hẳn hoi: « Không khi nào hạ giá đồng franc ».

Bốn tháng sau, ngày 28 Septembre vừa rồi, đồng franc thỉnh linh hạ giá một cách bất ngờ, khiến ai nấy cũng lấy làm ngạc nhiên và kinh dị.

Cũng như một làn sóng người ta ùn ùn nhảy lên phản đối Chánh phủ Blum: « Bội ước! Bội ước! »

Sự thật, nếu ai biết hiện tình nội-trị và ngoại-giao nước Pháp, thì sẽ biết ngay Chánh-phủ Blum không thể nào giữ nguyên y giá đồng franc được.

Cho nên, sự bội ước mà người ta trách Chánh-phủ Blum chỉ là một sự cần cù ở lời nói mà thôi, tuy nó có lý, nhưng cái lý của nó không thể đứng vững mãi được trước sự cần phải sống của nước Pháp, về đủ các phương diện, nhất là phương diện kinh-tế, và phương diện quốc-tế.



Phu'ong diện quốc-tế

AI có đề ý đến thời cuộc quốc-tế bấy lâu nay cũng đều nhận ra rằng địa vị nước Pháp hiện thời thật là có-độc. Giữa lúc thịnh thế của Hitler một ngày một tăng lên, oai võ của Mussolini một ngày một bành trướng, thì ở Pháp ta thấy chi?

Ta thấy nước Pháp đầu ở Genève hay ở Paris chẳng khác nào một chú đàn bà đẹp mà chẳng có nơi nào nương dựa cho chắc chắn cả. Hồi nào nước Pháp hống hách dẫn đầu người ta, bây giờ nước Pháp phải uốn chiều theo thời thế, khi cười tình với cậu này, lúc cau mặt với chị kia.

Cái tình thế ấy sanh ra là bởi vì đường kinh-tế nước Pháp cố giữ đồng franc giá cao, giữa lúc ở chung quanh 50 nước đều lần lượt nước trước nước sau hạ giá tiền tệ của họ. Mà giữ đồng franc giá cao như vậy, tức là nước Pháp đứng cô độc trong trường kinh-tế. Sự cô-độc này tự nhiên nó giết nước Pháp đến sự cô-độc trên trường chánh-trị.

Đây chính là cái nguy cơ của nước Pháp dưới quyền của Chánh-phủ Mặt-trận Bình dân hiện thời. Chánh-phủ là một chánh-phủ có xu hướng quốc-tế rõ ràng, thế mà về mặt kinh-tế, thì lại phải giữ một cái chủ-nghĩa quốc-gia rất là hẹp hòi khó chịu.

Đây là một sự tương phản rất quan hệ, dầu rằng về mặt lý luận, ta thấy không thấy trái ngược là bao nhiêu. Vì như lời ông Charles Rist, một nhà kinh-tế-học đại-tài

đã nói trong lời tựa quyển « Annuaire de la Revue d'Economie politique » nếu không dùng ròng về mặt quốc-gia, thì làm sao một chánh đảng như đảng xã-hội đi đến cho được cái mục-dịch của mình là dùng oai quyền để chỉ huy sự sản xuất và quân phân tài sản cho được? Vì vậy mà Chánh-phủ Mặt-trận Bình dân cũng như Chánh-phủ quốc-gia nào khác cũng phải lấy sự bảo-hộ mậu-dịch làm cái phương hay trong cuộc cai trị của mình.

Nhưng khốn thay! Cái chủ-nghĩa quốc-gia về kinh-tế ấy chẳng những làm cho nước Pháp càng ngày càng nghèo ngặt mà thôi, mà nhất là lại làm cho các nước khác bất bình, rồi ai nấy cứ đua nhau dựng lên cho thật cao bức tường quan thuế.

Bức tường quan thuế giúp sức cho bức tường tiền tệ, hai cái nương dựa lẫn nhau, làm cho nước Pháp thành cái đích để cho các nước giá tiền thấp nhắm đó mà đánh tới mãi.

Cuộc chiến-tranh này tuy là không trình bày rõ ràng trước mắt ta nhưng tưởng nó cũng kịch liệt khốc hại như cuộc chiến-tranh bằng binh khí đạn dược.

Chống chối bấy lâu, giờ nước Pháp đã yếu sức. Nước Pháp cần phải có nơi nương dựa để căn cứ bên sông Rhin, và căn Y ở biển Địa-Trung-Hải. Pháp cần phải dựa Anh và dựa Mỹ mới được. Muốn vậy cần phải « sắp ngang hàng » đồng franc với đồng livre sterling và đồng dollar.

Cái nguyên-nhơn hạ giá đồng franc một phần lớn tức ở chỗ này.

Còn một chỗ khác, tưởng ta cũng nên xét đến. Tôi muốn nói ta nên dòm tại tình kinh-tế nước Pháp, thì mới rõ sự hạ giá đồng franc là một sự không thể dùng được. Vì nước Pháp phải sống کیا mà!

Phu'ong diện kinh-tế

NƯỚC Pháp phải sống! Vì một nước có nhiều nguyên-liệu như nước Pháp không lẽ cứ đóng cửa hoai mà chẳng bán cho kẻ khác.

Mà cũng không lẽ đóng cửa hoai mà chẳng mua của kẻ khác. Vì Pháp tuy là phong phú, nhưng còn thiếu lắm nguyên-liệu cần dùng. Nếu làm như vậy, thì nước Pháp chỉ còn một cách tự tử mà thôi.

Mà thật thế! Giữ đồng franc giá cao bấy lâu nay nước Pháp tự tử rất rõ ràng: công cuộc buôn bán ế-ảm; nạn thất-nghiệp càng ngày càng tăng lên, số công-nhò càng ngày càng thiếu hụt, nợ nần không thấy giảm chút nào,

vàng ở nhà băng Pháp bị chúng rút thêm mãi.

Chúng tôi xin các vị độc-giả nào muốn biết những con số cho rõ ràng hãy đọc bài nghiên cứu của ông Charles Rist nói về tình hình kinh-tế nước Pháp năm 1935 đăng ở cuốn l'Annuaire de la Revue d'Economie politique. Ở đây chúng tôi xin cử một vài con số làm bằng.

Theo ông Vincent Auriant tổng trưởng bộ tài chánh nước Pháp, thì công-nhò Pháp năm 1936 thiếu 6.000.000.000 quan; ngân quỹ thì khánh kiệt. Pháp mượn của Anh 13.000.000.000; còn « nợ nổi » (dette flottante) đến 64.000.000.000.

Đừng trước cái tình thế ấy, nếu Pháp chẳng chịu hạ giá đồng franc của mình xuống, thì cuộc buôn bán ở ngoài chỉ bó tay chịu chết mà thôi, rồi đến những sự lộn xộn ở bên trong, chánh-phủ cũng khó mà tiền liệu được.

Trong vòng bốn tháng nay theo ông Paul Reynaud thì sự sanh sản của kỹ nghệ hạ xuống, báo trước một điềm bất tường. Còn nạn thất-nghiệp thì tăng lên nguy hiểm từ trước đến nay không hề khi nào thấy như vậy.

Hạ giá đồng franc là lẽ tất-nhiên. Nhưng, ai nấy cũng tiếc như ông Paul Reynaud, đồng franc hạ giá thật là muộn màng quá.

Cái ảnh hưởng đầu tiên của sự hạ giá này ai dầu ngu dốt thế nào cũng thấy được tận mắt: giá sanh hoạt tăng lên. Tờ ra trăm đầu cứ đổ đầu tằm: bình giá, hạ giá, phá giá, mỗi khi thay đổi giá tiền, bọn lao động bao giờ cũng phải chịu thiệt thòi đau đớn trước.

Ở Pháp, muốn chống với sự sanh-hoạt mắc mỏ, Chánh-phủ xin toàn quyền để trừng-trị bọn đầu cơ và xin tiền lương của hạng làm công được tùy giá sanh-hoạt mà lên xuống.

Toàn-quyền! Thì Thương-nghi-Viện không chịu. Tiền lương lên xuống, thì cũng không thành. Dầu vậy mặc lòng ở Pháp lao-động người ta có tổ chức hẳn hoi lắm, bề gì Chánh-phủ cũng đủ sức lực ngăn cản và trừng-trị bọn đầu cơ thủ lợi phi phép.

Còn ở đây?

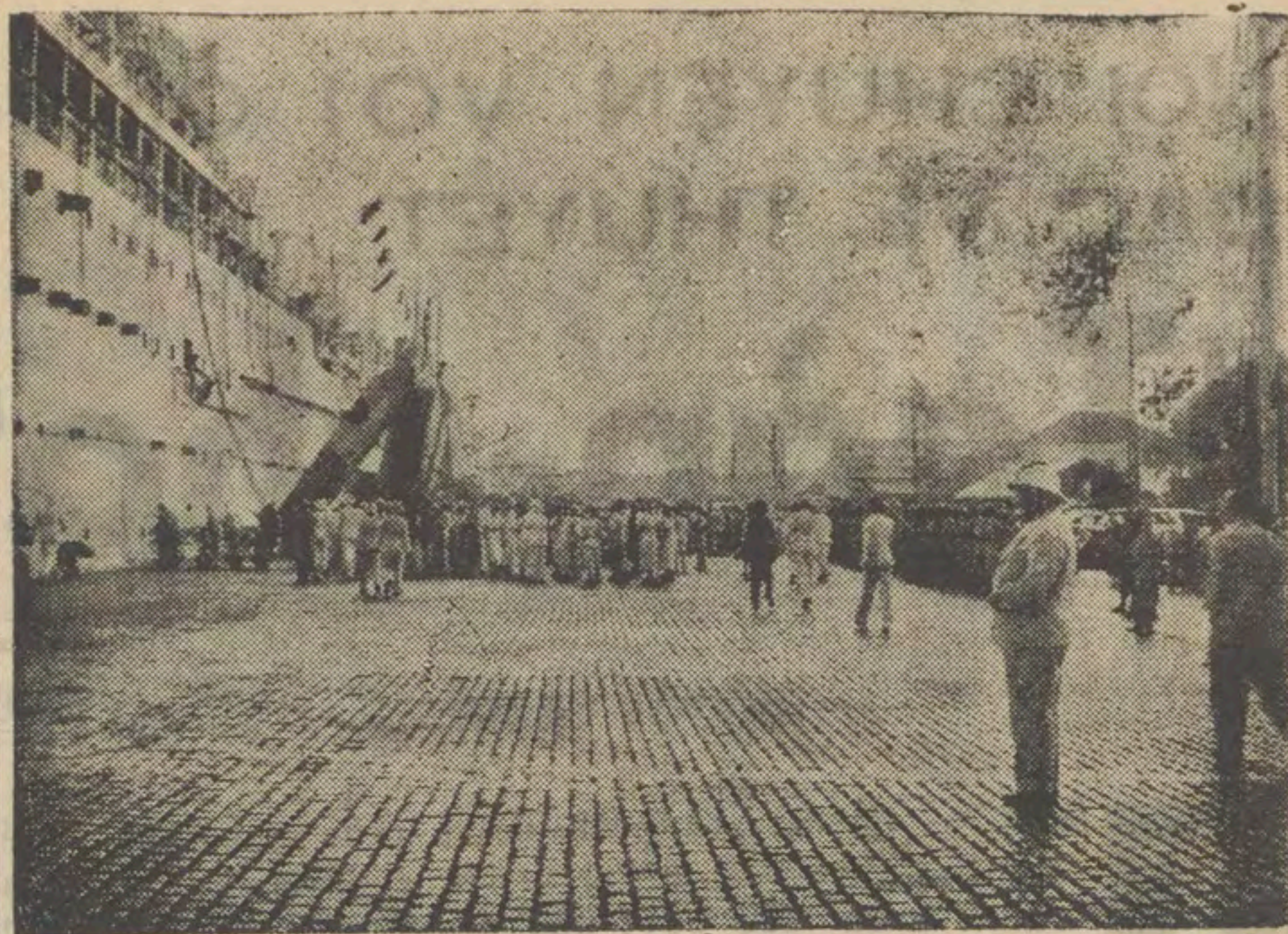
Kỳ sau chúng tôi sẽ nói đến.

VĂN TRINH

TRÊN 40 LÁ THƠ ĐÃ BẢO TIN KẾT QUẢ TỐT ĐẸP CỦA:

CÁCH TẬP CAO
Theo phương-pháp khoa-học rất hiệu nghiệm của bác-sĩ Smitson. Vậy các bạn còn ngần ngại gì nữa? 5p.00 trọn một phương pháp để tập trong ba tháng rất dễ dàng.

THÔI-MIÊN-HỌC
Đề diễn những phép thuật lạ lùng, đề trị bệnh, đề giáo-dục trẻ em v.v... Giá tiền nhẹ. Trong ba tháng là thành công.
gởi về: Phạm-ngọc-Tạ
Ecole Thanh-Pauvre - 80-80 bis
Colonel Grimaud.
SAIGON



Tàu « Aramis » cập cầu, đưa quan Thông-đốc PAGÈS trở lại Nam-kỳ ta

HAICU LỚN, HAI Ý-KIẾN

TRÁI VỚI QUAN TỔNG-ĐỐC VI-VĂN-ĐÌNH
muốn quan Annam mặc tây, quan Tổng-đốc
Hoàng-trọng-Phu muốn:

« ACHETEZ ANNAMITE »

CHÚNG tôi đã nói ở Nam-kỳ ta, các quan Đốc phủ-sứ mặc Âu-phục là sự tự nhiên, chớ ở Trung-Bắc-kỳ các bậc đại-thần từ Tổng-đốc Tuần-phủ trở xuống, mà bỏ quốc-phục, bận Âu-trang, là một vấn-đề quan hệ đến sự quan-chiếm, sự nghi-vệ, không phải dễ-dùng tâm thường.



Ông Vi Văn Đình. (Hình trên) Tổng-đốc Thái-bình, là một vị đại-thần thứ nhất ở Bắc-hà, đã nghị-nhiên bỏ khăn đen áo dài mà bận Âu-trang một cách gọn gàng, tề chỉnh, như chúng tôi đã thấy trong mấy bữa ngài ở Sài-gòn. Ngài nói với chúng tôi rằng ngài có ý muốn đầu xin trào-dinh hạ chỉ cải trang dịch-phục cho hết thấy quan-lại trong trào ngoài quận; lúc có nghi-lễ quốc-gia hay tế tự gì thì lại vẫn dùng quốc-phục.

SONG ông Hoàng-trọng-Phu, Võ-hiến-diện đại-học-sĩ. Tổng-đốc Hà-đông, không cùng ý kiến đó.

Bạn đồng nghiệp « Việt-báo » ở Hà-nội kỷ-thuật rằng như kỷ-thu-tế Không-tử ở Văn-miếu Hà-

nội hôm 4 Octobre mới rồi, sau lúc tế xong, có người đem vấn-đề quan-lại Âu-phục ra hỏi ý kiến quan Võ-hiến Hoàn-trọng-Phu, ngài nói mình không đồng ý.

Ngài cho rằng cái áo không làm được thầy tu. Một vị quan không cứ mặc Âu-trang mới là một vị quan nhanh nhẹn, hoạt-động. Tư-đức và nhân phẩm không phải do bộ áo mặc ngoài. Hướng chỉ hiện giờ ngài đang khuyến các quan (động) cho việc dùng nội-hóa, thì không có thể nào một người suốt từ đầu đến chân đầy những ngoại-hóa lại đi bảo người khác phải mặc áo the thâm, mang chiếc quần lảnh, đội chiếc khăn lượt ta. « Ngón bắt cổ hành » thì ai còn nghe theo mình nữa. Tuy vậy, ngài vẫn công nhận việc mặc Tây là tiện, là gọn, là cần cho các quan lại Annam và nhất là mỗi khi các quan phải ra đi, phải cỡi ngựa, đi núi.

Trái với ông Vi, ông Hoàng không đồng ý với việc quan-lại Âu-trang, là có quan-niệm ki-hi ở trong; ông muốn quan lại làm gương cho dân về sự mua dùng nội-hóa, nhất là hàng tơ lụa của ta chế tạo ra.

« Achez annamite ! » ấy là ý muốn của ông Hoàng.

Chúng tôi nghĩ cái kiến-giải của ngài cũng có chỗ hữu lý nhiều ít. Song chúng tôi phải nói « thiết-rằng » ý ngài hơi « thiên » và lại không « đạt » nữa.

Các ngài cứ mạnh bạo cải trang rồi khuyến khích giúp đỡ dân về nghề dệt tussor cho tốt cho rẻ, thêm ra nghề dệt vải trắng nỉ đen để may đồ tây, rồi mình cứ « achez annamite » mà may mặc che thân, như vậy chẳng những đã không hại gì, lại còn được thêm cái lợi mở mang ra một nền kinh-tế chức nghiệp khác cho dân nữa, không hay hơn sao?



NÓI CHUYỆN VỚI ÔNG PHAN-PHÚ-DAO VỀ THUYẾT

"Toàn-cho'n"

(Bài cậ đăng)

Người viết: NGUYỄN-TAN-XUAN

TRONG bài phê-bình của ông Phan-phú-Dao có câu: « Có đều họ đoạt Toàn-Chân mà không hiểu đến Duy-Vật-Luận là gì. Nay xin cho họ một câu đề suy nghĩ cái đã: *Le matérialisme ne dit point que les pensées ne sont pas efficaces, mais seulement que leurs causes ne sont pas des pensées; que leurs effets ne sont pas des pensées* (P. NIZAN. Les chiens de garde). Duy-Vật-Luận không hề nói tư-tưởng không hiệu nghiệm, mà chỉ nói rằng nguyên nhân nó không phải là tư-tưởng, rằng kết quả không phải là tư-tưởng ».

Nực cười thay cho ông Phan, tự mình vạch áo cho người xem lưng. Đã nhận thuyết Duy-Vật là nhất nguyên (nonisme) mà cũng nhận có tư tưởng, rồi tư tưởng cũng có hiệu nghiệm, nhưng có đều tư tưởng là hư thuộc, là còn đề của vật chất, nó chỉ đề pưng sự cho vật chất không mà thôi. Thôi cũng đành đi! Tôi không phải là nhà Duy-tâm mà tranh với ông về nó đó. Nhưng tôi muốn hỏi nhỏ ông: Người mà không có tư tưởng có ra người hay chưa? Sống mà không có tư tưởng là cái sống của người hay của vật? Kể vì sự bất bình mà dám hi-sanh cả tánh mạng, tài sản, cả lạc thú ở đời, thì cái gì pưng sự cho cái đó? Đó cũng là vật chất sai sử nữa ư?...

Hiện nay người ta đối, theo ông thì cần cho người ta ở trước đã. Ai lo cho người ta ở trước đã. Ông bác ông, ông bảo « Đừng có ru ngủ! Người ta đương đó không cho người ta ở, điều người ta suy nghĩ, suy nghĩ cái gì? Ăn trước đã. Vả-lẽ ăn là thiết thực hơn cả. Có nó mới suy nghĩ được chứ! » Tôi ông nói sao cũng nghe được hết!

Bây giờ tới phần ông, ông lại cũng dạy cho người ta biết tranh đấu trước đã. Có biết tranh đấu thì mới đòi được bất công. Tưởng sao! Té ra ông cũng như nhà Duy-tâm một thứ, ông cũng lo cho người ta hiểu biết trước; đầu tiên biết để dùng về mặt tranh đấu, cũng phải có đủ tinh thần và nghị lực, có đủ đức hi-sanh, dám coi cái chết như lông,

mới mong tranh đấu được. Thế thì tư-tưởng không phải là phụ thuộc trong việc tranh đấu! Nhưng Duy-tâm của ông nó sướng quá... gì người ta. Ông Duy-tâm mà ông còn lằm lạp được. Có ai nói động đến ông được, vì ông là Duy-vật kia mà! Còn nhà Duy-tâm nếu có lằm lạp thì đời thì, miệng đời mai nữa, mà chính ông cũng mắng người ta nữa kia. Còn nói đến Duy-vật thì ông lại càng sướng hơn ai. Cái Duy-vật của người ta thì « vật cạnh-hiện-trạ-h », có cạnh tranh mới mong sanh tồn. Còn ông thì khác, ông chỉ đem cái thuyết công bình của ông ra, rồi ông kích-bác đầu này, ông chê bai đầu kia, ông chê bai đầu nọ.

Duy-vật mà không nói đến công-bình, ông chê là duy-vật thô-sơ. Tự mình tranh đấu cương quyết không chừa lực lượng quần chúng, thì nói, phải thì làm, thì ông cũng chê là bất-tri. Ông chỉ có cái lý-thuyết suông mà làm được thần người. Có ai nói như thế, chắc ông cũng phải mượn câu này để đáp: « Nếu không có lý-luận cả b mạng thì không bao giờ có cuộc cách mạng, quần-chúng mà không có lý-luận thì không khác nào kẻ dúi mù. » Tôi đây ông cũng phải còn nhận lý-tưởng là gốc... Mâu thuẫn! Tôi đi! Có đến thì đánh, có nhất thì dừng, chứ có « tá tha-nhơn chi ti tử », mượn tay quần-chúng để trả thù, rửa hận cho mình rồi mượn không được lại chê người ta là n. u, người ta đại. Hề đã nói là duy-tâm thì phải hiểu sao làm vậy, vì « duy » thì phải chịu thiệt một bề, còn ông duy-vật, ông hiểu thế này, ông nói thế kia mà ông ám thế khác để mê hoặc người ta. Muốn nói cho đúng hơn thì ông không phải là duy-tâm mà cũng không phải là duy-vật; ông chỉ là « ba-rợi » vì ông nói thì duy-vật, ông làm thì duy-tâm. Đối với duy-tâm ông cũng bác, đối với duy-vật ông cũng chê. Thật tôi không biết ông thuộc về hạng người thế nào. Tôi đây tôi sợ nhớ đến chuyện con dơi trong truyện ngụ ngôn kia gọi nó là cầm cũng không được, mà thú cũng không được, vì nó là phi cầm, phi-thú lại « phi-nhơn luân chi loại »...

Vả lại, ông chỉ khéo hơn nhà duy-tâm là ông lấy sự lo ăn làm trước mà làm cái mỗi đề đề câu như, đề đề xúi giục người ta. Rồi lại đau đớn thêm thì có mà cơm ăn thì không. Vì sự hiểu biết mà chưa có, thì mong gì tới cơm, bởi muốn tranh đấu, cho có kết quả, không phải thắng diện làm được. Mà dầu có cơm cũng vị tất, nó được, nếu còn thiếu sự công-bình. Nói thế, ông chờ đợi đoán là lý-tưởng. Không đâu, sự thực đây nà! Nếu ông chưa tin tôi rồi ngay các ông Hùm, Ninh, Thâu, vân vân, coi có phải chờ, còn thiếu sự công bình nên các ông duy-vật ấy không chịu no đủ riêng mình chẵn? Vậy gác ngo về mặt quyền lợi không, chưa phải là đủ, còn phải biết đến sự công bình nữa kia. Đừng tưởng xã- hội tổ-chức như thế nào là công bình, nó chỉ công, hơn sự bất công kia thôi. Cũng vì thế mà tự cổ chí kim không có cuộc tổ-chức nào được hoàn toàn, vững chãi mãi mãi. Bằng cứ vào đầu mà cho xa-bộ công cộng là giai-đoạn cuối cùng của lịch-sử? Đã là ao thì phải tùy tiện mà thay đổi, áo dơ thay áo sạch, áo cũ đổi áo mới. Cái áo nào là áo không thay đổi! Họa là không mặc áo nữa thì thôi, mà không mặc áo được ư? Đó là mộng tưởng hơn nữa!

Bởi vậy cho nên bấy lâu chúng tôi không dám động đến thuyết duy-vật biện-chứng-pháp, nay thấy ông Phan chê « Toàn-Chân gì mà không biết đến Duy-vật-luận là gì », nên tôi bắt buộc dĩ mới có mấy lời biện bạch chạm đến bàn vi của thuyết ấy.

Chớ Toàn-Chân có đầu thiết tha đến đời đã không thấy chó đung của người mà lại dám buông lời bình-phẩm.

Có đều Toàn-Chân không cần biết cái ngọn ngành nhánh nhóc của nó mà chỉ, miễn là thấy cái chỗ đứng của nó thì đã biết cái chỗ lập trường của nó rồi.

Nếu quả loài người chỉ vì sự sắc dục uống ăn mà tranh, thì có đầu đến thế-giới chiến tranh, giai cấp tranh đấu, mà số dĩ có ra như thế đó là một bằng chứng rõ cái nạn tranh đấu về uống ăn thì ít mà về lẽ phải thì nhiều.

Ngay như mấy nhà duy vật, chính họ không phải vì sự đói rét mà tranh, trái lại họ vì những sự bất bình nó làm cho họ thả cam chịu đối chịu khổ, hơn là được no-dủ một cách không công bằng. Họ lại tin tưởng nếu người người đều được no đủ một cách công bằng thì nạn chiến tranh sẽ hết mà lòng ham muốn cũng không còn, cho nên họ làm đây không phải vì họ, mà vì n. ân loại, vì lẽ n. ái, vì công bình. Đó là một cái bằng chứng hiển nhiên chỉ rõ họ tranh đấu vì lý tưởng, mà họ lại cho như thế là thiết thực, còn ngoại giả đều ở trong vòng lý tưởng cả mà chính họ « lý tưởng vì lý tưởng ». Nếu sự mong ước mơ màng của họ được kết quả, nạn chiến tranh và lòng ham muốn sẽ tiêu diệt, rồi nhơn loại sẽ sống một cách tự do bình đẳng, thì còn gì cái thuyết « duy-vật biện chứng pháp » của họ, vì tranh đấu tuột t. i còn chỉ là tấn hóa. Mà hết tấn hóa thì phải thối hóa hay sao, bởi vũ trụ không tuế yên lặng phút nào cho được?

Tôi đi các ông, có tức thì cứ mà tranh đấu, đừng có đem thuyết này, thuyết kia ra mà n. nỗi sợ người ta, thả nó trái với việc làm của mình đi. Cứ sống, cứ làm theo sự hiểu biết của mình, có họ hào cổ võ đi nữa cũng ư phút là mình vì lẽ phải hay vì quyền lợi, tùy theo địa vị của mình, coi ai có đồng thì ứng, không đồng thì thôi, chớ đừng thấy sự hiểu biết của mình, việc làm của mình là p. ái, là tay, rồi đem nó ra để làm cái « tân-thiên-nhu » cho tiêu hạ, còn ai không như mình là sai quấy, hư hỏng, sẽ bị đao thái cả.

Đừng có lên mặt thầy đời, rồi thương hại cho kẻ này người khác mà khổ cho mình, mà hại cho mình, mà trái với cái bản tánh của mình. Không đâu! đời nó không cần phải ai lo cho nó hết, đừng có đổ thừa mà oan cho nó. Ai có tưởng là phải lo mớ được thì cứ mà lo, hay có gặp sao đời có phụ bạc mình mà không thêm lo đi nữa cũng n. ặc. Nhưng mà tôi đồ các ông không lo cho được, vì đời mà thiếu các ông, khác nào trong tường bát mà thiếu một vai kép vậy, dầu có có n. u mà nói như thế cũng mới được, vì tiếng là lo cho đời, chứ kỳ thực cũng là lo cho mình. Cái sự hiểu biết đó nó bắt các ông không thể n. yên mà không quan tâm đến việc đời được. Các ông chờ tưởng lo hay không lo là quyền sở hữu của mình mà thôi. Tuy các ông bỏ qua việc đời được không, coi nó có để cho các ông yên l. ay không? Họa là các ông có chết thì thôi, chớ các ông mà còn một hơi thở, nó cũng bắt phải làm cho đến cùng. Nếu

PHÒNG TRỒNG RỪNG
52, đại lộ Bonard, Saigon

LÊ-VAN-TRU'ÔNG

Cựu sinh viên trường rừng và chữa các bệnh về miệng ở Nantes, cấp-bằng trường đại học Y-khoa ở Paris.

Mở ngày chữa bệnh có ghé coi và chữa bệnh tại Cánh, số 10 đại lộ Gallieni

GHÊ NGỪA

Hiệu Nhánh-Mai (Đại tài)

Ghê ngựa hoặc có đề như đề com chấy, hoặc một có mủ, ngứa ngáy khó chịu, dùng thuốc ghê ngựa này thoa đến đâu thì rạp đến đó, hết sức hay.

Giá 0 p. 10.

Khả nơi có bán: Saigon ở nơi Nguyễn-thị-Kính chợ mới và các Gare xe điện.

THUỐC ĐEN

(thoa miệng) hiệu Nhánh-Mai

Trẻ em có bệnh đen, nhớ kiếm mua thuốc đen hiệu Nhánh-Mai đem về thoa miệng, thì thử chi cũng tróc. Hay lắm.

Giá mỗi gói 0 p. 05

Khả nơi có bán,

Mua sĩ do nơi các Đại-lý có chỉ chỗ bán nơi trang chốt, Saigon: nơi Nguyễn-thị-Kính chợ mới và các Gare xe điện có bán.

THUỐC TRỊ

Bạch-Đái và Tử-Cung

Hiệu « NHANH MAI »

Hay vô song—Giá mỗi hộp 0 p. 40.

Không hết bệnh nhà thuốc sẽ trả tiền lại.

Trở lại thật tình.

Người đau chứng Bạch-đái và Tử-cung, không gặp thuốc hay điều trị, thì trọn đời không con, và thân thể càng tiêu tụy, sau yếu dần mòn, sanh các chứng khác, nguy hiểm cho tánh mạng lắm.

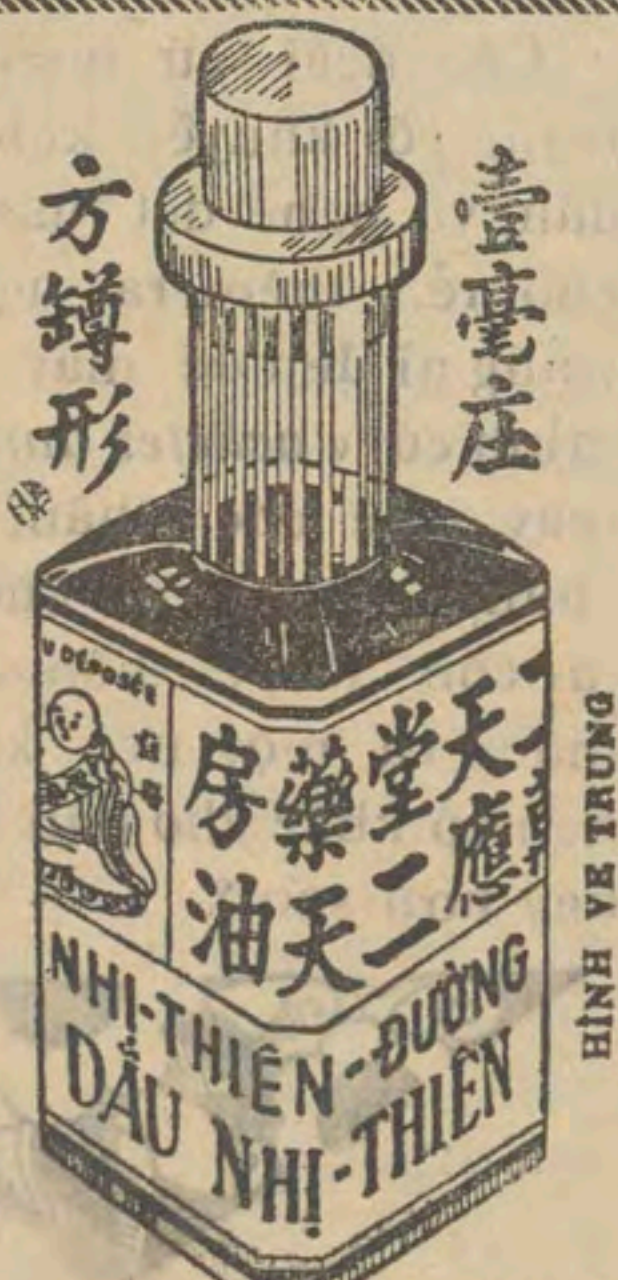
Thuốc Bạch-đái và Tử-cung của nhà hiệu hết sức hay, trị các chứng kể dưới đây: Huyết trắng ra dầm dề, khi trong khi đục như nước cơm, gương mặt xanh xao, càng ngày càng ốm, mỗi một cái châu thân, hoặc tử-cung có vết thương, ra huyết trắng, vàng và lỏng, hình như mủ, tử-cung ngứa khó chịu, hoặc đường kinh khi trời khí sụt, khi ra năm bảy ngày mà không dứt khi đi tiểu đau rát. Hoặc bị sang độc, lậu độc, tử-cung có mụt, ra huyết trắng có giầy, có nhọt và có mủ. Các chứng trên đây, đau nặng thế nào, uống thuốc này hiệu nghiệm như thần. Giá mỗi hộp 0 p. 40.

Khả nơi có bán, Saigon: nơi thêm có Nguyễn-thị-Kính và các gare xe điện có bán. Mua sĩ do nơi Nguyễn-văn-Lương 208 rue Paul Blanchy Saigon.

~~~~~

các ông không làm như vậy nó chẳng trái với cái lẽ biến chuyển ở đời ư? Rồi nhà tư bản nó cứ cha truyền con nối, ngồi yên mà được hưởng mãi mãi hay sao? Không đâu, không bao giờ mà có cái lẽ trái nghịch như thế ấy. Hề có tự thì có tan, có sanh thì có diệt, đó là lẽ thường của lịch sử nhơn loại xưa nay.

DẦU NÀO HON



DẦU NHI-THIEN-DU'ÔNG

Trị bá chứng hay hơn hết

|                |                       |         |
|----------------|-----------------------|---------|
| Có đủ hạng ve: | Ve lớn ..             | 0 \$ 20 |
|                | Ve trung vuông vức .. | 0 10    |
|                | Ve nhỏ ..             | 0 06    |

Rất tiện lợi cho người mua dùng

Nhà thuốc NHI-THIEN-ĐƯỜNG - CHỢ LỚN

## DẦU KHUYNH - DIỆP

Thoa cho con trẻ mới sanh, đàn bà ở cữ thì tốt vô song.  
Cảm, ho, nóng lạnh, trúng  
thực, đau bụng, đau răng,  
dùng DẦU KHUYNH-DIỆP  
thấy bệnh hết mau.

Ve nhỏ : 0 \$ 05 0 \$ 10  
Ve trung : 0 20 0 35  
Ve lớn : 0 55 1 80

### Pastilles KHUYNH - DIỆP

Hay thần hiệu trị các  
bệnh: ho, hôi cổ, hôi miệng,  
dám vướng cổ.

Hút thuốc nhiều hơi  
miệng, ăn không ngon.  
PASTILLES KHUYNH-DIỆP  
ngậm rất ngon, mùi thơm  
và ngọt.

Hộp nhỏ : 0 \$ 05

Hộp lớn : 0 25

Các Bazar Annam đều có bán

DÉPOT : N° 52, Rue Aviateur Garros - SAIGON



## CÓ LẺ DÂN CU' NAM-KỲ

### ÍT LẺM CÙNG TRÊN 5 TRIỆU

**T**HEO số điều tra dân-số Nam-kỳ (kể chung cả người bản-thổ và dân ngoại-khieu) của nhà nước đã làm mấy tháng trước, thì toàn hạt Nam-kỳ, kể từ ngày 31 Juillet 1936, dân-số được 4.615.968 người.

Hình như cách 5 năm nhà nước làm số điều-tra lại một lần.

Chúng tôi muốn đem số điều-tra 1931 để so sánh với số điều-tra 1936, coi thử các tỉnh Nam-kỳ số dân trời sụt hơn kém ra thế nào. Cái dấu + là hơn; dấu - là kém.

| TÊN MỖI HẠT     | SỐ ĐIỀU TRA 1931 | SỐ ĐIỀU TRA 1936 | HƠN HAY KÉM | TÍNH PHẦN TRĂM |
|-----------------|------------------|------------------|-------------|----------------|
| Bac lieu        | 231.255          | 244.138          | + 12.883    | + 5,9 %        |
| Baria           | 57.951           | 63.023           | + 5.072     | + 8,7 %        |
| Bentre          | 285.665          | 302.257          | + 16.592    | + 5,8 %        |
| Bienhoa         | 165.671          | 161.160          | - 4.224     | - 2,5 %        |
| Cantho          | 356.010          | 367.160          | + 11.150    | + 3,1 %        |
| Cap             | 6.627            | 8.297            | + 1.670     | + 25,2 %       |
| Chaudoc         | 233.007          | 253.790          | + 20.783    | + 8,9 %        |
| Cholon          | 219.136          | 232.204          | + 13.068    | + 5,9 %        |
| Giadinh         | 313.662          | 298.342          | - 15.320    | - 4,9 %        |
| Gocong          | 101.548          | 108.756          | + 7.208     | + 7,1 %        |
| Hatien          | 26.374           | 25.974           | - 400       | - 1,5 %        |
| Longxuyen       | 219.279          | 253.388          | + 34.109    | + 15,5 %       |
| Mytho           | 380.176          | 389.383          | + 9.207     | + 2,4 %        |
| Poulo Condore   | 2.635            | 2.620            | - 15        | - 0,6 %        |
| Rachgia         | 338.014          | 350.041          | + 12.027    | + 3,5 %        |
| Sadec           | 217.449          | 230.983          | + 13.234    | + 6,2 %        |
| Soc Trang       | 206.389          | 197.702          | - 8.687     | - 4,2 %        |
| Tanan           | 137.625          | 134.825          | - 2.800     | - 2,0 %        |
| Tay Ninh        | 119.432          | 121.421          | + 1.994     | + 1,6 %        |
| Toussaint       | 177.259          | 172.983          | - 4.276     | - 2,4 %        |
| Travinh         | 249.172          | 251.121          | + 1.949     | + 0,8 %        |
| Vinhlong        | 183.356          | 190.288          | + 6.921     | + 3,7 %        |
| Ville de Saigon | 121.962          | 110.577          | - 11.385    | - 9,3 %        |
| Ville de Cholon | 134.060          | 145.254          | + 11.194    | + 8,4 %        |
| Totaux.....     | 4.483.714        | 4.615.968        | + 132.254   | + 3 %          |

Chẳng phải nói thì ai cũng biết rằng phần nửa không chịu khai thuế. Ngoài thời quen và lòng ngại đó ra, ta coi ngay bằng điều-tra trên đây, thấy hạt Giadinh là nơi mấy năm nay người ở Saigon lui về ở nhiều cho đỡ nạn sanh hoạt vất vả, thế mà dân-số Giadinh lại sụt đi trên 11 ngàn, có lẽ nào? Theo ý chúng tôi thiết tưởng, lâu nay sự sản-dục ở xứ này tăng lên rất nhiều là nhờ ở điều-kiện vệ-sanh mở mang, như vậy thì nếu một cuộc điều-tra dân-số cho đúng, có lẽ dân-số Nam-kỳ đến ngoài 5 triệu mới phải.

# THE • GIOI • THOI • BINH •

## HAI CON CỌP DỮ' NGÀ VỚI DỨC VÌ Y-PHA-NHO mà đánh nhau phen này chẳng ?

của  
QUOC-ANH



**N**HƯ ai nấy đã biết: cuộc nội chiến Y-pha-nho phát ra, làm cho các nước lớn nhỏ châu Âu lo sợ xanh mặt. Chỉ lo sợ rằng một nước nào vô ngục chen chur vào cuộc nội chiến ấy mà binh vực bên chánh-phủ Bình-dân hay bên tướng-sĩ cách-mạng, tức thời gây nên một trận hỗn-chiến ở giữa các cường-quốc ngay.

Bởi vậy, nước Pháp mau mau đề-xướng lên cái giao-ước không ai can thiệp vào nội chiến Y-pha-nho. Chính ông thủ-tướng Léon Blum giữ vững chủ-nghĩa ấy, mặc dầu phe đảng cộng-sản - là phe đảng mạnh mẽ ở trong Mặt-trận Bình-dân Pháp - hết sức bất bình, họ năn năn yêu-cầu chánh-phủ phải cho bán khí-giới thông thả, để giúp cho chánh-phủ Bình-dân Madrid đang lâm nguy cảnh. Bình-dân nọ phải giúp Bình-dân kia chớ!

Giao-ước của Pháp đề-xướng lên đó, được các nước Anh, Đức, Nga, Y, Hòa-lan, Bồ-đào-nha (Portugal) và các tân thành và ký tên hết thấy. Nhưng mà... Rầy ra qua, ở đời hay có những cái « nhưng mà » làm cho người ta thường nói một đằng rồi đi một nẻo.

AI cũng đưa tay ra ký tên vào giao ước ở mặt tiền rồi bí-mật đi vòng ngõ hậu. Mặt-trận Bình-dân Pháp vẫn gọi máy bay chiến đấu và súng đạn liên-thình qua giúp ngầm chánh-phủ Bình-dân ở Madrid. Nga cũng làm vậy. Hề Pháp Nga đã giúp ngầm chánh-phủ Bình-dân Y-pha-nho, thì Đức, Y với Bồ-đào-nha cũng giúp ngầm tướng-sĩ cách-mạng, vì lẽ « đồng thính tương ứng, đồng khí tương cầu », họ có cảm tình với chủ-nghĩa và cuộc hành động của các đại-tướng Franco và Mola, tự nhiên họ muốn cho việc cách-mạng thành công.

Nhứt là Hitler, gồm ghiếc cừu thù cộng-sản như gồm ghiếc cừu thù đồ dơ trùng thú, nghe lời Hitler đã nói ra mặt ở Đại-hội Quốc-xã tại Nuremberg mới rồi đó thì biết, cho nên ai vì đồng đạo thương nhau mà cứu giúp chánh-phủ Bình-dân Madrid chừng nào thì Đức-quốc cũng vì lẽ thổ tử hổ bi, phải cứu giúp

các tướng Franco và Mola chừng ấy Nga chơi khôn quá, vừa đánh trống vừa ăn cướp. Giờ thấy màu « đỏ » ở Y-pha-nho phai lợt dần dần, bị màu « trắng » chặn đề lên trên, nghĩa là thấy chánh-phủ Bình-dân Madrid yếu thế, chắc thua lắm rồi, nếu Nga muốn binh vực oai danh và chủ-nghĩa cộng-sản của mình, tất phải ra mặt cứu giúp chánh-phủ Bình-dân Madrid mới được. Bởi vậy, hôm thứ năm tuần rồi, họ thò ra cái động làm cho thời-cuộc Âu-châu nguy hiểm đảo đé.

— Thôi, giờ tôi không chơi vô cái giao-ước « bất can thiệp nội-chiến Y-pha-nho » nữa. Vì ba nước Đức, Ý và Bồ-đào-nha bội ước mà công nhiên giúp sức cho tướng-sĩ cách-mạng kia.

Chẳng nói thì ai cũng dự biết cái động của Nga là cốt muốn rút lời thề chữ ký ra để công nhiên cứu trợ bạn « đỏ » ở Y-pha-nho kéo tình-thế họ nguy ngập lắm rồi.

Phải biết, nếu đảng này Nga xuất binh cứu viện chánh-phủ Bình-dân Y-pha-nho, thì đảng kia Đức cũng xuất binh cứu viện tướng-sĩ cách-mạng tức thời: Ai có phe nấy, ai chịu kém nhau.

Hai con cọp Nga Đức vật lộn với nhau trước, rồi biến hóa ra một cuộc beo hùm xông vào hỗn chiến sau. Lúc này chính là lúc có cơ hội gây nên trận Âu-châu đại chiến thứ hai mà bấy lâu người ta vẫn lo sợ đợi chờ.

Nga, Đức, chính là hai con mãnh-hổ ở châu Âu bây giờ, thế không ở chung một rừng núi được, mà lại ở chạm lưng ngó mặt nhau, không thể nào tránh khỏi một phen huyết đấu cho được. Chẳng có vụ nội-chiến Y-pha-nho bây giờ, người ta cũng

đã biết trước hai con cọp Nga Đức có phen huyết đấu rồi, huống chi ngày nay có vụ nội chiến Y-pha-nho thì hai cọp càng mau hăm hù cầu xé nhau hơn nữa.

Câu chuyện này đang nóng hổi, chắc hẳn độc giả đều muốn nghe.

Đức-quốc sanh ra vốn là nước mạnh và thuở giờ cứ là nước mạnh hoài, tuy có bại trận yếu thế đi ít lâu, nhưng ba năm nay Hitler đã bỏ thuốc cho Đức cường kiện trở lại rồi, không chừng còn cường kiện hơn xưa nữa. Còn Tò Nga do thế-chất yếu đuối sanh ra, mười mấy năm luyện sức bóp ăn, giờ đã trở nên một quốc gia thiên hạ thanh-cường, có thế-chất cứng cỏi mạnh khỏe, không thua ai hết.

Sự tranh đấu của hai nước ấy chính là một sự đấu tranh ghé gớm. Một mai thời-cơ thành thuộc đầu đó rồi, 100 muôn Nga-quân và 50 muôn Đức-quân đến lúc nhảy ra chiến trường quyết bẻ sống mái với nhau, e cho văn-minh châu Âu không bị hi sanh tàn phá đến toàn bộ thì không thôi.

Mà chiến tranh của hai nước này lại là một thứ tôn giáo chiến tranh. Cộng-sản chủ-nghĩa với Quốc-xã chủ-nghĩa ra tay đại tranh đấu với nhau, sẽ là một cuộc chiến tranh không còn có chỗ nào là chỗ xót thương nhau, cũng không có thể khoan dung như những với nhau chỗ nào đáng. Tất phải một còn một mất mới xong.

Theo con mắt của Đức xem, thì bọn người cộng-sản chủ-nghĩa kia không phải là giống người; chúng nó chỉ hại người bảo dòi, phá hoại văn minh, bởi vậy người văn minh phải có cái trách nhiệm đập nó cho chết hết thấy.

Còn theo con mắt Nga xem Đức, thì đảng Quốc-xã của Hitler là loài thú dữ, không thể lấy nghĩa lý gì mà cảm hóa nó được trừ ra có một cách là đề đầu nó xuống mà chà cho nhẹp đi thôi. Trên đời có loài người như loài Quốc-xã Đức, bây giờ, nếu cộng-sản chủ-nghĩa muốn giữ mạng vận của mình cho được toàn vẹn sống còn, thì vô luận thế nào, cũng phải nhận chìm đập chết loài Đức mới được.

Hai con cọp đều thề không chung một trời, ở một đất.

Bởi vậy, mấy năm gần đây, hai nước đều ra sức mở mang sắp đặt vũ-bị một cách gắt gao, hối hả. Cho tới về ngoại-giao, về chánh-trị, nước nào cũng đem hết thủ-đoạn nọ gian mưu kia ra để phá lẫn nhau.

Nhưng hiện thời công việc dự bị chiến-tranh của hai nước Đức Nga vẫn chưa hoàn thành. Trước hết họ đang lo tập rên về nhơn lực cho đầy đủ và lo sắp đặt sửa sang mọi thứ về quân-nhu vô-bi cho thiệt đầy đủ để làm căn cứ cho cuộc huyết đấu. Rồi lại lo lằng sao bồi đắp cái địa vị chính trị của mình ở bên trong bên ngoài cho được vững vàng chắc chắn để sẽ hay. Nghĩa là bên nào cũng vậy, hiện giờ chỉ lờm mắt giữ miếng với nhau, chớ chưa muốn huyết-chiến ngay bây giờ; họ muốn diễn-trị lại ít lúc, để có n-ày giờ dự bị cái thực-tế quyết-chiến cho thật sung túc vậy.

Bởi Nga với Đức là hai vị bạo thần đang hống hách ở châu Âu ngày nay, cho nên các nước nằm trên đại lục châu Âu có chỗ cần kíp cho mình phải lựa chọn một nước nào trong hai nước ấy để ma định b-ên quy- hướng của mình. Vì một mai phần thắng lợi hay nguy nan của mình ra sao, thật có quan-hệ với sự lựa chọn đó đang hay là không đáng nhiều lắm. Vì dụ đầu năm nay, Pháp đã ký hiệp- ước hỗ-trợ với Nga, thế là Pháp đã lựa chọn quy-hướng N-à để phòng sự đối phó với Đức những lúc phong-vân bất-rắc đó vậy.

Sau lưng hai nước Nga Đức, đều bị có kẻ thù n-ghịch hùng-cường lắm le bốp họ. Cũng bởi còn vướng víu một chút bấy nhiêu đó, làm cho N-à Đức tuy là căm thù nhau đả đê mà chưa dám sanh tử với nhau một cách lật đật vội vàng. Kẻ thù sau lưng N-à là Nhật-b-ổ; kẻ thù sau lưng Đức là Pháp-quốc. Cho nên Nga phải lo xây đồn đắp lũy

ở bờ cõi giáp giới Mãn-châu; Đức phải lo dựng lên những bức thành vô-trang kiên-cố ở mi-n sông Rhin. Thế là Đức Nga đối với kẻ thù sau lưng của mình đều có tường nọ lũy kia để phòng cách phòng bị, còn N-à với Đức tương đối với nhau thì không có tường lũy nào hết, duy có nước Ba-lan nằm vắt ngang ở giữa mà thôi.



HITLER

Bởi Ba-lan nằm giữa hai nước Nga Đức như thế, thành ra sự lựa chọn của họ nên thân N-à hay thân Đức càng nhiều nỗi khó lòng hơn các nước khác. Đại khai tình-cảnh Ba-lan cũng như tình-cảnh nước Đàng-ngay xưa ở giữa hai nước T-ê S-ơ vậy:

« Đàng-quốc xưa nay vốn phận hèn.

« Lại thêm T-ê S-ơ ép đôi bên

« Ngãnh mặt theo T-ê S-ơ giận,

« Day đầu về S-ơ sợ T-ê ghen!

QUỐC-ANH

(Ký sau còn tiếp)

# Tiếng than của dân nghèo

DỊCH BÀI THI CỦA J. RICHPIN ĐĂNG Ở BÁO « MAI » SỐ 27

Các Cụ-thượng dù đi dù ở  
Hay được vơi vào Bộ châu Vua,  
Chuyện kia đâu phải không lo,  
Nhưng còn lắm chuyện đáng lo hơn nhiều.  
Này thần đòi sớm chiều theo đuổi,  
Lấy gì ăn qua buổi ngày mai?  
Dân nghèo đói khát ai ơi!  
Hỏi ai Chung-Đĩnh nói cười sao đang?

Đầu đầu cũng lừng vang tiếng khóc:  
Khắp thị thành, khắp hốc-hang xa,  
Dưới tau-thủy, trên hỏa xa,  
Từ trong hàng quán cho ra xưởng làm,  
Khắp mọi chốn Bắc Nam chẳng thiếu,  
Đầu đầu không một điệu kêu trời!  
Dân nghèo đói khát ai ơi!  
Hỏi ai Chung-Đĩnh nói cười sao đang?

Kia kho đụn đầy tràn tựa núi,  
Ma dân quê vẫn đói như thường,  
Tội chi dầm nắng giải sương,  
Thóc kia « ụn » đó chẳng đường bán buôn!  
Đã vất vả sớm hôm chẳng kể,  
Lẽ đâu nay ê-chê xin người!  
Dân nghèo đói khát ai ơi!  
Hỏi ai Chung-Đĩnh nói cười sao đang?

Nợ trực-trị, bảo-hoàng mấy đàng,  
Hứa những rỗng những phượng chi chi!  
Thôi đừng lừa dối dân quê,  
Đem lời đường-mật dắm-mê lòng người.  
Dân thừa biết những lời nói hảo,  
Há dám đâu chia gạo giúp người!  
Dân nghèo đói khát ai ơi!  
Hỏi ai Chung-Đĩnh nói cười sao đang?

Kia những ai quan sang chức trọng,  
Năm trong tay mạ g sống dân đen,  
Thôi đừng hứa chuyện huyền-thiên,  
Biết chăng những nỗi dân-hèn kêu-ca?  
Bao hy-vọng gần xa đã mất,  
Còn mong chi xoay đất chống trời!  
Dân nghèo đói khát ai ơi!  
Hỏi ai Chung-Đĩnh nói cười sao đang?

Nay dân bị lâm-than cực-khổ,  
Nỗi bất-bình không chỗ nói năng!  
Đói lòng, ai dễ cấm ngăn,  
Sói hùm cũng phải kiếm ăn lia rừng!  
Đến lúc đó xin đừng quở trách,  
Rằng nước non mặc quách cho trời!!...  
Dân nghèo đói khát ai ơi!  
Hỏi ai Chung-Đĩnh nói cười sao đang?  
LAO-NÔNG (Bắc-hà).

## MÉLODIA

Đờn khéo nhất  
Nam-kỳ của

H. K. LE-YEN  
- SAIGON -

Không có gì quý hơn là trước khi ăn cơm uống một ly rượu

VIN CHAN'S

RƯỢU BÒ HẢO HẠNG LÀM BẰNG HUYẾT BÒ

MÙI RẤT THƠM VÀ RẤT NGON

Một chai lít ... 2 \$ 10

CHỖ TRỮ BÁN: PHARMACIE FRANCO-ASIATIQUE

219, Rue Marins - CHOLON  
(ngay ga Cholon)

# MỠI PHÁT MINH THUỐC TRỊ LỖ TAI CHẢY MŨ VÀ THÚI

Chiếu theo phong thơ của Thánh-hiền, các bệnh nơi lỗ tai đều tại nơi thận, bởi thận thông hơi nơi lỗ tai, hoặc thận suy hỏa thịnh mà thành điếc tai, lưng bùng lỗ tai, ngứa lỗ tai, ấy là chánh luận.

Theo việc tự học của tôi, khảo cứu cho thấu đáo bệnh chứng, chớ mỗi việc đều tùy theo sách xưa thì không thể nào trị được. Tỷ như điếc lỗ tai, ngứa lỗ tai, lưng bùng lỗ tai tại nơi thận là phải, còn như lỗ tai, thúi lỗ tai, chảy mủ lỗ tai và lỗ lỗ tai mà trị thận thì rất sai lầm.

Bệnh như lỗ tai, thúi lỗ tai, chảy mủ lỗ tai và lỗ, tuy là bệnh tại lỗ tai mà gốc bệnh ở trong óc là vì can hỏa thịnh sanh phong, phong nhiệt thừa hư nhập vào não chỉ, nên hâm lỗ trong óc và có mủ, nhưng mủ ấy không đường chảy ra, nên phải chảy ra lỗ tai, và hơi thúi cũng do bởi lỗ tai mà ra.

Mủ độc bởi nhiệt, chảy ra ngoài lỗ tai không lỗ, và trong lỗ tai không nhưe nhối.

Mủ độc bởi phong, mủ chảy ra tới đầu lỗ tới đó và trong lỗ tai nhưe nhiều.

Người ta thường thấy chảy mủ nơi lỗ tai thì nói chảy mủ lỗ tai chớ không hiểu rõ gốc bệnh tại nơi óc, bệnh này con nít phần nhiều, người lớn phần ít, chỉ dùng thuốc tả can hỏa, giải phong nhiệt, bổ não chỉ thì bệnh nặng thêm. Nếu điều trị không nhắm đây đưa lâu ngày sanh ra bệnh Điếc.

Quý vị hay là trẻ em mắc phải bệnh NHỨC TAI, THÚI TAI, MŨ TAI, thì hãy uống TY LIÊN THÔNG NHỊ HOÀN, các bệnh đều hết, thuốc giờ chưa có thuốc nào trị được.

Mỗi hộp có hai thứ thuốc, một thứ uống, một thứ xức, giá là 0 \$ 50.

VỎ-VĂN-VÂN  
DU'ỐC PHÒNG  
THUDAUMOT

□ 8 □

Bán tại :

229, RUE D'ESPAGNE  
SAIGON

# Van-Chu'ong Giai-Thoai

## MỘT VÀI CÂU KIỆU DỊCH SÁI CHĂNG ?

**C**HÀNG nói thì ai cũng biết hồi Tiên-diễn Nguyễn-Du tiên-sanh đặt ra cuốn « Kim Vân Kiều », viết bằng chữ Nôm, mặc dầu đời tiên-sanh đã có chữ quốc-ngữ để ra rồi, nhưng nó chỉ dùng trong đạo Thiên-chúa mà thôi, chứ dân-gian chưa biết.

Chữ Nôm thoát thai ở chữ Hán mà ra. Phải chi thuở xưa tổ-phụ ta biết lợi-dụng sửa sang cho có quy luật hẳn hoi và biết trọng dụng truyền bá nó, thì ta cũng có một thứ chữ riêng, trước chữ quốc-ngữ kia. Cũng như Nhứt-bồn đã khéo mượn gốc chữ Tàu mà chế-tạo ra lối văn-tự riêng, gọi là Hòa-văn, xưa nay thông dụng trong nước họ vậy.

Tiếc vì tổ-phụ ta đã biết đặt ra chữ Nôm để viết thẳng ra tiếng nước nhà, nhưng không biết trọng dụng nó, không định ra quy luật gì hết: ai muốn viết sao thì viết, miễn là đoán phỏng mà hiểu với nhau thì thôi.

Bởi vậy, nguyên-bản truyện Kiều bằng chữ Nôm cụ Tiên-diễn viết, nhiều nhà khắc bản cây in ra đã có lắm chữ viết khác nhau rồi, đến sau dịch ra quốc-ngữ, có lẽ do sự đoán phỏng mà thêm sai đi một mớ nữa.

Một nười bạn chúng tôi là ông A. L. nhà cựu-học xem nhiều biết rộng và có con -phụ nghiệp cứu những sách vở văn-chương nước nhà thuở xưa; nhứt là cuốn Kiều, ông xem xét tinh tế lắm. Ông nói có nhiều tiếng ở chữ Nôm n.ười ta dịch ra quốc-ngữ sai, chúng tôi tưởng ông có lý.

Ví dụ hồi Sĩ-khanh gặp Kiều theo bốn quốc-n.ữ :

« Song thu vira khép cánh ngoài,

« Tai còn đồng vọng những lời SẮT ĐÌNH

Ông bạn chúng tôi nói bốn chữ Nôm viết là « ĐEP đing », mà chính vậy mới đúng, vì nó lấy điển ở câu tục ngữ này : « Có nghe lời anh, cái đing cũng đẹp ». Chắc ông đồ nào, lúc dịch Nôm ra quốc-ngữ, thấy chữ ĐEP mà không biết câu tục-ngữ kia, thành ra không nhiều nghĩa là gì, tưởng cho bốn Nôm viết sai, ông mới đoán là « sắt đing » đó thôi.

Tới hai câu tả Bạc-bành, Bạc-bà :

« Cũng nhà HÀNG VIỆN xưa nay  
« Cũng phường bán thịt, cũng tay buôn người

Văn biết người Tàu thường gọi nhà d. ở là « hàng viện », nhưng ở đây có lẽ chủ ý cụ Nguyễn-Du định viết là « HÀNG VÉN » đúng hơn, vì tiếng thông tục từ Thanh-Nghệ trở ra Bắc hồi xưa, người ta nói bóng và rũ nhau đi thăm « hàng vén » hay « hàng trắng » cũng vậy, nghĩa là đi chơi nhà thổ.

Chỗ Tú-bà hành hạ nàng Kiều chính bốn chữ Nôm như vậy là phải :

« Mụ càng kể nhặt kể khoan  
« ĐÓNG SÔNG đến mực NONG DẦN mới thôi

Cũng là lấy điển ở câu tục ngữ « Đong sông tát cho dân nong », là câu thông-tục của nhà làm ruộng, ý nói là tát nước cho đầy tràn. Còn nghĩa bóng ở đây, muốn tỏ ra mụ Tú-bà mắng Kiều như tát nước vô mặt vậy.

Ông bạn chúng tôi còn phân-biệt nhiều chữ khác nữa, nhưng tiếc vì lâu ngày chúng tôi chỉ còn nhớ đại-khái mấy câu như trên đây mà thôi.

DỸ-NINH

# TIN LÀNG VĂN

## BÁO « EFFORT » CỦA ÔNG VÔ-ĐÌNH-DY

**C**HÚNG tôi đã nhận được tờ báo « Effort » số 1, là tờ tuần báo viết bằng Pháp-văn của ông Vô-đình-Dy xuất bản ở Hà-nội, quản-lý là ông Nguyễn-đắc-Lộc.

Ông Vô-đình-Dy không phải là người lạ với ít nhiều thanh-niên tân-tiến ở Saigon ta, vì tám chín năm trước ông đã cùng ông bạn Bù-Ái là người cộng-sự bấy giờ, chủ trương một tờ báo tây ở đây.

Vì tư tưởng nhiệt thành mà ông Dy và bạn ông phải ra tòa vô khám nhiều phen.

Nay ông lại bước lên văn-đàn với tờ « Effort », chắc được đồng bào hoan-nginh.

Báo quân số 24 đường Harmand Hanoi, mỗi tuần ra ngày thứ sáu.

Chúng tôi trân trọng chúc mừng bạn đồng nghiệp được phát đạt vững bền.

## MẤY ĐƯỜNG TỎ

**T**ÁC-giả là ông Dương Linh. Sách dày 20 trang, in đẹp, giấy tốt, giá bán 0 p. 20.



**LAIT  
LE PATRE  
OVOMALTINE  
R. MOITESSIER-SAIGON**

## 40 năm danh tiếng

Ông NGUYỄN-NÂN-RĂNG, nổi nghiệp đã ba đời, rất kinh-nghiệm nhiều thứ thuốc nam hết sức hần biệ; những bệnh như nào đau đến ông xem mạch có thể đoán quyết bệnh uống lâu mau lành bệnh. Ông chuyên trị các chứng như là : Tê bại, ban, thủng, ho, con nít đau ban trái, đàn bà con gái đường kinh trời sực anh xao hàn, thần ăn uống không được, lưng đau xương nhức, huyết nóng, bạch đới bạch đàm, lẫn lẫn ốm yếu, hoặc ứ huyết làm đau bụng. Tóm lại các chứng bệnh của đàn bà, đàn ông, ông già bà cả, bất cứ bệnh chi đến ông cũng điều trị được. Tiền thuốc không nhiều mà ông còn giúp cho những bệnh như nghèo nàn là khác. Vậy người có bệnh đến ông uống thuốc thì khỏi tiền mất tật còn.

**Thầy thuốc Annam  
NGUYỄN-VĂN-RĂNG**  
làng Phú-Hòa  
gần ga Phú-văn Thủ-đầu-một



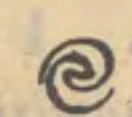
# THI-CA

## TRUNG-NỮ-VU'ONG

**A**i cũng nhớ bà Trưng-nữ-Vương là một vị nữ anh-hùng trong lịch-sử ta. Có nhiều danh-sĩ n.ười tới ngai mà cảm khái ngâm-vịnh hay lắm. Đây là mấy bài :

của **HUYNH-THỨC-KHÁNG**

Tắm thân chán yếm khí mây rầu,  
Rửa sạch non sông một mối cừu.  
Nợ nước thù chồng chung một gánh,  
Nghĩa em tiết chị đáng ngàn thâu.  
Hổ-tây mấy trận quân nung tử,  
Lãnh biểu bao nhiêu tướng đoạn đầu ?  
Hương lửa đời đời gương ái quốc.  
Nam-nhi trong nước hỏi ai đầu ?



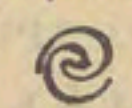
của **PHAN-TRỌNG-MƯU**

NGUYỄN VĂN CHỮ HÁN

« Khã liên thất thập nhị niên thành  
« Tận hạ quân-gia tỷ muội bình.  
« Huyết chiến dĩ thù phu tử nghị,  
« Anh hùng bất quý nữ-vương danh  
« Đồng phân cổ-quốc tình vô hạn,  
« Thạch hóa kim sanh hận vị bình,  
« Khó thụ tà-dương bằng điệu ngoại.  
« Tu-mi hồi thủ thế không linh.

VIỆT-NGÂM DỊCH NÔM

Bảy mươi thành lớn phải hèn đầu.  
Em chị ra oai, giặc chạy mù.  
Huyết chiến thù chồng đền mấy trận,  
Anh hùng vua gái tiếng ngàn thu.  
Đồng chia nước cũ tình vô hạn,  
Đá hóa thân này giận chứa thù.  
Bóng xế cây già thâm miếu cũ,  
Mây rầu thẹn mặt hướng roi châu.



của **ĐẶNG-VĂN-BÀ**

Cột đồng chìm chín suối  
Tượng đá nổi ngàn thâu.  
Vì nước thương người khuất,  
Xum tay chỉ dựa cừu.  
Non sông tươi vẻ mặt,  
Hào kiệt hổ chìm râu.  
Ai biết ai không biết,  
Hò Tây nước thâm sâu,



## NGÂM NON SÔNG MÀ CẢM

MƯ'OU

Non cao ai đắp mà cao ?  
Sông sâu ai bồi ai đào mà sâu ?  
Ăn nhờ đâu, ở nhờ đâu !  
Trèo cây phải nhớ công lao người trồng.

NÓI

Bốn ngàn năm lẻ,  
Mãnh dư-dồ ai khéo vẽ nên tranh ?  
Một giây dài, kia nước biển, nợ non xanh  
Ai gây dựng công trình xem lắm nhĩ ?  
Bao tâm huyết từ Đinh đến Lý,  
Sang Trần Lê khôn kể xiết gian lao.  
Con Minh-Nguyên sóng máu nổi ba đào,  
Vàng gấm vóc nước trào dâng dập mãi.  
Ông cha thuở trước bao giàu giàu,  
Cây cỏ ngày nay để ngậm ngùi.  
Trông bốn phương mặt nước chơn trời;  
Ngắm kim cổ lưỡng bờ hồi trong tắc dạ.  
Thủ non nước kẻ quen nhường khách lạ,  
Hỏi ai quen, ai trả nợ nước non !  
Ta về luyện sắt mài son.

TÚY-SINH.

**BAO THƠ** vàng (mỗi xấp 25.. 0 \$ 04  
(Grelle 16k.) mỗi trăm 0 14  
mỗi ngàn 1 30

**BAO THƠ** ngoài trắng trong xanh  
(moirée bleue)

mỗi xấp 25 0 \$ 07  
mỗi trăm 0 26  
mỗi ngàn 2 40

Trữ đủ thứ bao thơ  
— đủ màu, đủ cỡ, —  
bao thơ cung-hi, bao  
thơ tang, bao thơ  
Avion.

Mua buôn

tính giá

riêng :

**F. VAN-VOVAN**

164, rue Colonel  
Boudonnet

Tél. aut. 21.475

SAIGON

## TIỀN DƯƠNG TÊ ÂM ĐƠN

ĐẠI BỔ KHÍ-HUYẾT VÀ SỨC LỰC



Công hiệu như thần. Trăm người không trát một. Chắc chắn như vậy. Dám cam đoan. Trị lành bệnh mới tinh tiến

CHUYÊN TRỊ

**ĐÀN ÔNG:** Thân hình bạc nhược, sắc dục quá độ, mộng mị đi-tinh, n-ước khí suy nhược, thần kém óc lỏng, cử động yếu ớt, từ chỉ hải hoải, thần thể ốm yếu hay mệt nhọc cùng các chứng lao thương hư tổn.

**ĐÀN BÀ:** Thân suy huyết kém, kinh kỳ không đúng hay trôi hay sụ, hay đau bụng máu có tháng hoặc năm mươi ngày không dứt, hoặc hết rồi trước đi trước lại, tích bạch đới hạ, băng huyết, từ cung lạnh lâu ngày không chữa nghén, cũng cấp những bệnh ngặt nghèo về máu me đàn bà sanh sản.

**ÔNG GIÀ BÀ CÁ:** Âm dương suy lộn, khí huyết kém hao, đau lưng mỏi gối, tay chân run rẩy ăn ngủ không được, hay mỗi một lần thần.

Bất luận nam phụ lão ấu, mắc phải các chứng kể trên, dùng đến thuốc này, thì công hiệu lạ lùng chẳng còn thuốc nào sánh kịp.

Giá như định... 1 \$ 00 một hộp

Nhưng nay vì muốn mọi người đều được biết cái sức hay của món Tiên-đương này nên giảm còn 0 \$ 50.

Xin nhìn kỹ nhãn hiệu « Sr-Từ đệp trên Trái-đất » và hỏi mua ngay ở:

**Nhà thuốc THOẠI-DU-ĐƯỜNG**

133, Rue Paris - CHOLON

169 BOULEVARD DE LA SOMME  
ngang hông Chợ mới - Saigon

## Docteur LÊ-BÁ-KIM

Ancien externe des Hôpitaux - Diplômé de l'Institut de Médecine Coloniale de Marseille

1° Trị đủ các chứng bệnh và chuyên trị những bệnh huê-liều, đau lâu, dai gặc, hết xoai, phong ghê, và sanh sản của phụ nữ.

2° Có thứ dân và xét vi trùng bằng kiến hiển vi.

**GIỜ KHÁM BỆNH**

Sớm mới: 8 giờ tới 12 giờ Chiều: 3 giờ tới 7 giờ

## MỸ-NHON VIÊN

MADELEINE  
46, Boulevard Bonnard - SAIGON

NƯỚC HOA, PHẤN, SÁP, THƯỢNG  
HẢO HẠNG-SỮA SẮC ĐEP

Có MADELEINE, người đàn bà Annam trước nhất, học tại một MỸ-NHON VIÊN đại-danh ở Paris về, dịch-thân sữ sắc đẹp cho quý khách

## XIN GIỚI THIỆU

Nhà thuốc NGUYỄN-VĂN-MƯỜI hiệu **Chơn-dung** có hai ở Long-dực Travinhi là một nhà thuốc chuyên môn về bệnh phụ nữ, đã được xa gần biết tiếng hơn 10 năm.

Những thuốc của hiệu này hoàn toàn đều hiệp thủy thổ xê Nam-kỳ. Hay nhất là ba thứ thuốc: BACH-ĐÁI-TÂN, VAN-ỪNG-ĐIỀU-KINH-HOÀN, và TIÊU-PHONG-GIẢI-ĐỘC-HOÀN.

Giá rất rẻ. Thuốc hiệu nghiệm như thần.

## VAN - PHƯỚC - THANH

87, Boulevard Charner - SAIGON

MIROITERIE & VITRERIE

Thiên nghệ mài cạnh, xi thủy kiến mới, củ, Khuôn hình, lảnh làm bằng hiệu, chuyên môn cắt kiến xe hơi

# TRUYỀN PHAN - DINH - PHÙNG

TIẾP THEO SỐ 17

của DAO-TRINH-NHAT

## XIII - VIỆC BẮT TUẦN PHỦ DINH-NHO-QUANG

Mấy lúc ban đầu chánh-ra. Trái lại, vẫn-thân và nghĩa-thể Bảo-hộ mới lập, binh cụ Phan lúc ấy có đến đôi cổ-nhiên là Bảo hộ hèn nhát như thế đâu: nhiều khi còn dùng có đám ban ngày cũng đối chiến với quân quan-lại và sĩ-phu quy-thuận, lính Bảo-hộ là sự thường thấy. đứng làm trung gian để bày tỏ Cón sự cướp phá của dân thì lòng dân cho dễ.

Thủ-đoan và phương lược đi chinh phục người ta bao giờ cũng hội các tướng và hạ lệnh hồi rằng:

Trong đám quan-lại sĩ-phu đó, có những người chịu khuất phục thời thế, song vẫn giữ tư-cách cao-thượng, lương-tâm trong sạch; họ biết nhơn thời-thế giúp Bảo-hộ mà chớ-ê, thương-xót, giúp đỡ cho dân; trái lại, cũng có những người thấp hèn, tàn nhẫn, thì nhơn cơ-hội này mà lợi dụng thế thân áp bức dân-chúng, cho được phú quý tầm thân, thỏa mãn tư-giục của họ mà thôi, còn thì sống chết mặc ai, nước non thảy kệ!

Hạng dưới đó làm khổ dân không biết bao nhiêu. Bởi vậy, một đoạn trên kia chúng tôi đã nói việc cách-mạng của cụ Phan có hai nghĩa: trước hết là chống với người Pháp, toan bề khôi-phục nước nhà đã đánh, mà sau là cốt trừ đám sĩ-phu quan-lại người Nam mình hay dựa thời-thế để làm hại dân.

Từ khi cụ khởi binh, thường cướp phá bọn này nhiều, có ý để cho những kẻ khác trông lấy gương đó mà chừa thói ý thế hại dân đi. Có việc cụ làm thông-khoái nhất là việc bắt Tuần-phủ Dinh-nho-Quang.

Đinh-nho-Quang là người huyện Hương-sơn, tỉnh Hà-tĩnh, có tiếng là một tay danh-sĩ, nguyên trước làm Tuần-phủ tỉnh Hà-tĩnh. Sau về hưu rồi, Bảo-hộ vời ra cho sung vào công việc đi tiêu-phủ các đảng văn-thân. Đinh khi về hưu, vẫn giữ chức làm là bạn thân với cụ Phan, nếu không tán-thành việc cụ làm thì cũng nên trung-lập hay là đứng bàng quan mới phải. nhưng nay đã ra phò Bảo-hộ mà đánh văn-thân thì thôi, tại còn ra ý khinh rẻ cụ Phan, và ý thế đi tiêu giặc mà ra tay hành hạ dân-gian đảo dễ.

Đinh có viết một bức thư, khuyên đỡ cụ Phan ra hàng, lời lẽ rất là ngạo mạn, trong có một câu rằng:

« Ông chỉ năm bẹp ở trong « núi, không chịu ra hàng, để « ban đêm thì làm hùm làm beo, « còn ban ngày thì làm chồn làm « cáo, tưởng không phải là kẻ « vững bền được đâu.

Thế là Đinh có ý khinh rẻ cụ Phan. coi như giặc cướp, chỉ ban đêm thì làm hùm làm beo, còn ban ngày thì làm chồn làm cáo, tưởng không phải là kẻ vững bền được đâu.

Thế là Đinh có ý khinh rẻ cụ Phan. coi như giặc cướp, chỉ ban đêm thì làm hùm làm beo, còn ban ngày thì làm chồn làm cáo, tưởng không phải là kẻ vững bền được đâu.

Thế là Đinh có ý khinh rẻ cụ Phan. coi như giặc cướp, chỉ ban đêm thì làm hùm làm beo, còn ban ngày thì làm chồn làm cáo, tưởng không phải là kẻ vững bền được đâu.

Thế là Đinh có ý khinh rẻ cụ Phan. coi như giặc cướp, chỉ ban đêm thì làm hùm làm beo, còn ban ngày thì làm chồn làm cáo, tưởng không phải là kẻ vững bền được đâu.

Thế là Đinh có ý khinh rẻ cụ Phan. coi như giặc cướp, chỉ ban đêm thì làm hùm làm beo, còn ban ngày thì làm chồn làm cáo, tưởng không phải là kẻ vững bền được đâu.

Thế là Đinh có ý khinh rẻ cụ Phan. coi như giặc cướp, chỉ ban đêm thì làm hùm làm beo, còn ban ngày thì làm chồn làm cáo, tưởng không phải là kẻ vững bền được đâu.

Thế là Đinh có ý khinh rẻ cụ Phan. coi như giặc cướp, chỉ ban đêm thì làm hùm làm beo, còn ban ngày thì làm chồn làm cáo, tưởng không phải là kẻ vững bền được đâu.

Thế là Đinh có ý khinh rẻ cụ Phan. coi như giặc cướp, chỉ ban đêm thì làm hùm làm beo, còn ban ngày thì làm chồn làm cáo, tưởng không phải là kẻ vững bền được đâu.

Thế là Đinh có ý khinh rẻ cụ Phan. coi như giặc cướp, chỉ ban đêm thì làm hùm làm beo, còn ban ngày thì làm chồn làm cáo, tưởng không phải là kẻ vững bền được đâu.

Thế là Đinh có ý khinh rẻ cụ Phan. coi như giặc cướp, chỉ ban đêm thì làm hùm làm beo, còn ban ngày thì làm chồn làm cáo, tưởng không phải là kẻ vững bền được đâu.

Thế là Đinh có ý khinh rẻ cụ Phan. coi như giặc cướp, chỉ ban đêm thì làm hùm làm beo, còn ban ngày thì làm chồn làm cáo, tưởng không phải là kẻ vững bền được đâu.

Thế là Đinh có ý khinh rẻ cụ Phan. coi như giặc cướp, chỉ ban đêm thì làm hùm làm beo, còn ban ngày thì làm chồn làm cáo, tưởng không phải là kẻ vững bền được đâu.

Thế là Đinh có ý khinh rẻ cụ Phan. coi như giặc cướp, chỉ ban đêm thì làm hùm làm beo, còn ban ngày thì làm chồn làm cáo, tưởng không phải là kẻ vững bền được đâu.

Thế là Đinh có ý khinh rẻ cụ Phan. coi như giặc cướp, chỉ ban đêm thì làm hùm làm beo, còn ban ngày thì làm chồn làm cáo, tưởng không phải là kẻ vững bền được đâu.

Thế là Đinh có ý khinh rẻ cụ Phan. coi như giặc cướp, chỉ ban đêm thì làm hùm làm beo, còn ban ngày thì làm chồn làm cáo, tưởng không phải là kẻ vững bền được đâu.

Thế là Đinh có ý khinh rẻ cụ Phan. coi như giặc cướp, chỉ ban đêm thì làm hùm làm beo, còn ban ngày thì làm chồn làm cáo, tưởng không phải là kẻ vững bền được đâu.

Hồi ấy là tháng mười. Nhân có một viên Thiệu-ủy Pháp dân một toán lính-lập chừng 80 tên, ở tỉnh Nghệ đi về tuần tiêu các miệt rừng núi thuộc về hạt Hương-sơn, chừng năm bữa thì trở về tỉnh Nghệ. Cao-Thắng sai người đi dò la, biết chắc như thế, mừng lắm:

— Ta đã có kế bắt được Đinh-nho-Quang rồi.

Bây giờ sáng sớm hôm ấy, Cao-Thắng lựa chọn năm tên lính lành lặn, cho mang sắc phục giống y lính lập của Bảo-hộ, đeo súng tây, vác một lá cờ tam sắc, lên xuống núi, giả làm binh của tây.

Chúng tôi trước đây ở Hà-tĩnh, giữa lúc cụ lớn ở đây đang con có gì vịnh điệu và nở mũi làm Tuần-phủ tại đó, thành ra chúng tôi đã được cơ-hội ra vô hầu hạ cụ lớn rất thường. Về sau anh em tôi đi chỗ khác, lớn bỏ chơi.

Nói xong, Đinh thét vang người nhà đây lớn mau dọn dẹp để bàn ghế, sắp sẵn ly rượu, rồi chỉnh tề khăn áo, ra tận ngoài cổng rước khách. Tội nghiệp, Đinh vừa lộ mồm ra đến ngoài cổng, thấy có bốn người tráng-sĩ đưa súng ngay trước mũi và hai người khiêng Phan nguyên - soái, xuống bắt tuần-phủ Đinh-nho-Quang điệu về đại trại, chớ không phải là quân Pháp nào đâu.

Họ vừa nói, vừa xô ngay Đinh mà đặt lên võng khênh đi, còn bọn lính kia thì ngán cần thủ-hạ Đinh, không cho ai động đây. Đinh không ngờ mắc mưu như thế, chỉ nói được một câu: «Giặc nó bắt tao». Rồi vòng Đinh đi trước, nghĩa-quân đi sau, rần rộ kéo đi tự nhiên, thủ-hạ của Đinh cũng không muốn khinh-tấn vô sự hãi, đều chạy tan nát, không ai dám thở một hơi. Nghĩa-quân đi vừa thôi khi vừa bắt sống lên-thành, nhắm ngay núi Vu-quang trực chỉ. Trên núi nghe có tiếng súng, lại cho thêm hai đạo quân hai trăm người xuống núi tiếp ứng, để phòng bị có lính Bảo-hộ phá vây giải cứu cho Đinh chăng. Đến tối, thì nghĩa-quân giải Đinh về tới sơn-trại.

Sáng hôm sau, Cao-Thắng dẫn Đinh vô nạp cụ Phan. Cụ cho Đinh ngồi từ từ rồi cười và nói: — Ông cho tôi làm việc nghĩa-cử này là làm bậy hay sao? Các việc này lo bảo-toàn vợ con, nhà cửa và trước lúc là khiếp oai giữ mình, không dám sung sướng mà thôi, tưởng vậy họ-ê kích-bác văn-thân và khinh-dĩ là làm nhơn người cho người không nghĩ-binh nữa.

ta kinh sợ. Sao ông ngu thế? (Còn nữa) ĐÀO-TRINH-NHAT

XEM KỶ TỚI

XIV - Ô HỒ CAO-THẮNG

ĐỪNG ĐỀ HO

Bởi vì thuốc PULMOGÉNINE trị bệnh ho như thần

Có bán ở các nhà thuốc và nhà thuốc J. MUS ở Saigon

ĐỪNG ĐỀ HO

Bởi vì thuốc PULMOGÉNINE trị bệnh ho như thần

Có bán ở các nhà thuốc và nhà thuốc J. MUS ở Saigon

ĐỪNG ĐỀ HO

Bởi vì thuốc PULMOGÉNINE trị bệnh ho như thần

Có bán ở các nhà thuốc và nhà thuốc J. MUS ở Saigon

ĐỪNG ĐỀ HO

Bởi vì thuốc PULMOGÉNINE trị bệnh ho như thần

Có bán ở các nhà thuốc và nhà thuốc J. MUS ở Saigon

ĐỪNG ĐỀ HO

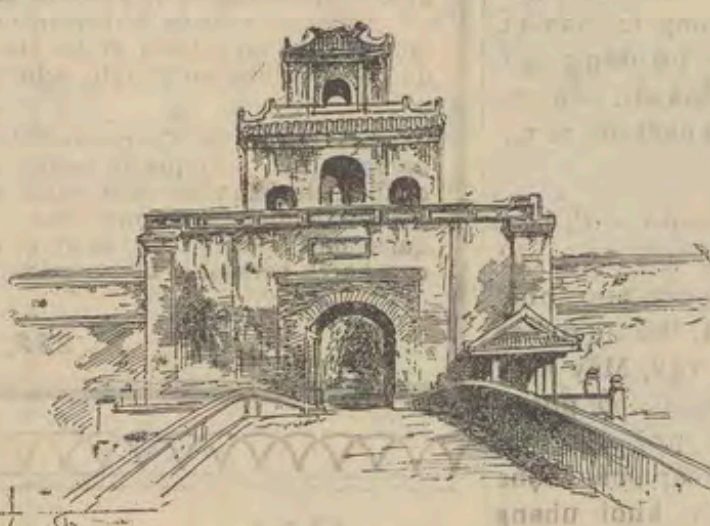
Bởi vì thuốc PULMOGÉNINE trị bệnh ho như thần

Có bán ở các nhà thuốc và nhà thuốc J. MUS ở Saigon

ĐỪNG ĐỀ HO

Bởi vì thuốc PULMOGÉNINE trị bệnh ho như thần

Có bán ở các nhà thuốc và nhà thuốc J. MUS ở Saigon



CỬA THÀNH

HÀ-TỈNH

Tôi với ông có tình anh em đồng học, đáng lẽ nay ông thấy tôi làm một việc gian nan tiều tẹo như vậy nên giúp đỡ cho tôi mới phải. Mà nếu có, nhất gan lo chết, thì thôi ta nên giấu mặt đi mà nằm một chỗ nhà yên thân cho xong, sao lại đành lòng đi nhin hót và bày mưu lập kế cho người ta để toan làm hại tôi. Đã vậy lại còn viết thư mà nói xấc xược với anh em có giao hảo, ông nghĩ rằng mình ông có thể địch nổi được với quân của tôi sao? Thôi, thứ người có đầu óc tầm-địa như ông, có nói chuyện nghĩa-lý gì nữa cũng là vô ích. Bấy lâu làm quan với người Pháp, ông hay ý thế để đầu bóp cổ dân mà lấy tiền, nghe nói bây giờ về hưu, giàu có sung sướng lắm. Vậy thì nên mau mau đem giúp cho nghĩa-binh lấy sáu bảy ngàn đồng đây, rồi tôi tha cho mà về, chớ chẳng ai thêm giết ông làm gì, cho đỡ dơ tay thành gươm của tôi. Ông tự liệu lấy.

Đinh hồ then quá, ngồi cúi mặt làm thinh. Cụ Phan truyền lệnh đem ra ở đồn ngoài-cung giam lại, giao cho 50 tên quân già yếu canh-giữ. Đinh vẫn mong sớm tin tức gì, bởi quân lính Bảo-hộ cũng không muốn khinh-tấn vô sự hãi, đều chạy tan nát, không ai dám thở một hơi. Nghĩa-quân đi vừa thôi khi vừa bắt sống lên-thành, nhắm ngay núi Vu-quang trực chỉ. Trên núi nghe có tiếng súng, lại cho thêm hai đạo quân hai trăm người xuống núi tiếp ứng, để phòng bị có lính Bảo-hộ phá vây giải cứu cho Đinh chăng. Đến tối, thì nghĩa-quân giải Đinh về tới sơn-trại.

Sáng hôm sau, Cao-Thắng dẫn Đinh vô nạp cụ Phan. Cụ cho Đinh ngồi từ từ rồi cười và nói: — Ông cho tôi làm việc nghĩa-cử này là làm bậy hay sao? Các việc này lo bảo-toàn vợ con, nhà cửa và trước lúc là khiếp oai giữ mình, không dám sung sướng mà thôi, tưởng vậy họ-ê kích-bác văn-thân và khinh-dĩ là làm nhơn người cho người không nghĩ-binh nữa.

ta kinh sợ. Sao ông ngu thế? (Còn nữa) ĐÀO-TRINH-NHAT

XEM KỶ TỚI

XIV - Ô HỒ CAO-THẮNG

ĐỪNG ĐỀ HO

Bởi vì thuốc PULMOGÉNINE trị bệnh ho như thần

Có bán ở các nhà thuốc và nhà thuốc J. MUS ở Saigon

ĐỪNG ĐỀ HO

Bởi vì thuốc PULMOGÉNINE trị bệnh ho như thần

Có bán ở các nhà thuốc và nhà thuốc J. MUS ở Saigon

ĐỪNG ĐỀ HO

Bởi vì thuốc PULMOGÉNINE trị bệnh ho như thần

Có bán ở các nhà thuốc và nhà thuốc J. MUS ở Saigon

ĐỪNG ĐỀ HO

Bởi vì thuốc PULMOGÉNINE trị bệnh ho như thần

Có bán ở các nhà thuốc và nhà thuốc J. MUS ở Saigon

ĐỪNG ĐỀ HO

Bởi vì thuốc PULMOGÉNINE trị bệnh ho như thần

Có bán ở các nhà thuốc và nhà thuốc J. MUS ở Saigon

ĐỪNG ĐỀ HO

Bởi vì thuốc PULMOGÉNINE trị bệnh ho như thần

Có bán ở các nhà thuốc và nhà thuốc J. MUS ở Saigon

PÂTISSERIE-CAFÉ

## CHUNG-NHUẬN-HY

77-79, RUE PELLERIN, 77-79

(En face de l'Opinion)

SAIGON

## Xin giới thiệu đồng bào

ÔNG THẦY

## VÔ-VĂN-LẮNG

ở tại làng Phú-hóa (Thủ-đầu-một) là một ông thầy chuyên trị các chứng bệnh của đàn bà điều kinh bạch đới hạ, lúc sanh sáng màu huyết không tốt hoặc sanh đẻ rồi làm bại thũng hoặc sanh ra ho, cũng các chứng ban trái, các thứ bệnh ho sắc huyết lạc huyết v.v., hoặc phong, tê bại xuôi, đau phong, tiểu lâu mau, đàn ông đau thần suy nhược, nếu các chứng nói trên đây ông đều trị thần hiệu, ông là một vị lương y trị bệnh cho lục châu xa gần lâu nay danh tiếng, ai có bệnh kể đây thì đến ông thấy lời thành thật.

NGUYỄN-THỊ-THỜI - CHOLON.

Messieurs,

pour vos chics Costumes

vos belles Chemises

N'oubliez pas....

LIN FANTASIE

TUSSOR & SHANG tung

ALBENE VIZILLE

chez....

K. A. J. Chotirmall & C<sup>o</sup>

34-36 rue Viénot

SAIGON

## GUỐC PHU-LUU SƠN TỐT - GIÁ RẺ

Đại-lý giầy tân-thời hiện Vinh-Phát Hanoi

Bốn tiệm có trên 50 người thợ Bắc-thiên nghệ chuyên môn để pha màu sơn và sửa chế kiểu guốc rất hấp-thời, có trữ bán đủ các thứ giầy giép kiểu tối tân và valise cặp sách cũng các thứ hàng hóa ở Bắc-kỳ rồi lại như đồ đồng hồ sơn và các thứ bài bác.

Sĩ guốc giầy giép của tiệm PHU-LUU có bán lời nhiều.



10-1934. Bốn tiệm có trữ bán tại chợ Bến-thành Saigon môn bài số 90 ngang dãy Bombay. Thợ từ thương lượng việc mua bán xin để cho chủ nhơn:

PHAM-VĂN-VIÊN

Chu-chế-tạo guốc PHU-LUU

106, rue Lagrandière, Saigon.

## KIEU AO MO'!

Tiệm may LIÊN-HOÀ có bán nút đủ kiểu và có trên 40 kiểu áo mới, do cô Jeannette HUÊ-MY, nữ-sanh-viên trường mỹ-thuật, Hanoi về giúp. Nhiều thợ thiên nghệ.

**Madame Tru'ng-công-Mùi**

Liên-Hoa, 127, rue Lagrandière - SAIGON

## JOSEPHINE TRAN-THI-LOI

91, Boulevard Charner - SAIGON

Téléphone N° 2638

Chuyên bán các đồ sắt dùng vào việc cất nhà và đư các khi cụ cho nhà trồng tĩa.

Có bán các thứ vật dụng

Sắt đủ hạng, Tuồng miếng đủ cỡ, các thứ vật dụng bằng sắt, xi măng.

# CON CHÁU KHỔNG-TỬ

## hiện giờ' phải kéo xe thiếu gì!

MỞI đây cụ Thượng-tho bộ Quốc-dân Giáo-dục Phạm-Quỳnh đã tàu xin trao-dinh tặng hàm Hàn-lâm hay là ban tứ Kim-tiền gì đó không nhớ, cho một người cháu bốn năm đời của cụ Tiên-diễn Nguyễn-Du, tác-giả Kim-Vân-Kiều, là một áng văn-văn kiệt-tác nước nhà, ai nấy dư biết.

Cái cử-chỉ ấy của Phạm-tiên-sanh, ai cũng khen là có hậu-đạo. Một người đã xướng-xuất suy-tôn cụ Tiên-diễn, tất nhiên phải nghĩ đến con cháu cụ Tiên-diễn như thế.

Song chúng tôi thiết tưởng chớ chi Phạm-tiên-sanh đem lòng suy-tôn văn-chương cụ Tiên-diễn mà làm sao cho người cháu cụ bây giờ được mười lăm mẫu ruộng công-diễn để phụng tự và sanh nhai thì hơn là được Hàn-lâm Kim-khánh, không lẽ nhai mà sống còn, ngó mà khổi đói được. Vì nếu sự nghe biết của chúng tôi không lầm thì người cháu cụ Tiên-diễn thanh bạch ngiêo tưng lắm. Nhà văn-tào lưu lại cho quốc-nhơn cả một áng văn-chương tươi như hoa, rền như pháo, nhưng không để lại cho con cháu thuốc vườn tấc đất nào thì phải.

« Bất tri tam bách dư niên hậu  
« Thiên hạ thùi nhơn khắp Tổ-như.

Đó là hai câu thơ cảm khái của cụ Tiên-diễn, giờ nghe nói con cháu cụ nghèo mà chợt nhớ hai câu cụ than thở: « Ba trăm năm nữa làm sao biết: thiên hạ ai người khóc Tổ-như? », tôi bả giác mũi lòng đau đẽ. Không biết cụ muốn ba trăm năm về sau người ta khóc cụ ra tuế nào, nhưng bây giờ chưa đầy ba trăm năm, thiết chúng ta nên khóc sự nghèo của con cháu cụ đã.

Bởi vậy tôi rất trông mong Phạm-tiên-sanh nên giúp cho con cháu cụ Tiên-diễn có ruộng đất nhang khói thì hơn là có những sợi giấy dờ tờ giấy vàng đề treo.

Không nữa thì tiên-sanh chắc có thể giúp bằng cách này ở trong phạm-vi quyền hạn của tiên-sanh: cũng như quan Học-bộ Tổng-trưởng Jean Zay đang mưu sửa lại luật lệ về quyền lợi tác-giả của các nhà văn, tiên-sanh nên làm sao cho có một đạo nghị-định từ nay ai in cuốn Kim-Vân-Kiều phải nộp tiền huê lợi cho tác-giả có quyền sở-hữu về tập-vấn đó, huê lợi ấy ngày nay tự nhiên là con cháu cụ Tiên-diễn được hưởng. Hằng năm người ta in đi in lại truyện Kiều không biết bao nhiêu, nếu lấy thuế sở-hữu cho tác-giả — bây giờ là con cháu thay mặt — chỉ vài ba xu một cuốn, chắc con cháu cụ Tiên-diễn cũng được hưởng một số huê lợi khá đẽ nhang khói phụng tự và thanh đạm mưu sanh, vẫn sướng hơn là được danh ông Hàn mà thân tưng đói.

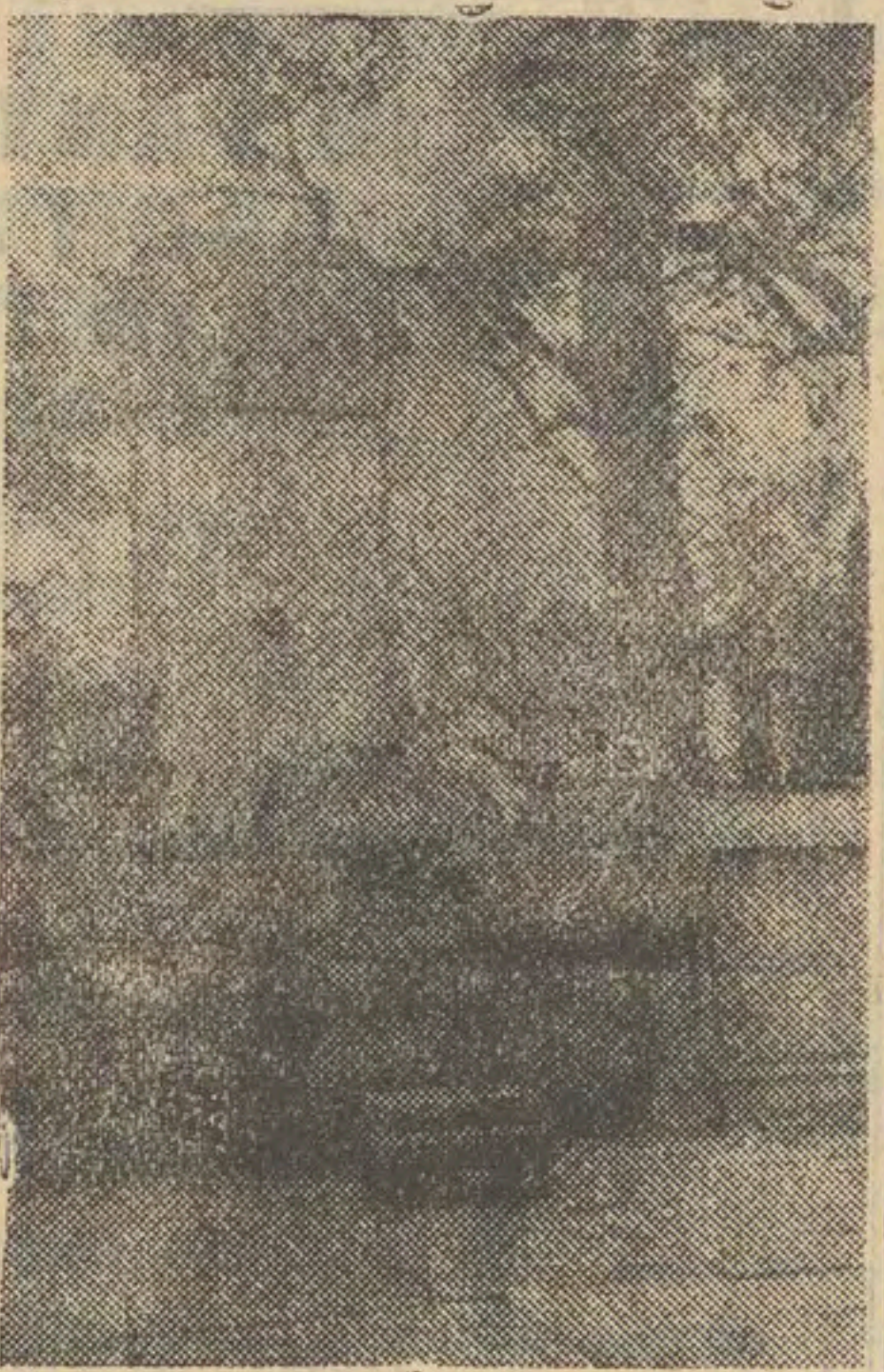
Phạm-tiên-sanh nghĩ sao?

Nhơn câu chuyện này, tôi chợt nhớ đến tình cảnh con cháu của

đại-thánh-nhơn, Khổng-tử ở Sor-dông bây giờ nhiều người lưu lạc đến phải kéo xe kiếm ăn, tội nghiệp biết mấy.

Có người được du-lịch tới làng xóm họ Khổng ở Khúc-phụ (phía bắc từ h thành Sơn-dông, cách xa độ 3 dặm), về thuật chuyện nghe thương quá. Chúng tôi thương, chớ những người đang sốt sắng duy trì Khổng-giáo như cụ Bùi-quang-Trứ ở Mỹ-cày, có lẽ nên khóc mới phải.

Cháu chắt họ hàng cụ Khổng ở Khúc-phụ hiện nay, kể số dân-dinh hộ-khẩu tuy là hơi còn phát đạt, nhưng mà nhà nghèo quá nhiều, nhà giàu rất ít. Khách từ phương du-lịch đến đây, chính một vị « cháu thánh nhơn » ra làm hướng-dạo để chỉ dẫn đi xem di-tích họ, điện-đài kia, chớ không phải ai lạ mà biết được, vì khu-vực mình mông rộng rãi quá. Nhiều chỗ nghiêng ngả, tiêu-diêu, nhưng bị con cháu nghèo nàn, không thể tu bổ.



Mộ Khổng-tử ở Khúc-phụ  
«Cháu Thánh-nhơn» dẫn đường cho du-khách xem các nơi rồi chiêm miệng thờ dài mà nói:

— Đồng đội thánh-nhơn, truyền nối đến ngày nay, trừ ra một mình Khổng-Tường-Hy làm việc quan lớn, thì không có ai là người thứ hai. Khổng-gia-thôn gồm được hai trăm mấy chục nhà, song phần nhiều phải lấy sức khỏe ra mưu sanh vất vả cực nhọc lắm, chẳng được mấy người nhàn hạ sung túc. Chúng tôi tự cày cấy trồng tĩa mà kiếm ăn nuôi miệng. Nói ra e người ta cười, mà không nói ra e mình giấu dặt sự thiệt, chớ trong đám con cháu Thánh-nhơn chúng tôi, cái số người chẳng có thừa vườn tấc đất làm ăn, đến đôi phải lên ra Tể-nam-phủ cầm gong xe kéo làm thân ngựa-người để chi độ qua ngày thiếu gì.

Còn những người yếu sức ở nhà mà ăn đói mặc rách, hằng mong mỗi câu xin cho được làm khô-công hay làm sai-dịch ở ngay trong Khổng-lâm Khổng-miếu, vì mấy cỗ này bấy lâu vẫn dùng bốn năm chục người ngoài họ làm, không phải con cháu. Nếu quơ được những công việc ấy thì vấn đề y thực đồ lo cho chúng tôi,

song điều thỉnh cầu của chúng tôi không được Thánh-nhơn công-phủ trả lời. Các ông ấy nói dùng người bà con, khó bề sai khiến. Và lại họ-thuyết cụ tổ chúng tôi xưa dạy rằng « ở nhơn với dân và yêu mến mọi vật », cho nên ngày nay công-phủ không lẽ thấy bỏ những người khác họ đang làm khổ-công sai-dịch kia đi, cũng sợ họ bị buông ra thì chết đói v. v..

« Cháu Thánh-nhơn » cặn tổ những cảnh nghèo nỗi khổ của đồng đội Khổng-tử, đến nước phải đi kéo xe kiếm ăn, thế là nghèo khổ đã cực điểm vậy. Mấy năm nay tuy nước Tàu sôi nổi phong trào tôn Khổng và nhà nước có sửa sang đền đài, cấp phát ruộng tiền cho con cháu Khổng nhơn phụng tự, nhưng mà người được hưởng, chỉ là ông cháu đích-tôn 77 đời được tập tước Diên-thánh, công là Khổng đức Thành và mấy người nữa là bậc huynh-trưởng trong họ mà thôi.

Nếu chánh-phủ Tàu định lệ lấy thuế huê-lợi dùm cho họ hàng cháu chắt Khổng-tử về những kinh sách của ngài đã biên-tập ngày xưa, chắc hẳn cả 2 trăm mấy chục nhà ở Khúc-phụ không đến đói đói nghèo quá đâu. Vì sách của Khổng-tử hiện nay mỗi năm các thư-xã ở Trung-quốc in ra biết số muôn số triệu nào mà nói.

V. S.

## COMMERÇANTS NÉGOCIANTS INDUSTRIELS !!!

Si vous trouvez des difficultés dans l'établissement, la tenue et le contrôle de vos livres ;  
Si vous éprouvez des embarras dans vos relations d'affaires, tant avec les particuliers qu'avec les sociétés.  
Adressez-vous en toute confiance à M. J. TAN-HIEN, ancien-directeur Service du Contentieux et des Recouvrements, Office de Commerce et de Comptabilités au Tonkin, actuellement en étude en Cochinchine.

Les Cours de Correspondance commerciale et industrielle, de Comptabilité pratique de commerce, de sociétés, d'industries, d'agriculture, de banques, de chemins de fer, d'armateurs, d'assurances, de commissionnaires, d'hôtels, etc., sont aussi tenus à la disposition de quiconque voudrait en avoir connaissance pour les besoins de son commerce personnel ou les exigences d'emploi.

M. J. TAN-HIEN  
222, Rue Lagrandière - SAIGON

## Giúp bạn thanh niên

Phần nhiều vợ chồng ăn ở lâu năm chẳng có con là tại đàn ông đau bệnh phong tình uống thuốc chưa tuyệt nọc, ăm nan hai bòn đái có tật, ngọc quan yếu nên làm cho hư thận sanh ra liệt dương hoặc một vài chấp giao hiệp không muốn nữa, hoặc đương khi mà bãi-oải, nếu có xuất tinh khi loạn không vào đến tử-cung. Hai là đàn bà kinh nguyệt không đều, tử-cung có

tật. Ba là vợ chồng vẫn mạnh mẽ nhưng khí huyết không tương đương nhau vậy không thể nào có thai nghén.

Thuốc « QUẢNG TỰ DƯỢC TINH » có tại giúp sức đàn ông giao cấu bền bỉ giá 0 p. 30 một ve dùng nhiều lần thật hay, bán tại NHƠN-HOÀNG. Số 15, Amiral Courbet - SAIGON. Gửi từ 2 ve sắp lên theo cách lãnh hóa giao ngân.

## NHỮNG SỰ KHÔNG NGỜ

CÓ mấy ai ngờ rằng xứ Đông-dương ta đứng vô hàng thứ ba trong các nước thiên-hạ chưa khách Huê-kiều.

Thiệt vậy, theo số điều-tra Hải-ngoại Huê-kiều do chánh-phủ Nam-kinh đã làm năm ngoài như vậy:

Đông nhưt là ở các xứ Nam-dương, người Tàu  
kiểu cư tại . . . 5.326.000  
Thứ đến Ấn-độ  
thuộc-địa Anh . . . 1.835.000  
Rồi đến Đông-Pháp ta . . . 1.036.000

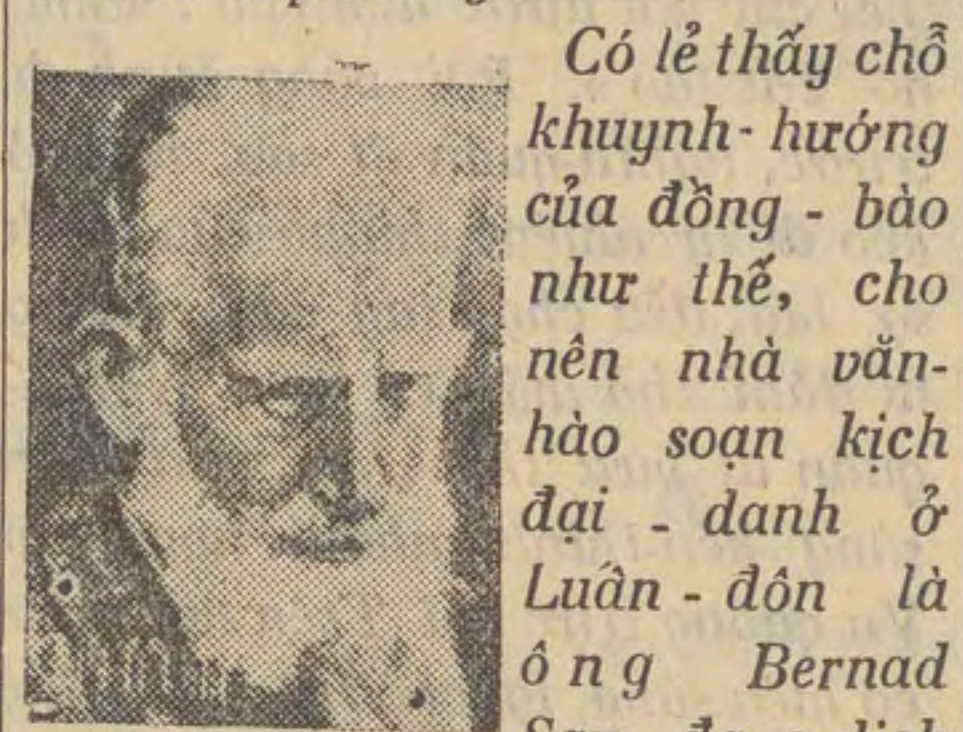
KỂ những thành-thị lớn trong thế-giới nhiều dĩ hơn hết:

- 1 Thượng-hải;
- 2 Thiên-tân;
- 3 Paris;
- 4 Chicago.

HÌNH như ở các vườn cao su xứ ta trả tiền lương cao quá và cho ăn ở tử tế quá, cho nên thường có nhiều dân-phu bỏ sở trốn đi, trải qua muôn cay ngàn đắng.

Một người cu-li ở vườn cao-su Quán-lợi của Công ty Đất-đỏ bỏ sở trốn đi, mới đây bị bắt ở Hải-dương. Anh ta trốn đi bộ trên đường thiên-lý từ Quán-lợi lên Saigon rồi từ Saigon ra tới Hải-dương, đạp « xe máy chun » ngoài 1800 cây số, chớ không dám đi tàu thủy xe lửa. Làn thử nhất, có một người cu-li cao-su trốn đi một cách can-trường bại thiếp như thế.

AI nấy chắc còn nhớ trong báo này mấy kỳ trước đã có một bài nói nhơn-sĩ Hồng-mao hiện đang ham thích tuồng hát xưa của Tàu đến đôi tuồng hát Vương Bảo-xuyến phụng nhơn diễn đi diễn lại ở Luân-đôn mấy trăm lần, mà người ta vẫn coi chặt rạp. Lại hơn bữa là đào kép sấm tuồng Tàu đó toàn là đào kép Hồng-mao.



Có lẽ thấy chỗ khuynh-hướng của đồng-bào như thế, cho nên nhà văn hào soạn kịch đại-danh ở Luân-đôn là ông Bernad Saw đang dịch bộ truyện « Tây-sương-ký » của Tàu và soạn ra thành tuồng hát để diễn nay mai.

Chắc nhiều độc-giả đã biết « Tây-sương-ký » là một truyện tình của Thôi Oanh-Oanh và Trương quân Thôi, văn chương tuyệt hay, nhưng các cụ ta ngày trước cho là dâm-thơ, thường ngăn cản con cháu trong nhà không cho đọc.

Hình như ông Nguyễn-Đỗ-Mục đã dịch thử một lần nay bôn ấy còn mất không biết!

MỞI đây quan chủ-tỉnh Bentre đã tổ-chức ra một ngày toàn hạt bắt của ở ruộng kéo của phá hại mùa màng dữ quá.

Người ta đã bắt được cả thấy 121.809 con cua. Tiền thưởng nhà nước nhứt định cho 4 đồng xu 100 con cua. Như vậy thì tên dân nào bắt được 13.700 con cua mới đủ tiền đóng giấy thân.

XEM mấy con số dưới đây mới biết sự tấn-bộ của Khoa học tự tay người ta mà ra, rồi nó trở lại làm khổ người ta ra thế nào?

Chính một tờ báo của đảng xã-hội ở Paris đã tỏ mò so sánh công-nghệ thuở xưa và công-nghệ đời nay có lắm chỗ ngộ nghĩnh quá.

Báo ấy nói: « Trước hồi Âu-chiến, một người làm nghề cuốc đất, mỗi giờ cuốc được 1 thước khối (mètre cube) đất; bây giờ với cái máy cuốc, nó làm việc như thế chỉ hết có 15 giây đồng-hồ. Người đứng vận máy ấy thay thế công việc của 240 người thợ.

NGÀY xưa, một chị thợ làm bằng tay mỗi ngày được 85 hạt nút áo; bây giờ có máy làm ra mỗi ngày tới 20.000. Chỉ một đĩa nhỏ có thể ngồi sai khiến bộ máy làm nút, thay thế cho 253 người thợ đàn bà.

Như vậy thì máy có làm lợi gì cho người ta đâu. Trái lại nếu như một cái máy cuốc đừng cướp việc của 240 người thợ, cũng như đừng có cái máy làm nút cướp công của 235 chị đàn bà, thì có phải ngày nay có 475 người khỏi bị thất-nghiệp không?

Không có  
thứ sà-bong  
nào tốt hơn

Savon VIET-NAM

dùng đỡ tốn  
mà lại sạch  
sẽ và thơm.

# MỘT CON CHÓ CÓ TƯỢNG ĐỒNG KỶ-NIỆM

KỶ trước, nơi bài «Chuyện nhà ga, đôi cho xe lửa chạy mỗi tuần» có nói ngày nay có chó đậu tới độc-10, có chó được dựng tượng đồng kỷ-niệm, ấy là chuyện thiệt, không phải ngụ-ngôn gì đâu.

Những đồng bào mình được dịp đi du-lịch Nhật-bồn hai kỳ mới rồi, ai đi ngang qua ga xe lửa Sáp-cốc, cách Đông-kinh không bao xa, nếu như để ý chắc thấy trước ga ấy có một pho tượng con chó dựng lên nguy nga, và các tiệm sách ở quanh nhà ga có bán sách chép ti u-sử con chó ấy nữa. Đó là một con chó trung-nghĩa được người Nhật dựng tượng đồng kỷ-niệm từ năm ngoái, mà bài này muốn thuật chuyện đây.

Nhật-bồn lại sắp đem sự tích của con chó trung nghĩa này vào trong sách tiểu học gáo khoa. Tháng 7 mới đây, «*Khuyến tập chí*» ở Huế-kỳ đề riêng mấy trang trên đầu hết, đăng bài xã-thuyết, ca-tụng con chó có tượng đồng nói đây, đủ biết nó đã nổi tiếng vang lừng thế-giới vậy.

Con chó tên là *Haki*, của ông bác-sĩ Thượng-giã Bá-chúng từ làm nông-học Giáo-sư ở trường Đê-quốc Đại-học tại Đông-kinh.

Ngày 21 tháng 5 năm 1924, giữa cuộc nhóm các giáo-sư, bác-sĩ Thượng-giã không biết cầm mao phong sương thế nào mà thỉnh-linh chết xui trên ghê. Tin đau đớn này truyền ra, thân nhơn và bằng hữu đều ti c thương khóc lóc, đến con chó *Haki* của bác-sĩ nuôi bấy lâu cũng cảm-động bi-ai nữa.

Nguyên là bác-sĩ *Thượng-giã* lúc còn sống, rất thích nuôi chó, hồi năm 1922, mua được một con chó nhỏ tại Thu-diên là nơi ở phía bắc nước Nhật, thuở nay sẵn ra chó tốt và gái đẹp có tiếng. Bác sĩ *Thượng-giã* đặt tên cho nó là *Haki* và nuôi nấng từng tíu, xem không khác gì con cưng của mình để ra, mà con *Haki* báo-đáp chủ-nhơn cũng hết sức trung-thành kinh mẫn.

Chín giờ sáng nào nó cũng iền chun ông chủ ra tới ga xe lửa Sáp-cốc đón xe lên Đông-kinh dạy học, rồi chiều 4 giờ nó lại tới ga chờ rước ông chủ về. Ngó thấy ông chủ thò mặt ở trên xe bước xuống, nó ngoắt đuôi nhảy chồm lại tỏ vẻ vui mừng vô hạn. Luôn hai năm trường ngày nào cũng thế, đến đổi những người làm việc tại ga hay là thường đi lại đường xe lửa này đều quen mặt biết danh con *Haki* hết thấy. Dầu gặp những ngày gió lạnh tuyết rơi, nó cũng không hề quên việc đưa đón ông chủ.

Tối ngày tháng đã nói ở trên, bác-sĩ *Thượng-giã* chết rồi mà sáng sớm nào con chó cũng ra

nhà ga, đôi cho xe lửa chạy rồi mới trở về. Chiều lại, 4 giờ, nó cũng ra đón xe, đứng ngó rầu rầu ở lúc hành-khách xuống xe đi tản hết rồi, không thấy ông chủ, nó mới chịu riu riu về nhà. Qua bữa sau lại sáng đưa chiều đó như thế. Luôn bao nhiêu năm trời, không một ngày nào tới giờ xe đi xe về mà vắng mặt nó ở ga. Chắc hẳn trong óc nó vẫn trông mong tin tưởng có ngày ông chủ mình trở lại vậy. Ai thấy nó trung nghĩa quá như vậy cũng phải nhớ lụy thương dùm.

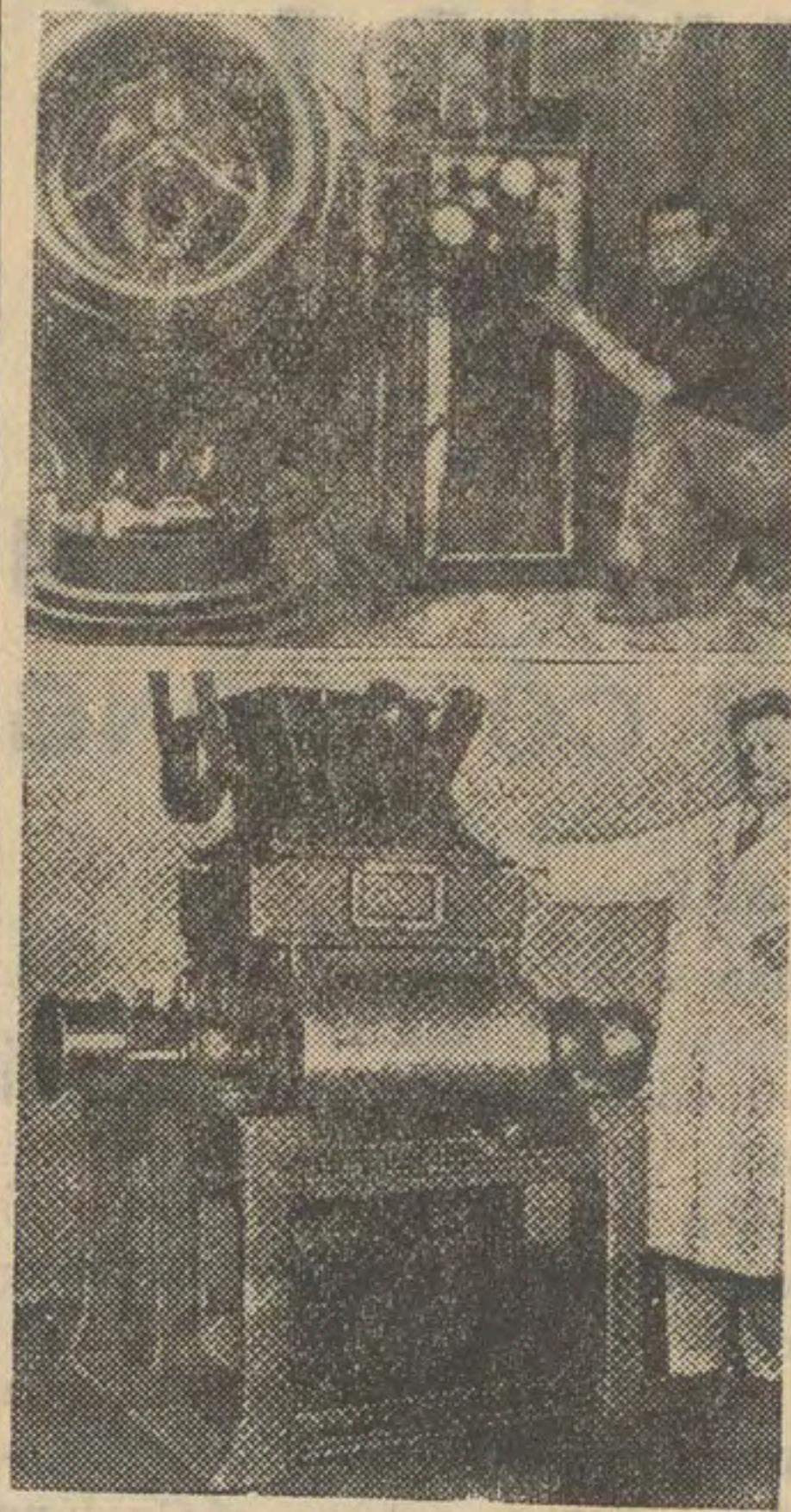
Bà vợ *Thượng-giã* vì thương nhớ chồng quá, không rảnh rang chăm nuôi con *Haki* được, bèn phủ thác cho một nhà nông-phổ tên là *Tiểu-lâm* nuôi dùm. *Tiểu-lâm* vốn là bộ-hạ của *Thượng-giã*.

Từ ngày về ở nhà chủ mới, tuy con *Haki* được nuôi từ tẻ đến đâu mà lòng nó vẫn không quên tình nghĩa với nhà chủ cũ, cho nên thường ngày nó đi đi về về hai nơi. Sau bà *Thượng-giã* về ở nhà mẹ ruột, bỏ trống ăn nhà ở Sáp-cốc tới mấy năm, nhưng ngày nào con *Haki* cũng về thăm nhà cũ, tới lúc nào đói bụng mới chịu tới nhà *Tiểu-lâm* để kiếm cơm ăn. Ăn rồi lại ra ga chờ đón xe lửa ở Đông-kinh về; luôn 11 năm như một ngày, thật là đức dạ sắt son, bền gan vàng đá.

Đến năm ngoái, tuổi già sức kém, con *Haki* không còn tinh phong-trần như trước được nữa, nhưng sáng nào chiều nào cũng vậy đến giờ xe đi xe về nó cũng rên xiết kêu gào, ngó nét mặt rất là thảm thương. *Tiểu-lâm* cảm lòng không đậu, mỗi bữa đến giờ phải ẵm nó ra ga xe lửa, rồi ẵm về tắm rửa và cho ăn.

Viên chủ-sự nhà ga Sáp-cốc là *Cát-xuyến Nhật-trung* thấy vậy mà khen lòng trung-nghĩa, động mối thương-tình, bèn đem góp được một số bạc lớn, mượn đúc một pho tượng đồng nguy nga, dựng ngay trước mặt nhà ga xe lửa, để kỷ-niệm con *Haki*, mặt đầu lúc ấy nó già rồi nhưng mà chưa chết. Nhiều bữa, người ta thấy nó ra ga đón chủ không gặp, thường năm gục mặt ở dưới chun tượng đồng kỷ-niệm nó trong giây lát để thở than và nghĩ sức, rồi mới để cho *Tiểu-lâm* ẵm về.

Không ngờ cách sau ngày tháng dựng tượng đồng (vừa đúng 1 năm, tức là đến mừng 8 tháng 3 năm nay, con *Haki* nằm chết ngay bên cạnh tượng đồng của nó. Nghe nói di-hải nó, viện Đông-kinh Khoa-học Bác-vật đã đem về nhồi da để dành trong viện cho ai nấy ra vào, được thấy dung-quang một con chó trung-nghĩa.



## TỬ'-QUANG (Rayon de Mort)

MÁY bay là thứ khi-cụ chiến-tranh nguy hiểm nhất đời nay, cho nên cường-quốc nào cũng tìm cách chế tạo cho nó mạnh thêm để phòng đánh với người, lại tìm cách tiêu-trừ nó để phòng giữ thân mình.

Chưa biết cái lưới bắt máy bay của ông già *Thổ-ốc* chúng tôi nói kỷ rồi công-hiệu ra sao, chỉ cái tia sáng bí-mật gọi là «*Tử-quang*» (*Rayon de Mort*) thì ở Âu Mỹ lâu nay, nước nào cũng lo tìm tới một cách hãm hờ. Vì họa chiến-tranh gần phát đến nơi.

Hình in đây, trên là cái máy của nhà phát-minh *Henry Fleur* người Mỹ, phát ra thứ sóng điện từ, vật gì đụng nhằm cũng chết. Người ta đã thí-nghiệm công-khai với ít nhiều giống sanh-vật; sóng điện từ này rơi vào trong giấy lát, con vật chết cứng.

Máy đặt trên cái yên có 3 càng, coi như cây đèn chiếu rọi ngoài biển. Nếu sửa sang lần tới, chiếc «*Tử-quang*» này có thể dùng làm lợi-khi giết người và bắt nổi máy bay.

Dưới là máy điện «*Tử-quang*» của ông vua vô tuyến-điện đời nay là *Marconi* người Ý, thả lên trên không, có sức làm cho đầu súng đầu nhớt ở trong máy bay đặc cứng lại, tự nhiên máy bay phải ngã.

## Khi đi qua hàng sách

Tôi chám chú hai mắt nhìn kiếm những sách mà bạn tôi đã bảo rằng có giá trị. Sách ấy là **BIỆN-CHUNG DUY-VẬT-LUẬN**, giá 0\$20; **VĂN-CHƯƠNG và THÂN-THỂ ÔNG THŨ-KHOA NGHĨA**, giá 0 \$ 20; **XÃ-HỘI-LUẬN**, giá 0\$20. Ba thứ sách này do **VĂN-HÓA THƠ-XÁ**, 142 đường *Arras*, *Saigon* xuất bản. Mua sẽ được trừ huê-hồng nhiều. *Thor* từ mandat đề cho **M. PHAM-VĂN-ĐIỀU**.

## Nam-nữ tân-cựu Học-sanh Nam-kỳ

Cựu học-sanh hãy viết thư kể sách mình muốn bán hoặc đổi, tôi sẽ thời tiền cước phí lại khi cho các bạn biết giá và cách tôi mua sách.

Học-sanh đang từng học trước khi mua sách hãy viết thư hỏi chúng tôi, vì sách cũ đóng bìa lại đẹp, chắc hơn sách mới mà bán rẻ.

Tôi gửi sách đến tận nhà các bạn khi được 1/3 tiền trước, gửi sách lãnh hóa giao ngân.

• **NGUYỄN PHÚ-HỮU**  
Reliure & Cartonnage, Tél. 20.467  
102-104, Boul. Gallieni  
SAIGON

## XỬ' KIÊN BẰNG TÂM-LÝ

CÓ THỂ LÀM BÀI HỌC CHO CÁC ÔNG CHỦ - QUẬN VÀ PHÙ - HUYỆN

**X**UÀ có câu nói: «Phàm la bực người có trí có mưu, sự xem xét suy nghĩ của họ thường hơn g ông nhau» (*Tri mưu chi sĩ, sở kiến lược đông*), cứ xem mấy chuyện góp nhặt mỗi nơi một chuyện mà thuật ra sau đây, mới biết là câu nói trên đúng lắm.

Đại-đế *Salomon* thời xưa là bực người thông minh trí tuệ lạ thường, người Tây-phương ngày nay vẫn nhắc nhở đến ngài coi như là tiêu-biểu của sự khôn ngoan, chắc ai cũng biết.

Người ta truyền-tung nhưt là vua *Salomon* xử vụ kiện hai chị em họ nhau đưa con, thật là tài tình.

Chị *Giáp* mới sanh ra thằng nhỏ ngộ nghĩnh dễ thương, chị *Ất* lên ăn trộm mất, rồi một hai nhận là con mình mới đẻ. Hai người tranh nhau đưa nhỏ, không ai chịu nhường ai, thành ra phải thưa kiện tới quan. Nhưng quan cũng khoanh tay chịu bó, không biết thế nào mà xử cho được. Ngày xưa đâu phải như ngày nay, khoa-học có cách thử máu của con cái với máu của cha mẹ, để biết lắm.

Vụ kiện này phong phanh đến tai vua *Salomon*. Ngài truyền đòi quan-lại địa-phương dẫn hai chị *Giáp* *Ất* và tuồng nhỏ vô triều xét xử. Ai cũng tâu rằng, thằng nhỏ là con mình, khiến cho vua cũng khó xử. Một lát, ngài vụt dậy thông-minh, nghĩ vụ kiện này phải lấy tâm-lý mà xử mới xong, bèn phán rằng:

— Trẫm cũng chịu phép, chẳng biết đứa nhỏ này là con ai cho phải? Bây giờ muốn cho hai đứa bay hết tranh-danh thừa-kiện nhau, thì cứ coi cách đem chết thằng nhỏ này ra làm hai, chia cho mỗi đứa bay một nửa đem về là xong.

Tức thời, vua truyền đem dao thớt ra. Chị *Ất* tỉnh-táo, tự nhiên, chẳng có vẻ gì lo sợ; còn chị *Giáp* thì động lòng xót thương, sợ hãi linh quỳnh, tâu vua cho bãi kiện, và ngỏ ý mình vui lòng nhường hết đứa nhỏ cho chị *Ất*. Khi nói thì ai cũng biết là thiên tánh xui khiến *Giáp* dành nhường con mình cho người ta, chứ không ngờ thấy nó bị chặt ra làm hai, máu chảy ruột mềm, lòng người mẹ nào cũng thế.

Nhờ có mưu mẹo chút xíu đó mà án tình được minh bạch.

Chuyện này sao giống một chuyện ở trong *Liều-trai* của ông *Bồ Lưu-tiên*.

Thiệt vậy. ông *Bồ Lưu-tiên* (*Tùng-Linh*) có chép trong *Liều-trai Chí-dị* một vụ kiện như sau này:

Một nhà kia, mẹ chồng nàng dâu đều trẻ tuổi ở góa với nhau. Mẹ chồng có ngoại-tình, nàng dâu thấy vậy ra ý khinh rẻ, đến đôi

mẹ con xích mích rầy ra, đưa nhau lên huyện thưa kiện.

Quan huyện đòi anh gian-phu lên làm chứng. Mẹ chồng đòi cho nàng dâu; nàng dâu nào chịu, nói rằng anh gian-phu là cục cưng của mẹ chồng, chứ mình thưở nay ở góa trong sạch, không có tai-tiếng lòng dạ bất chánh bao giờ. Đồ dâm dâm xét hỏi mãi cũng vô công-hiệu, quan huyện liền nghĩ ra cách xử lằng tâm-lý.

— Thôi, ta biết hai mẹ con nhà người đều là tử tế trong sạch, lẽ nào đi làm chuyện ám-muội thất tiết bao giờ. Nhưng mà làm chó cừa nhà người ta có tiếng ô-ước bất hòa, tội ấy chỉ vì có thằng trượng này đây, cứ trị một mình nó thì xong, còn sự cùng nó thông-gian là ai, không cần hỏi tới.

Rồi quan sai lính đem ra mấy cục đá nhỏ lớn đủ cỡ, bắt hai mẹ con nhà họ phải vác đá mà đánh thằng gian-phu cho đau, có chết thì tốt.

Nàng dâu chưa bắt sự khinh-bĩ tức giận ở trong lòng đã lâu, nay được dịp quan cho phép đánh thì mau mau vác cục đá thật bự mà khê vô đầu cổ tên gian-phu, muốn đánh nó chết ngay mới đã sự giận. Còn mẹ chồng thì chỉ cầm cục đá nhỏ đánh sơ vô bắp đùi của anh họ mà thôi.

Nuờ vậy quan huyện mới biết rõ sự thiệt trong vụ án này, liền kêu án mẹ chồng với tên gian-phu, mà thả nàng dâu về.

Lấy tâm-lý xử kiện có kết-quả tài tình như vậy đó.

Tôi nhớ *Bắc-sư* chép việc *Lý-Huệ* lấy tâm-lý xử kiện cho loài chim nữa, chứ không phải riêng cho loài người mà thôi.

Hồi đó *Lý-Huệ* làm qua *Thứ-sư Ung-châu*, trong dinh có một ổ chim yến mà hai con tranh dành cắn mổ nhau, lâu ngày không giết. Thấy vậy, *Lý* hỏi kìa, những người ty thuộc mình xem có ai đoán biết cái ổ chim đó thiệt của con yến nào làm chủ hay không? *Lý* muốn thử sức thông-minh của những người giúp việc mình vậy.

Nhưng ai nấy trơ mắt ngó nhau, suy nghĩ không ra mưu kế gì hết. Bấy giờ *Lý Huệ* mới sai tên lính dùng một nhành trúc nhẹ nhàng rình đánh cả hai con yến. Rồi thấy một con bay đi mất, còn một con ở lại như thường. *Lý-Huệ* cười và nói với đám ty-tuộc:

— Con yến lưu lại đó chính là chủ-nhơn-ông, vì nó tiếc công rặng nhọc của nó làm nên chỗ ở, biết bao công-phu, bỏ đi không đành. Con yến bay đi kia, vốn không phải là chủ, mà bị đánh đau diềm rồi, lẽ tự-nhiên nó thôi không cố tâm tranh dành chỗ ở nữa, chỉ bằng bỏ mà bay đi tìm ổ khác là hơn.

Ái nấy đều kinh-phục *Lý-Huệ* xét cao đoán trúng.

Té ra tâm lý xử kiện, lại thực-hành tới loài vật cũng được, kỳ thay!

# LIÊU-TRAI CHÍ-DỊ

CỦA LIÊU-TRAI CƯ SĨ BỒ-TUNG-LINH (1679)-QUẢN-CHI DỊCH

## MỘT CÔ CHẾT HƠN 20 NĂM RỒI MÀ SÔNG LẠI CÓ CHỒNG

(TIẾP THEO VÀ HẾT CHUYỆN NÀY)

**T**IỆT-SANH rũ bạn-bè mỗi đêm tới ngồi lý và làm rộn trong thơ phòng của Dương, vì họ thù oán Dương không cho gặp mặt Liên-Tỏa.

Họ phá luôn mấy đêm như thế, mà không hề được thấy bóng dáng của Liê-Tỏa đâu hết, ai nấy đều có ý chán nản, thành ra họ ít khuấy rối la vang như mấy đêm trước.

Bỗng nghe bên ngoài có tiếng ngâm thi, vang vang, mọi người đều lóng tai nghe, tiếng ngâm thi rất là náo nùng, làm cho người ta muốn dứt ruột.

Tiết-sanh đang chăm chú tinh thần để nghe cho kỹ; trong bọn anh em có người học võ là Vương-sanh rình một cục đá bự mà lẹm ra ngoài, vừa liệng vừa nói lớn:

— Làm bộ không dám ra mặt với khách, vớ được câu thi nào hay lắm đó sao, mà đứng ngoài ấy ngâm ê-ê a-a, khiến người ta nghe rầu chết.

Tiếng ngâm thi bỗng dứt. Ai nấy giận lắm. Dương cũng tức giận tỏ ra sắc mặt và lời nói.

Qua ngày hôm sau, anh em mới chịu bỏ đi.

Tối lại, Dương nằm ngủ tro trọi một mình trong thơ phòng, trong ý trông mong van vái Liên-Tỏa trở lại, nhưng không thấy tăm tích gì cả.

Cách hai ngày sau, thỉnh linh nàng đến, khóc và nói:

— Mình cho lũ khách hung dữ lại nhà, làm em sợ quá.

Dương vội vàng bày tỏ duyên cớ cực chẳng đã, và xin nàng tha thứ, ở lại với nhau như cũ. Song nàng vùng vằng đi ra:

— Em đã nói rằng duyên phận đôi ta đã hết rồi mà. Thôi em vĩnh biệt từ đây.

Dương muốn níu lại, nhưng Liên-Tỏa đã biến mất rồi.

Từ đó luôn một tháng ngoài, Liêu-Tỏa không lại nữa. Dương đâm ra thương nhớ mà đau tương tư, mặt xanh mình vồ, không biết làm sao lại gặp gỡ Liên-Tỏa cho được.

Một đêm kia, Dương đang ngồi vò-vò một mình, rót rượu uống cho đỡ buồn, bỗng đứng thấy Liên-Tỏa ở ngoài vách màn bước vô. Dương mừng rỡ linh quỳnh:

— Trời ơi! Mình tha lỗi cho tôi rồi phải không?

Liên-Tỏa khóc sùi sùi mà không nói một tiếng gì hết. Dương theo gạn hỏi mãi, nàng muốn nói rồi lại làm thinh. Giây lát mới chịu nói âm ức:

— Hồi nào tức giận bỏ người ta mà đi, bây giờ có sự nguy cấp, lại phải đến cầu lỵ người ta, thật là xấu hổ hết sức.

Dương vô vồ gạn hỏi đôi ba lần, nàng mới nói:

— Không biết có một tên lính cục-xúc lỗ mãng ở đầu tôi, một hai bắt buộc em phải làm vợ bé

nó. Em nghĩ thân em vốn là dòng-dối nho-gia thanh-bạch, có lẽ nào chịu hạ mình đi lấy một con uỷ làm tôi tớ người ta cho đành. Nhưng thân em yếu đuối như sợi tơ mảnh, làm sao chống cự với nó cho nổi. Nếu như mình còn có lòng thương xót, kẻo em là đôi bạn sắt cầm, tôi chắc mình không chịu để em hoạn nạn như trước như thế.

Nghe qua câu chuyện, Dương nổi giận hầm hầm, muốn chết đi được. Song nghĩ lại mình là người, kẻ kia là quỷ, người quỷ khác nhau, làm sao cứu nạn Liên-Tỏa cho được.

Nàng nói:

— Tôi mai, mình cứ việc nằm ngủ thiệt sớm, em sẽ tới rước mình đi trong giấc chiêm bao để cứu em được mà.

Rồi đó hai người ngồi nói chuyện thương nhớ tử-tê cho tới hừng sáng, Liên-Tỏa từ giã ra đi, dặn dò Dương ban ngày hôm nay nên ngủ từ chiều, để đêm khuya cho y lời ước.

Dương y lời. Chiều lại, lấy ve rượu ra uống ít chén cho say như-như, rồi leo lên giường, đắp áo nằm ngủ.

Bỗng thấy Liên-Tỏa đến, trao cho chàng một con dao và dắt tay ra đi. Tới nơi một tòa nhà kia, nàng dẫn Dương vô, vừa mới gài cửa lại ngồi nói chuyện, thì nghe bên ngoài có người vác đá động cửa rầm rầm. Nàng sợ thất sắc.

— Kẻo thù tôi đó rồi, anh ơi!

Dương hầm hầm mở cửa xông ra ngoài, thấy một người đội nón đỏ, bận áo xanh, râu ria đâm ra như lông nhím. Dương nổi dóa, mắng nhiếc tên lính. Tên lính trợn mắt chưởi lại Dương một cách lỗ mãng xác xược, làm Dương cả giận, cầm dao áp tới chém nó.

Nó quơ đá cục mà liệng Dương lộp độp như mưa rào, có một cục trúng ngay cánh tay Dương, khiến cho cánh tay yếu đuối rụng rời, không cầm nổi con dao đưa lên nữa.

Giữa lúc nguy cấp, Dương ngó phía xa có một người mang cung tên trên vai đang đi săn bắn, nhìn kỹ lại, chính bạn là Vương-sanh. Dương kêu lớn cầu cứu. Vương-sanh nghe tiếng chạy lại, rập tên thương cung ra nhắm ngay tên lính mà bắn nó trúng vô bắp đùi. Bắn tiếp một mũi tên nữa, tên lính chết tốt.

Dương thoát nạn mừng lắm, ngỏ lời cảm tạ Vương.

Vương hỏi vì sao sanh sự ấu-dã với thằng lính này, Dương đem chuyện đầu đuôi ra nói hết cho bạn nghe.

Vương có ý mừng rằng bây giờ mình đã chuộc được cái tội đã tới nhà Dương khuấy rối và vác đá liệng nàng Liên-Tỏa lúc trước. Đoạn, cùng Dương vô trong nhà nàng ở. Nàng vừa rún sợ vừa lổ thẹn, đứng núp ở đằng xa, không dám thốt ra một tiếng gì. Trên bàn thấy để một con

dao nhỏ, dài lối một thước, ngoài vỏ có nam vàng cầu ngọc, rút con dao ra thấy sáng lóa chói mắt. Vương xem con dao, hít hà khen ngợi là vật báu, tay cầm nhắm nhĩa mãi, không nỡ buông ra.

Cùng Dương nói chuyện qua ít câu rồi Vương ngó thấy Liên-Tỏa sợ hãi thẹn thùng, rất là đáng thương, nên Vương lật đặt từ giã đi ra.

Vương đi rồi, Dương cũng chào Liên-Tỏa mà trở về nhà mình. Về đến đầu tường ngoài cổng thì Dương té quỵ xuống.

Bấy giờ mới tỉnh giấc chiêm bao, nghe tiếng gà đã gáy sáng mà thấy sao tay mình nhứt nhối quá. Tới sáng, xem rõ lại té ra thật da chỗ đó sưng vù đỏ ửng.

Tối trưa, Vương-sanh lại nhà Dương chơi, nói chuyện về giấc chiêm bao lạ lùng ban đêm, Dương hỏi:

— Anh nằm chiêm bao bắn cung phải không?

Vương lấy làm lạ sao Dương lại hay trước như thế. Dương đưa cánh tay ra cho Vương xem và nói rõ vì sao. Bấy giờ Vương nhớ lại nhan sắc của Liên-Tỏa mình ngó thấy trông i giắc mộng, càng lấy làm ân hận sao không thấy nàng tàn mặt cho thỏa lòng bầm mộ. Nay tự nghĩ mình hơi có chút công lao với nàng, nên lại năn nỉ Dương nói dùm cho được gặp mặt.

Đêm ấy, Liên-Tỏa tới nhà học của Dương để tạ ơn cứu mạng, Dương trút công ơn đó về Vương sanh hết, bèn sẵn dịp [tỏ] dùm lòng thành của Vương để nàng cho ra mắt. Nàng nói:

— Vương-sanh có công giúp mình để cứu em khỏi nạn; nghĩa đó em đâu có dám quên; song anh ta là người vô-phu đủ tợn, em thấy mà sợ quá.

Một lát, nàng lại nói:

— Xem ý và thích con dao của em lắm. Con dao đó ngày xưa cha em mua ở đất Việt tới 100 đồng.

Em thương yêu nó hết sức, nên mới cột bằng tơ vàng, khảm bằng ngọc châu. Cha em xót thương em chết yếu, bèn để trong quan-tài chôn nó theo em. Bấy giờ và muốn thì em đành rời vật mình thương yêu mà tặng cho va, thôi thì và thấy con dao đó cũng như thấy mặt em vậy.

Ngày hôm sau, Dương nói y với Vương như thế. Vương mừng và chịu liền.

Đến đêm, Liên-Tỏa đem con dao lại và nói:

— Mình dặn dò Vương-sanh nên trân trọng giữ lấy vật báu này, nên biết nó là vật báu chẳng phải nước Trung-hoa ta có đâu.

Từ đó, Liên-Tỏa lại tới lui nhà Dương thân mật như trước.

Cách sau mấy tháng, một đêm nọ, nàng đang ngồi dưới bóng đèn xem sách với Dương, bỗng ngược mặt lên ngó Dương mà cười chuôm chiêm, hình như có

## TÔ-SƯ ẢO-THUẬT LÀ AI?

Chuyên dạy khảo cứu và xuất bản các sách về khoa ảo-thuật và thần-học. Trên 5000 trò ảo-thuật bảo lãnh dạy rành nghề, sẵn lòng chỉ minh lối ảo-thuật để pha vào tưởng hát thêm đặt sắt, lúc biến hóa hiện hình tan hình khối phải tắt đèn như các gánh hát ta thường thấy.

50 trò ảo-thuật rất mau nhiệm giá bán chỉ có 0 50 (ở xa thêm 0 20 cước) Ai muốn lấy chương trình ảo-thuật xin gửi 3 xu có (timbre poste).

Nhận làm đại-lý và quản-cáo lối dẫn-dự-học (Sug: estion écrite) cổ-dộng nhanh chóng các món hàng cho các hiệu buôn toàn cõi Đôn-Dương, xin đến thương n-hị, thơ và mandat gửi cho: M. NGUYỄN-THÀNH LONG.

Directeur du AN-NAM,

171, Boulevard Gallieni.

(Entre Saigon-Cholon) Poste de Choquan.

## HỌC BÔNG (Tặng cho học sinh trúng tuyển)

Các em học sinh viết một bài luận bằng quốc-văn gởi cho NGUYỄN-VĂN-THUỘC tổng đại-lý độc-quyền phát hành nhà thuốc BÌNH-DÂN hiệu Chữ-Thập ở Biênhhoa, mấy em tỏ ý muốn của mấy em về sự học, nếu học đến thành tài sẽ giúp cho BÌNH-DÂN cách nào rồi gởi cho NGUYỄN-VĂN-THUỘC chuyển giao cho chủ nhà thuốc Bình-Dân lựa; nếu trò nào lỡ trúng ý muốn của nhà thuốc thì được giúp học bổng tùy theo sự học mỗi năm. Cấp cho những trò em có từ cấp bằng sơ học cao tới bằng tú tài. Phải biên rõ tên họ tuổi, cha mẹ, sống thác, quê quán. Hết giờ học trường nào cấp bằng hạng nào biên cho rõ. Kỳ hạn trong một tháng; kể từ ngày 1er Septembre 1936. (Tặng cho dân Nam-kỳ)

chuyện gì muốn rồi, nhưng đỡ mặt tía tai, muốn nói lại ngập ngừng không nói đến ba lần.

Dương ôm nàng một cách âu yếm và gạn hỏi muốn nói gì cứ nói vì tình nghĩa thân thiết như vợ chồng rồi, có chi phải e lệ. Bấy giờ nàng mới nói:

— Mình ơi! Em mang ơn mình thương yêu quyền luyến lâu nay, em hằng thở hít được hơi thở của người sống và ngày ngày ăn cơm cháo mãi, bây giờ năm xương trắng của em bỗng có vẻ sống trở lại được rồi. Nhưng còn cần phải có ít nhiều tình-huyết của người sống nữa, thì em có thể sống lại được gian được...

Dương cười và đáp:

— Tại hồi nào tới giờ, tự mình một hai không chịu, há phải tôi có ý tiếc gì với mình đâu.

Nàng nói:

— Mình phải biết sau khi em tiếp lấy tinh-huyết của mình rồi, thế nào mình cũng phải đau nặng hơn hai chục ngày. Song mình thuốc men tâm bỗ có thể lành mạnh, đừng lo nghe mình.

Rồi đó anh chị giao-hoan với nhau.

Tối lúc bận đồ sửa soạn chồi dậy, nàng lại nói:

— Còn cần phải có một vài giọt máu tươi nữa mới được. Mình có chịu mỗi đầu đón đề sót cho em không mình?

Không ngần ngại gì hết, Dương lấy mũi dao nhọn tự đâm vô cánh tay mình cho chảy máu ra. Nàng nằm ngửa trên giường, biểu Dương cho giọt máu nheo ngay chính giữa rún nàng. Xong rồi nàng mới chồi dậy và nói:

— Thôi từ đây em không tới nữa đa. Mình phải ghi nhớ từ bữa nay cho tới kỳ hạn đúng 100 ngày, thì ra phần-mộ của em, hề thấy lúc nào trên ngọn cây có con chim lông xanh kêu hát, mình sai đào mồ em, lên lập tức, nhớ kỹ nghe mình.

Dương xin y theo lời nàng căn

dẫn. Lúc bước ra cửa để đi, nàng còn ngoài cổ lại căn dặn một lượt nữa:

— Mình răn nhớ kỹ ngày tháng em dặn dò chớ quên, vì sớm muộn trê mau gì một phút cũng là hư việc đa.

Căn dặn như vậy rồi nàng mới ra đi, biến mất.

Mười bữa sau, quả thiệt Dương phát đau nặng, bụng chướng to lên gần chết. Thầy thuốc biên toa hốt thuốc cho Dương uống rồi, đi xông ra vật gì dơ thúi mà lống bông như đất bùn. Đứng mười hai bữa như lời Liên-Tỏa đã nói từ trước, Dương mới hết bệnh, hồi phục như thường.

Tối ngày sáng đêm đình ninh trong trí, Dương đêm vừa đúng 100 ngày, dẫn người nhà vác cuốc ra mộ từ sáng sớm bữa đó để đợi chờ. Mãi tới lúc mặt trời lặn rồi, quả thấy một cặp chim xanh đậu trên ngọn cây mà hát riu rít, Dương mừng và nói:

— Được rồi,

Rồi Dương cùng trai bạn ra tephát cỏ và cuốc đất đào mộ Liê-Tỏa lên, thấy quan tài đã mục nát tự bao giờ, nhưng nê một mặt nàng vẫn tươi như người sống. Dương để tay sờ vô mình nàng thấy hơi ấm ấm, liền đắp mền khiêng xác nàng về nhà.

Tối nhà, Dương đặt xác Liên-Tỏa nằm vào chỗ có khí ấm áp, nghe có hơi thở nho nhỏ, một lát sắc thuốc bỗ và nước cháo đồ lần hồi vô miệng nàng, đến nửa đêm thì nàng tỉnh dậy.

Thế là nàng chết gần hai chục năm, bây giờ sống trở dậy như người thường vậy.

Thỉnh thoảng, nàng vẫn nói với chồng:

— Mình ơi! Tôi coi cái chết mười mấy năm của tôi như một giấc chiêm bao vậy thôi.

# TÀI NGHỆ MÚA HÁT CỦA MẤY CÔ THÁI

NGUYỄN-TIẾNG-LĂNG  
LẤY VĂN CHƯƠNG CA TỤNG

— Y-DENG OI! MẮC DẦU...

**M**ẤY cô Thái-trắng Thái-đen vô Saigon ở có một tuần lễ, làm cho nhây trái tim — chắc của không biết bao nhiêu thanh-niên, bao nhiêu công-tử ở đây. Bây giờ mấy cô đã về tới Sơn-ta Lai-châu nhà mấy cô rồi mà ở đây như là «hãy còn thoang-thoảng hương trăm chưa phai»...

Thiệt vậy, mấy bữa nay đi đâu cũng còn nghe người ta bàn tán, trầm trồ, nhắc nhở, bùi ngùi:

— Thái-trắng nõn nà, yểu điệu có duyên, y-phục thiệt ngộ.

— Thái-đen đẹp lộng lẫy nét mặt tươi như hoa.

— Không ngờ mấy nhánh bông trên rừng mà quốc-sắc thiên-hương đến thế.

Ấy là mấy câu thường nghe người ta nhắc nhở phẩm bình ở quán nước tiệm trà, bến xe viên sách chắc làm mấy cô Thái phải nhây mũi nao lòng tới ngày. Như là vô đây mấy bữa, các cô được người ta bu theo, người ta rước lên xe hơi lồng kiển, người ta nịnh hót chơn vồn, rất đời có ông Hội đồng « công-tử bột » mua cho cả trăm bạc hàng lụa về may áo, chớ không dám thì cho dân nghèo lấy cất bạc; như thế thì bảo các cô Thái mau quên Saigon sao được?

Nhưng hình như phần nhiều người ta chỉ có « tục-nhôn » thì phải: chỉ có trầm trồ nhắc nhở mấy cô Thái về nhan-sắc, chớ không biết mấy cô có chỗ đáng cho người ta nhắc nhở trầm trồ hơn nữa, là: Nghệ-thuật.

Ai có mắt nghệ-thuật nhiều ít, mà mấy bữa trước đây được đi xem lại nhà hát tây, thấy mấy cô Thái múa hát cho mà xem, tất đều phải ngợi khen nghệ-thuật múa hát của dân Thái làm rung động tâm-hồn người ta không biết bao nhiêu. Nếu trong những người đi xem mấy bữa đó có ai thật là danh-sĩ danh-họa, chắc đã diễn ra câu văn, ra tám vãi, được những vần thơ nét bút linh động du-dương để cho người ta thưởng-ngượn.

Tôi còn nhớ mấy thiên tiểu-thuyết ở Bắc-hà, nhất là được đọc cái đoản thiên « Y-Deng » của ông bạn Nguyễn-tiến-Lăng đã đăng ở báo Đuốc-nhà-Nam năm nọ, và bài nói về điệu múa của dân Thái đăng trong tạp chí Asie-Nouvelle hồi cuối năm rồi, trong lòng vẫn hâm-mộ, tưởng mong; bây giờ có dịp được thấy người thiệt cảnh thiệt ở trên sân khấu, tôi thú thật lấy làm khoan-khoái vô hạn.

Con gái Thái-trắng có nghệ-thuật múa hát ở trong mạch máu.

Tục ở Sơn-la, các quan Châu và các nhà trưởng-giã phú-hò rong miền, thường nuôi nấng rèn tập riêng một đoàn ca-nhĩ vũ-nữ để lúc tiêu-khiến bình-thường và lúc tiếp khách sang trọng thì đem ra múa hát cho khách xem.

Mỗi đoàn như thế, gồm độ 8 cô, 10 cô hay 6 cô cũng được. Nhà quan nuôi nấng rèn tập cho mấy cô từ lúc còn nhỏ; lúc nào không phải múa hát thì mấy cô đi làm chút ít công việc trong vườn ngoài đồng. Nhưng ở Sơn-la người ta múa hát tới ngày.

Nhạc-công thì là đồn ông Họ có thứ đồn riêng, cán nó hơi cong; mấy người hòa đồn với nhau trong khi các cô vũ-nữ ca-nhĩ múa hát.



Mấy cô Thái đang múa quạt và khăn

Phục-sức của vũ-nữ có hai cách khác nhau. Hoặc họ bận áo đen dài, may sát với thân thể; trên đầu đội một thứ mũ bằng giấy cứng, nhận hột cườm ngũ sắc long-lanh. Bụng thắt giấy lưng có tua. Áo múa tuy đơn sơ mà họ mặc vô coi có duyên thầm có vẻ đẹp lắm. Hoặc họ bận đồ thường như ta đã thấy, để múa hát cũng đẹp.

Thái có nhiều điệu múa. Có điệu múa bằng khăn, có điệu múa bằng quạt. Có điệu múa đứng vòng tròn, có điệu múa sắp hàng hai, một lát xen lộn một đám với nhau, ngoặt mặt hay là đầu lưng, chun nhẩy nhịp nhàng, tay múa yểu điệu, bao giờ cũng tùy theo nhịp đồn, nghe rất êm tai, xem rất vui mắt. Họ nhẩy múa một cách mềm mại đều đặn hết sức. Mỗi điệu múa hình dung ra một trạng-thái sự-vật. Ví dụ đưa tay lên phe phẩy chiếc khăn làm như mây bay, như cánh nàng tiên-nữ đang bay liệng trên không. Lúc múa bằng quạt thì họ đưa lên đưa xuống, làm như con bướm.

Thường khi họ hát trước rồi múa sau. Lúc múa, nét mặt có

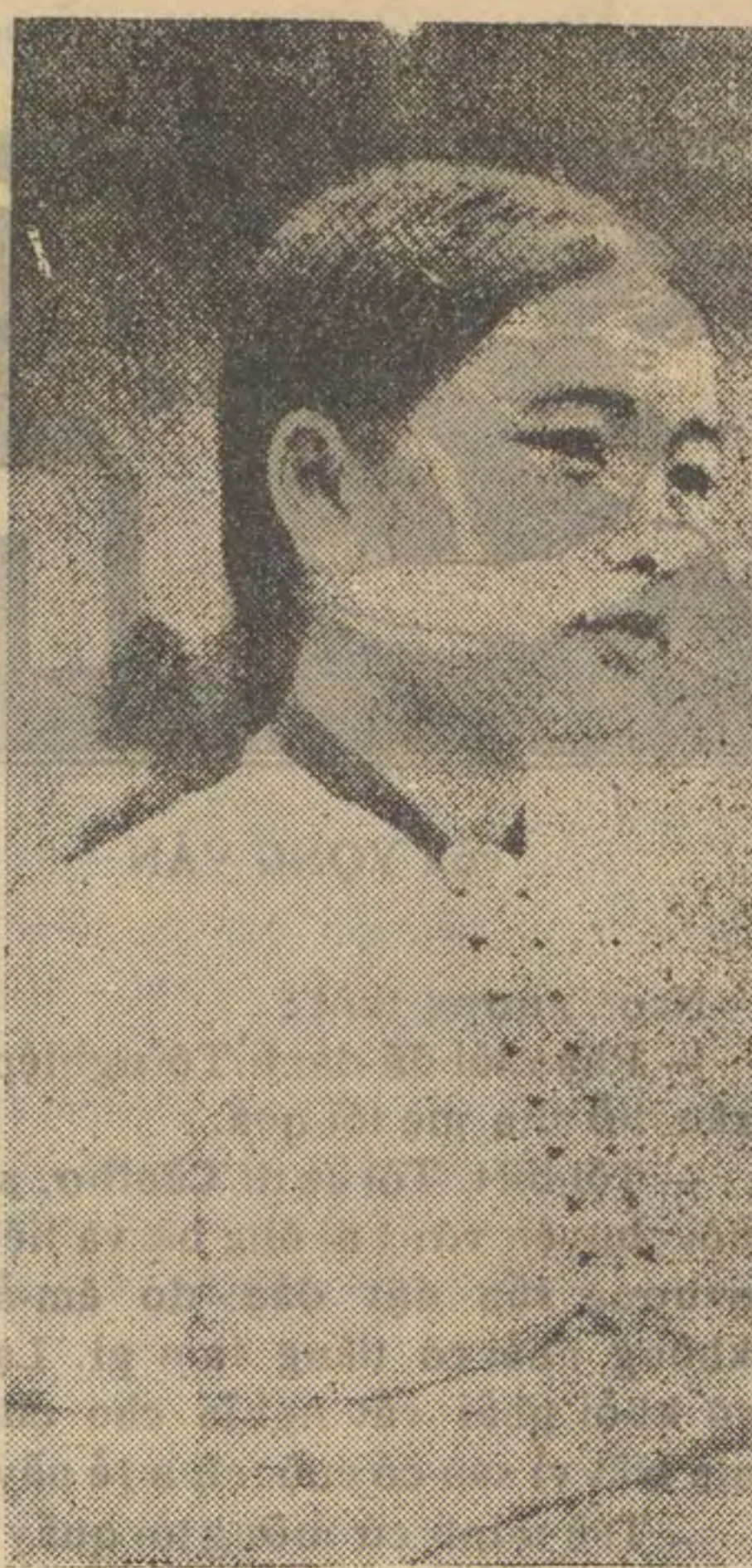
nào cũng điềm đạm, nghiêm trang, ai lạnh mắt lắm, thỉnh thoảng mới thấy cửa miệng có duyên của mấy cô hé ra một nụ cười thật là tốt tươi, kín đáo, làm cho người ta mê chết đi được.

Có một tục-lệ, là khi mấy cô múa gần văn rồi thì vừa hát cái dòng du-dương, vừa tới gần quan-khách để mời quan khách xuống nhẩy múa với mình. Bất cứ quan-khách là bậc nào người gì cũng vậy. Đó là một dấu tỏ cung kính. Mấy cô tới trước mặt quan-khách, quỳ gối xuống, đưa một chiếc khăn múa trong hai chiếc khăn mời. Có lúc tỏ dấu âu yếm hơn, thì các cô choàng cái khăn vô cổ quan-khách mà kéo xuống múa với mình một vài nhịp làm... duyên.

Đại khái nghệ-thuật múa hát của mấy cô Thái-trắng đơn sơ mà nhịp nhàng, bày bướm, đẹp mắt và ngộ có duyên; tôi chưa thấy ai khéo lấy văn-chương tài-tử mà mô tả điệu múa của dân Thái và ca tụng điệu múa của mấy cô Thái cho bằng Nguyễn-tiến-Lăng.

Nhà văn thanh niên đa tài này — người ta nói đi khắp Đông-dương mỗi chỗ có một cô như-tinh, thiệt tế hay mơ mộng cũng có, — thú thiệt rằng mình lên xứ Thái một lần và được xem mấy cô Thái múa hát rồi, vẫn ao ước trở lên nữa. Trong bài « Điệu múa Thái và vũ nữ Thái » đăng báo Asie Nouvelle tháng 11 năm rồi, Nguyễn-tiến-Lăng mô tả và ca tụng nghệ-thuật các cô Thái, làm cho người đọc cũng mê. Nhất là cô « Deng » 16 tuổi, không biết sắc đẹp múa hay đến thế nào, mà mỗi lần có dịp nói về Thái là mỗi lần Nguyễn-tiến-Lăng ca tụng hết hồn. Tiếng Thái « Deng » là bóng hưởng. Vậy cô « Deng » nõn nà, yểu điệu, mềm mại như bóng hưởng, đẹp nhất trong đoàn vũ-nữ.

Có người nói trong 4 cô Thái-trắng vô Saigon mới rồi có một



Có lẽ đây là « Y-Deng » của Nguyễn-tiến-Lăng mới rồi vô Saigon

có chính là « Deng » của... Nguyễn-tiến-Lăng.

«Tôi nói «cửa» là phải. Độc-gia nghe ông Nguyễn-tiến-Lăng lấy văn chương ca tụng « Deng » đến như vậy, mà ai nỡ bảo « Deng » không phải của tác-giả cuốn « Indochine la douce » chớ được: — Deng ơi! Mặc dầu cặp mắt nàng để trần đi đất và nhỏ nhắn như cặp của các bạn nàng; mặc dầu đôi ta khác tiếng nói, không chuyện trò được với nhau. Miến là nàng lộ một ra, đủ khiến cho người ta phải rung động...

Ghê chưa?

Chắc hẳn Lăng gặp Deng, biết Deng, mê khoái Deng đã lâu, nên chỉ cuối năm 1933, thấy Lăng đã viết một đoản thiên đăng trong Đuốc-nhà-nam ca tụng Y-Deng, đoán là Deng, Ai đọc số tết của Đ.N.N. chắc còn nhớ.

Từ ấy đến nay, ngày lun tháng qua, biết bao hoa trôi nước chảy, ngày nay có lẽ nhớ tới Deng, Lăng phải ngâm câu Kiều:

Ai về hội liễu Chương-dài, Còn không hay đã cho người chuyên tay?

Hay là:

Ai về nhẵn hoi Sơn-la: Y-Deng còn đó hay là về ai? BACH-VÂN

## MẤY BỮA NAY E CÓ NHIỀU NGƯỜI NHỎ MẤY CÔ THÁI MÀ... KHÓC

**T**RONG số báo kỳ trước, chúng tôi có nói sơ về sự sanh-hoạt tạm-thời của các giống Thổ-dân ở Chợ-quán và cấm-tường của họ đối với những cái thú vui mà họ đã hưởng ở Saigon.

Nay tưởng nên nói thêm về mấy điều-kiện của chánh-phủ buộc mỗi giống Thổ-dân nào được chọn là khánh-thành đường xe lửa Đông-Dương thông-sốt phải có.

Chúng ta nên biết trước khi mỗi Thổ-dân dựng lên đường vô Saigon chơi, chánh-phủ ra lệnh cho các quan địa phương lựa chọn trong mỗi làng lấy mấy người có sức khoẻ có thể đi xe từ chỗ họ đến Saigon và ở đây trong một tuần-lễ mà không phải bệnh.

Đó là theo lời của ông Yên, Thái-Đen ở Sơn-la và của Anh, Thổ ở Lạng-sơn, nói cho chúng tôi nghe.

Nhưng, đầu cho chúng tôi có tin lời hai ông bạn mới đáng tin cậy kia đi nữa, chúng tôi cũng phải phì cười khi nghĩ đến một ông Thái-Đen (cũng ở Sơn-la) người ốm yếu da bọc lấy xương, nước da như người mới đi Xuân-lộc, Hồn-quân về, nằm liệt trên chiếc ghế bố, không nghe được gì, khác nào cái xác chết chưa chôn.

Ai dè đó là ông khánh hộ của quan Bố chánh Sơn-la đem theo để chăm lo săn sóc sức khoẻ cho những Thái cùng đi với ông. Vì thế nên, tuy bệnh hoạn mặc dầu, ông khánh-hộ vẫn kiên tâm nằm bên cạnh cái rương to tướng, bốn mặt vẽ bốn cái dấu Hồng thập tự (signe de santé). Bên trong cái rương ấy chứa đầy là thuốc-già độc và băng bó. Cứ có thuốc là mạnh khoẻ, chớ ông khánh-hộ thì ốm nhách và nằm rên mới kỳ!

Nhưng lựa chọn thế nào không biết, chớ mỗi ngày đều có bệnh như trong đám các giống Thổ-dân đó. Mà ta cần nhớ nhất là bọn Mọi ngụ dưới gạch, ăn cũng không được; ngồi bàn kia, lại nhờ trời thương yêu cho họ mạnh khoẻ luôn luôn. Có lẽ là bọn Mọi nay thiếu nợ nhà nước ở kiếp trước hay sao mà kiếp này xuống Saigon nằm đất để trả!

Mỗi giống Thổ-dân được lựa chọn từ 12 người trở lại, vừa đàn ông vừa đàn bà. Những người được đi phần nhiều là hạng người từ tế cả, như bố-chánh, tri-châu, cai-tổng, hương-chức hay là lính-lập của chánh-phủ, nghiệp-chủ và nông-dân.

Còn các cô gái thì đều là tiểu-thor khuê-các hay là nữ-khán-hộ chớ không phải người thuộc hạng hạ-lưu.

Còn riêng phần các cô Thái-Trắng, các cô chỉ ở không và múa hát thôi chớ không làm việc gì khác, mà mỗi cô có ít lắm cũng trên 500 p. lương vốn trong tay. Đó là theo lời của một ông xưng mình là con của quan Châu nào đó, nói với chúng tôi.

Đầu không đẹp bằng các cô Nhắng ở Lao-kay hay Thái-đen ở Sơn-la, nhưng các cô Thái-trắng mấy ngày ở Saigon vẫn được ngồi xe ly-mu-din hay lô-ca-xong (trừ ra mấy đêm mặc bận đi nhà hát) với ông Cán và các bạn ở Saigon! Người ta bu vào các cô như ruồi bu lọ kẹo vậy. Có cô Thái-trắng nào trở về ít lâu để ra một anh công-tử không biết!

Hạng bình-dân như các cô Thái-trắng được chiều dài sung sướng đủ điều, còn các ông Cai-tổng ở Ban-mê-thuật lại phải ngủ giường đất chiếu... gạch.

Thiệt! thà làm bình-dân Thái còn hơn làm Cai-tổng Mọi « lấy chày quần »!

KHÁNH-HỘI



của VỌNG VẤN

Một chiếc ô-tô mui trần đậu xa nhà vài chục thước, máy còn rồ, đèn vẫn sáng. Mời Ngọc lên xe xong, Xôi và Lân lên xe ngồi phía trước. Đoạn Xôi cho xe chạy về Chợ-lớn.

Ngọc hỏi :

— Mình đem tôi đi đâu ?

— Đem trả cô chỗ cũ. Nghĩa là hồi trước rước cô chỗ nào, giờ đem cô lại chỗ ấy.

Động nói lạnh lẽo, Xôi tỏ ra Xôi đã cứng cỏi quyết định.

Trông sắc mặt chồng, Ngọc càng sợ hãi. Người chồng mà trước kia luôn luôn Ngọc thấy nét mặt hiền hậu nhỏ nhen, chịu đựng, giờ bỗng dưng Ngọc xem như một vị quan Tòa hăm dọa, nghiêm nghị, kông hề để tội nhân nào khóc lóc, van cầu thể nào cho xui lòng.

Ngọc ngồi nép trong một góc, không thốt một lời nào sớt.

Ngọc nghĩ mình ở trong mộng.

Hồi ôi! Một buổi thiếu-thời khờ-dại đem đến cái kết-quả như thế này! Tai hại xảy đến một cách quá chóng, và không thể chữa sửa gì được.

Ngọc biết tự xét mình hẳn không phải quá tội lỗi như ý chồng tưởng.

Nhưng mà làm thế nào để tỏ ra mình vô tội!

Lòng tự ái Ngọc không cho Ngọc nhắc mình ý-đòi cầu khẩn chồng nàhe nàng bày giải gì cả.

Càng hạ mình năn-nỷ, càng tỏ mình quấy thiệt mà thôi.

Mà rồi cái nhà chồng! Không được bước chơn vào nữa ư?

Không lẽ chồng đang tâm ly-dị.

Lột-lạt, lạnh-lạnh với chồng thì có; xai tiền chồng, gây nợ cho chồng nhiều thì có. Nhưng ít ra Ngọc chưa đến nỗi lang chạ ngoại tình với ai...

Hãy còn mơ-màng với những ý-tưởng mù-mờ, Ngọc không hay xe đã đến Rạch-Cát, ngừng trước nhà máy Lợi-Xương.

Ngọc xuống xe, lần bước theo chồng, chơn đi như bộ máy. Bao nhiêu nhân-viên nà máy đều cùng-kính chào cô chủ. Ngọc cứ ngó xuống; trông ừ anh cu-li vác bao đèn chú tào-khậu, Ngọc tưởng thấy mọi người đều có cái ngó biếm-nhẽ, khinh bỉ nàng.

Sau mấy lời dặn nhỏ Trần-Lập, Xôi bảo vợ đi ngay trên lầu với mình.

Xôi đi ngay vào ngồi chêm-chệ ở bộ ghế trường-kỷ mặt đá, đỏ, dưới ánh đèn điện sáng choang. Xôi bình-lĩnh và lạnh lẽo mơn Ngọc ngồi đối diện mình.

Song Ngọc cứ kè-kè, đứng như kẻ phạm trước mặt quan thẩm-án.

Xôi không mòi ai lần, lại hai tay bợ cầm, mắt trông xuống bàn, chằm rãi phân :

— Cô không thể chung cùng với tôi như bấy lâu nữa được. Nhưng trước khi xa nhau, tôi phải thu-xếp gia-sự an-bái đã.

Xôi ngưng lại một chút, đoạn thờ dài, thêm :

— Cực chẳng đã, tôi mới buộc lòng cho cô hay rằng từ đây về sau mỗi đứa ta đi một đường.

Ngọc gương thốt :

— Phận tôi đã đành. Tôi nghiệp! xấu hổ cha mẹ tôi quá.

— Tôi biết. Tôi sẽ đi Càn-thơ, sẽ nói chuyện với hai ông bà và liệu phương sắp đặt đâu đó êm-ả. không phải có tiếng tăm gì. Lại có khối phải cất nghĩa cho cha mẹ biết vì sao có cuộc chia rẽ này.

— Thế mình cứ tưởng tôi quấy? Xôi không đáp, lại lấy ngón tay viết chữ tàu trên mặt bàn.

Ngọc khẽ nói :

— Thế, mình nghĩ quyết tôi ngoại tình? Sự thiệt là ..

Xôi khoát tay, chặn lời Ngọc.

— Đừng nhắc chuyện cũ. Tôi gớm ảm.

— Tôi xin thề.

— Tuê thề nào, tôi cũng không tin.

— Tôi nghiệp mà.

— Còn tôi! Tôi không đáng thương hại sao?

— Chuyện như thế này đây, mình !...

— Khỏi thuật lại. Dầu sao, tôi cũng không dối ý đâu.

Ngọc men lại đứng gần chồng, nhõ nhẹ :

— Tôi nghiệp tôi, mình! Mình hãy cho tôi nói cho ráo lời. Tôi quấy với mình có chỗ, nghĩa là lỡ thua thiếu, nợ nần và lắm lúc lạnh nhạt với mình. Những lời ấy tôi xin nhận chịu ráo. Duy, có chuyện ngoại-tình, mình nghĩ quyết cho tôi là oan. Lỗi củ tôi, tôi nguyện sẽ chuộc lại.

— Không chuộc lại được. Tôi đã suy nghĩ chín-chắn rồi. Không giấu gì cô, c ừng tuê-lê này, tôi sống như kẻ ngày kẻ đại. Bấy lâu tôi chỉ biết thương có mình cô và tôi định bụng rằng nếu ngày nào tình thương mất đi, thì ít nào, ngày ấy, có có lỗi nặng lắm, lỗi không thể dung-chế được. Tôi dám chắc đối với người có lỗi t-ong-dại như lời cô, chỉ có tôi là khoan-hồng hơn hết.

— Mình hãy khoan...

Xôi chất lưỡi, lắc đầu :

— Cái-cọ nhau cao lắm về chuyện ô-nhục tôi-tàn kia, càng thêm hèn cho cô và cho tôi và lại vô ích cho cả hai. Cô phải biết : này giờ tôi mới cô vô dẫu, tôi có trách cứ, phiền hà có một lời nào đâu. Tôi chỉ xin cô vui lòng ưng thuận theo ý muốn tôi thôi.

— Thế mình muốn đề tôi?

Xôi biumôi, lắc đầu :

— Kéo nhau ra công đường càng thêm nhục xấu ô, là tốt gì tôi! chuyện kuông tốt, ta nên âm thầm lo liệu trong nhà, Hôn thú vẫn dễ vậy. Cô cũng vẫn là vợ Xôi, duy có điều ta không chung chạ nhau nữa. Đờ đặc ở đường Legrand de la Liraye có muốn lấy cả đi, tùy ý. Mỗi tháng tôi cho cô ba trăm đồng bạc...

— Mình buộc chỉ gắt quá vậy, mình?

Xôi lộ vẻ giận, đứng dậy :

— Cô muốn nói tôi nghiêm khắc? Vậy chờ có rộng lượng với tôi lắm à? Giờ tôi xin đem ra đây một người giám cuộc, không ai đâu lạ, mà dưới Càn-thơ, rồi

trước mặt mà tôi kể tội trạng cô cho mà rõ, thử má xữ sao. Luôn dịp trao luôn những thơ này mà xem, coi má, liệu lẽ nào.

Xôi vừa nói, vừa móc trong túi ra hai mảnh giấy xếp, liệng lên bàn. Ngọc vừa nhìn ra tuồng chữ mình liền biến sắc im lặng.

Xôi lại càng làm Ngọc thêm kinh cụ.

— Tôi rõ biết hết. Tôi được biết chuyện kín cô, vậy cũng là sớm, là may.

Im lặng một chập, Ngọc cóm róm phân :

— Thiệt tôi cũng có quấy và có chút hèn nhát. Quấy vì nhẹ dạ lạt lòng. Hèn nhát vì không dám thú lỗi với mình.

— Nhưng mà cái quấy tôi không phải như ý mình tưởng. Sau khi mình giảm nợ, mình hãy suy nghĩ lại xem. Giờ mình bảo sao, tôi vâng vậy.

Xôi lạnh lẽo đi lấy giấy viết đem lại bàn, bảo vợ lại ngồi :

— Cô lại viết gùm tôi vài hàng và ký tên gùm.

— Viết gì?

— Lại đây, tôi nói cho mà viết.

Ngọc không cự nự, lại ngồi cầm viết, nất ngó sắp giấy trắng đề trước mặt. Xôi đứng bên cạnh vợ, vừa xếp mấy bứ thơ Ngọc viết ngày xưa, bỏ túi, vừa tào vơ viết :

— « Tôi ký tên dưới đây, vì lẽ « chồng vợ không đồng ý-kiến và « vì gia sự bắt buộc, xin giao « với chồng tôi, Tăng-Xôi, rằng « từ nay trở đi, tôi không cùng « ở chung một nhà với Tăng-Xôi. « Mỗi mỗi sự hành-động tôi, « không tôi để tôi trọn quyền tự- « do và tôi sẽ không tham-dự « đến tư-sự chồng tôi.

« Vì có lỗi riêng với chồng, nên « nếu ngày sau tôi trái lời giao « ước, tôi sẽ vui lòng đến công- « đường với chồng nhờ pháp luật « cho li-dị.

« Viết tại Chợ-lớn ngày...

Xôi bảo vợ ký tên. Ngọc rung rung nước mắt ngó Xôi van cầu :

— Tôi nghiệp tôi, mình !..

Xôi cười lạt :

— Cứ ký tên. Khối nhiều lời vô ích.

Ký tên xong Ngọc buông viết, ngó chồng, rơi lụy, hỏi :

— Mi h định xa cách nhau vậy bao lâu?

Xôi xếp mảnh giấy bỏ túi và đáp :

— Đến chết.

— Rồi mình làm sao?

— Làm gì! Hôn-thú còn đó, tôi tái-thú sao được. Nếu tôi mong cuộc chấp-nối mai sau, mựa phải có mấy hàng chữ này! Kuông dẫu, tôi đã ghê sợ đàn-bà quá rồi. Tôi không muốn gặp mặt cô nữa và tôi ước sao cô đừng cho tôi thấy mặt cô. Tình tôi không được ai xét biết cho, từ bấy lâu và tôi đã quá nhàn-nại rồi... Mà giờ không còn nói chuyện tình-ái nữa và phải nói chuyện danh-dự.

Xôi đi ra 5 phút, đoạn trở vào ném trước mặt Ngọc một xấp giấy trăm bạc, bảo :

## NAM-CẢNH DƯỢC PHÒNG

TRAVINH-VILLE

(ở gần nhà việc làng Long-Đức)

Cô Như-Mai Y-Nữ đã được nhà báo phê cho là « Nữ-Thần-Đồng » sẽ chần mạch cho quý bà quý cô.

Ài đau bao tử, ợ hơi, ăn uống không tiêu? Xin giới thiệu hai môn thuốc trị giũt chứng kể trên, xa gần thấy đều khen là thần hiệu :

1°) Nam-Cảnh kiện tỳ hoàn, trị ăn uống chậm tiêu, ợ hơi, ế cách, bụng đau ngăm ngăm, tức ngực, rang ngực.

Giá mỗi hộp bại hoàn : 0p.25

2°) Tây đàm tiêu độc hoàn. Đàm sanh bá bệnh. Thuốc này trực đàm độc thật hay, có tài sát trùng, trừ tuyệt u nhọt, ngứa gãi, ghẻ chốc và bệnh phong tình không giũt nọc độc.

Mỗi bao : 0p.15

Ông Ban-Thái-Cầm ở Trà-Kha, bị cảm rất nặng, nóng mề man chỉ dùng nửa bao thuốc này với một bao « Nam-Cảnh Tứ thời tán » là khỏi bệnh.

Mạnh rồi, nên dùng « Nam-Cảnh Tam tài hoàn » thì mau bồi bổ sức lực.

Giá mỗi hộp : 0p.35

Vì t thơ, xin kể chứng bệnh kỹ lưỡng.

**Nguyễn-văn-Kiến**

Lương-y Trung-Việt ở Travinh-Ville.

Cần dùng Đại-lý khắp nơi, có hoa-hồng nhiều. Xin viết thơ thương lượng.

## L'HOMME CHIC

L'HOMME HABITUÉ

de chez

**L'HOMME CHIC**

Coupeur expérimenté et du jour

67, RUE PELLERIN - SAIGON

22, Avenue Boulloche - PNOM-PENH

**Docteur DANG-VAN-HIẾU**

Diplôme de Sérologie

de l'Université de Paris

**MÉDECINE GÉNÉRALE**

Spécialités : DERMATO - VÉNÉRÉOLOGIE et CYNÉCOLOGIE

Chuyên môn về Các chứng bệnh ngoài da, BỊNH PHONG-TÍNH BỊNH ĐÀNG BÀ DIATHERMIE - LABORATOIRE D'ANALYSSÉ

Nhứt thiết thơ từ, và tiền bạc về báo MAI, xin độc giả nhớ gởi ngay cho:

M. TRẦN-VĂN-GIAO.

151, Rue Bourdais,

SAIGON

**Ài về xin nhân!**

Nhân ai có bệnh từ cung, dùng nhiều thứ thuốc rồi mà chưa lành mạnh xin nhớ này t ứ thuốc Phụ-khoa cứu-khở hườn hiệu Bảo-Nam-Đường do tay y-sĩ Lý-vân-Trương bào chế ra — đã cứu chữa biết bao nhiêu người-muốn chắt, xin hỏi những người có dùng rồi thì rõ.

Nên nhớ : bệnh từ cung có 6 chứng khác nhau nên bốn đường nghiên-cứu chế ra 6 phương thuốc, chứng nào dùng thuốc này.

Xin này cho được cái toa nơi các đại-lý khắp Đông-Dương hầu xem kỹ cho biết chắc chứng bệnh của mình mà mua thuốc về dùng.

Tiểu phong giũ độc hườn : Trị các chứng phong độc thâm-nhập vào máu huyết sanh ra nhưc mồi gân cốt; đau lưng, tức ngực, cùngh ghê chốc, mề dai v. v. — Rất thần hiệu. (muốn hỏi đều chi, xin viết thơ). • BẢO-NAM-ĐƯỜNG 32 Paierie Càn-thơ

# THEO SÔNG MÊKONG

cua NGU - YÊN

## X.- MAI-VĂN-NGỌC và NGUYỄN-VĂN-VĨNH

ĐẾN Paksé, tôi ngửi ngửi nhớ đến ông Mai-văn-Ngọc.

Cũng cảnh này, cũng theo những các con đường bùn lầy dơ dáy này, Mai-văn-Ngọc đã trải qua, tay trái chơn xiềng như một người tù trên Lèo, sau khi đã phải nằm khám này, khám kia, từ Oubone đến Paksé.

Cái tư tưởng ấy nó làm cho tôi thơ thẩn, lang bang một mình theo các phố, như là theo con đường trước cửa khám.

Tuy Paksé chỉ là một tỉnh bằng phẳng nửa tỉnh nhỏ ở Nam-kỳ nhưng nhà tù của nó có thua là thua khám lớn Saigon.

Tường cao, rào rộng, nó có vẻ oai nghiêm, ghê tởm, bởi cái không khí lạnh lẽo lạnh lùng của nó.

Thấy nó im lặng, người ta không bao giờ có cảm tưởng rằng nó im lặng thật. Vì sau lưng cái im lặng ấy, người ta dè dặt, nhận giồn bao nhiêu nỗi thống thiết, bị khổ, bao nhiêu tiếng kêu ca lạt giọng của một số người bạc phước phải làm khổ-chủ cho những thị-hiền lung tung, hoặc những tư tưởng xã-hội, của mình.

Thỉnh thoảng, cái giọng kèn lính tập thổi lại, thổi đi, mãi hai tiếng mà mình dịch cho ra lời, dường như nó gọi « tù ra », làm việc.

Kèn lập đi, lập lại.  
« Tù ra, ra tù ra ».

Đi ngay cửa cái, bắt giặc, liếc mắt tận vô sân, thấy mớ mành những vắt cơm, đang chờ người, sắp hàng mà nuốt nó.

Ở trên Lèo, người ta ăn cơm nếp. Vô tù, mặc dầu A nam, mình cũng phải ăn cơm nếp với người Lèo.

Cơm nếp nấu, vắt ra từng vắt, chấm với một thứ nước sauce đục ngầu, đen đen, giống như thứ nước của mắm « nôm » ở Nam kỳ, đó là đồ ăn và cơm trong khám.

Muốn hiểu rõ cái ngày chết của ông Mai-văn-Ngọc, tôi rón tìm tôi, quanh quẩn theo những người Annam ở Paksé.

Annam được một hội Tương-tử: hội Assamassac. Nó gồm non 100 hội-viên. Phần đông là của Bắc và Trung-kỳ. Nam-kỳ, ban đầu chơi chung, có đề-xướng hát Cáo-lương để giúp tiền vô cho hội. Nhưng sau, Nam-kỳ tách ra, lời mười mấy người, chung cùng nhau, lập một cái hội Ái-Hữu nhỏ.

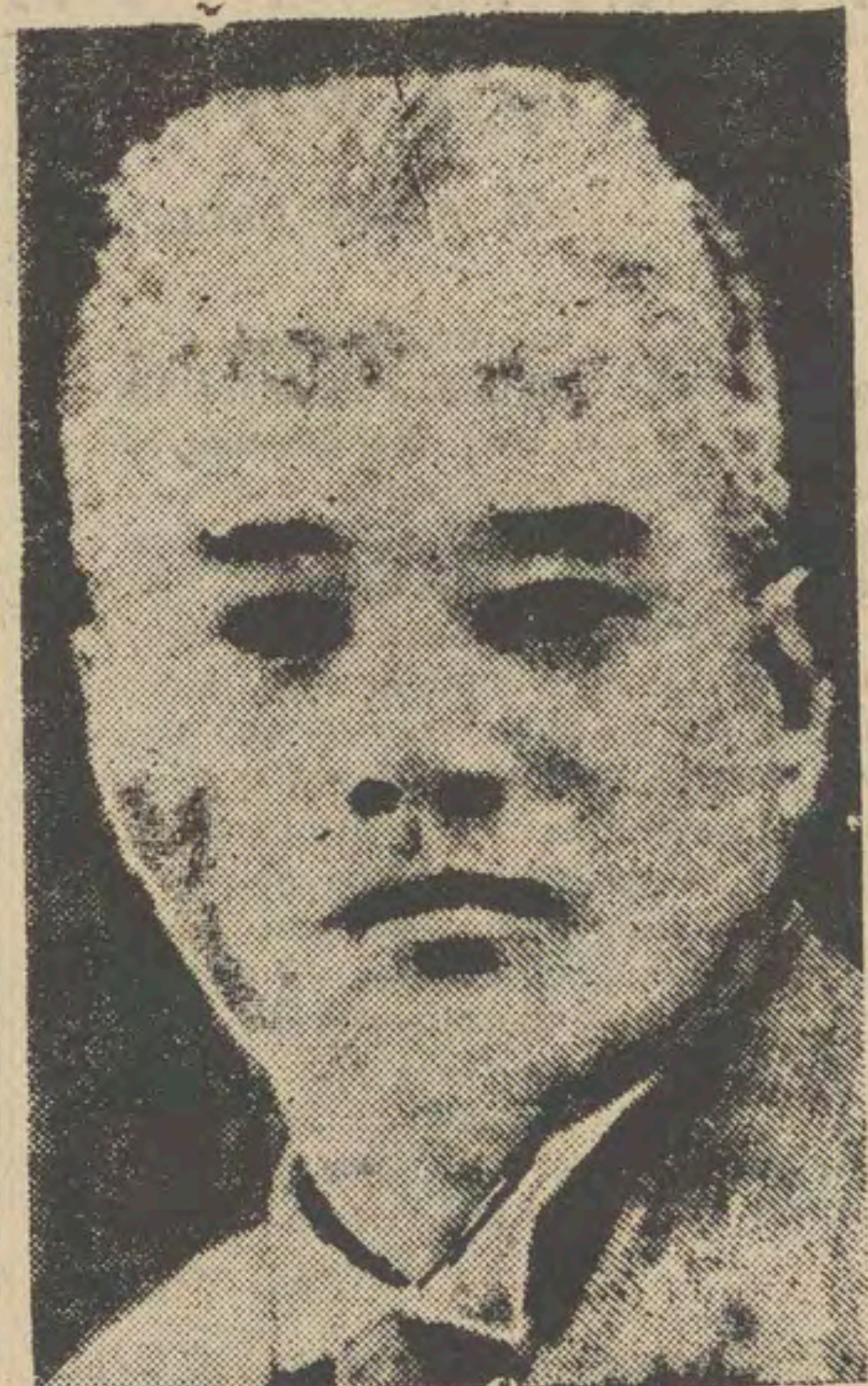
Tôi đi viếng anh em Nam-kỳ, để hỏi thăm Mai-văn-Ngọc.

— « Tôi nghiệp lắm, ông ơi ! Chúng tôi hay tin rằng có một người Nam-kỳ bị mắc nạn. Nghe nói, người mặt mũi phương phi ra dáng một nhà đạo mạo cho không phải tầm thường. Người ấy biết cả chữ Pháp, chữ nho và chữ Xiêm. Đã vậy lại có tài hát tót khéo léo lắm.

« Chúng tôi muốn nhờ thế lực của hội để viếng thăm, nhưng người ta không chịu. Các ông nghĩ coi, tình đồng-bào có phải là đến cửa khám rồi hết đâu.

« Thế mà, hội đề cho người ấy chết ở bệnh viện của tù nhơn, chết một cách đau đớn, vì đồng-bào ngoài này, không ai hay hết tội.

Chừng hay ra được, thì sự đã rồi, chúng tôi chỉ tui thăm cho số phận của người Annam phải bị bỏ mình nơi đất khách quê người mà giờ chót chẳng một ai thăm viếng.



M. NGUYỄN-VĂN-VĨNH

Vô nhà mấy người Bắc ở đây tôi thấy nhà nào cũng treo hình ông Nguyễn-văn-Vĩnh giữa chỗ danh dự.

Tôi phải bùi ngùi, hồi tưởng lại cái đời ông Mai-văn-Ngọc, một nhơn tài, mai-một vì thời cuộc.

Đời ông, nhiều người đã nói qua. Ông Phạm-Quỳnh, lúc vào Nam gọi ông là « người bạn hiền ở Mỹtho » trong quyển « Một tháng ở Nam-kỳ » mà báo Impartial mới đem ra phê bình lại.

Ngày 9 tháng 3 năm 1934, trước khi dự bị cất bước lên đường, dẫn thân vào cái đời phiêu lưu bồng hải với bộ quần áo trắng đang mặc trong mình, một cái nón casque cũ mèm, không một xu ở túi, ông có viết cho ông Phan-văn-Hùm hiện nay, là quý-tế của ông một bài tuyệt bút như vậy :

Bánh-bái hải dương ba,

Hàng vô chữ-nam-xa.

Man man không nhai tể,

Châu nhiều kỳ nại hà.

Ông Phan-văn-Hùm dịch lại :

Biển dậy sóng âm ầm,

Thuyền không chữ nam châm.

Trông vờn mù mịt khắp,

Phương hướng làm sao tìm !

Ông Mai-văn-Ngọc ra đi là đi.

Đi để mà tìm ánh sáng, tìm cây kim chỉ nam của cái phong trào mà tiếng gọi nó như là một biển xao động. Ông ra đi vừa tìm phương hướng, vừa than với một bạn cố giao rằng phương hướng viết làm sao lắm.

Bình sanh ông không bao giờ cầm cây viết mà viết một bài gì. Ai hỏi ông chỉ trả lời rằng : « Viết để mà dạy ai đây ? »

Thơ cho bạn, ông cũng ít khi viết. Nên cái thơ cuối cùng ông viết cho Phan-văn-Hùm nó có thể làm tiêu biểu cho những cơn khùng-hoảng nội-tại đã bắt đầu được giải-quyết.

Mặc dầu nhiệm một cái triết-học rộng rãi và sâu sắc, từ Phật-học đến Duy-vật biện-chứng học, ông Mai-văn-Ngọc không tránh khỏi những cuộc khùng-hoảng về tinh-thần nó làm cho những kẻ có những tư tưởng cao-siêu, thành thật đi đến sự thật, phải điều-dùng với thời-cuộc.

Ông có một triết-học riêng, là thuyết bất-lắc-dĩ. Người ta sanh ra là một sự bất-dắt-dĩ, sống, hoạt động, thỏa thích các nhu-cầu là những sự bất-dắt-dĩ. Rốt cuộc đã bất-dắt-dĩ sanu ra, sống ở đời, hoạt-dộng trong đời, rồi cũng bất-dắt-dĩ mà phải chết.

Đi viếng mộ ông, đi hỏi thăm người quen để được nghe nói lại những phút cuối cùng của ông trong vòng luy-tiết ở một tỉnh Lèo, tôi nhớ lại cái ngày mà tôi được gặp ông và hiểu ông.

Sau một thời-gian hoạt-dộng trong trường chánh-trị, vì một lẽ riêng, ông đóng cửa năm nhà trống rỗng, làm vườn, không tiếp khách. Đến cái phong-trao của dân chúng năm 1930. Tôi gõ cửa, được ông trả tiếp. Hồi ý-kiến ông đối với phong-trao hiện-tại, tôi được một câu trả lời ngộ-nghĩnh, nó theo sau cái cười đùa đã thật thà của ông :

— « Không có tôi mà xã-hội vẫn tiến-bóa như thường, lại theo y như cái đường mà tôi ao ước ».

Rồi từ đó ông mở cửa, xúc tiếp lại với thời-cuộc, với một câu khiêm-tốn :

— « Tôi ngỡ là tôi đã hết xài. Ana em cho rằng tôi xài được, thì cứ đem ra xài ».

Ông lấy cái thái-độ tiêu-vực ấy một thời-gian. Mãi sau, đến lúc mất « chỉ-nam-châm », mất ánh sáng, ông mới tự động, một mình

cất bước phiêu-du, mục-dịch để tìm « phương-hướng ».

Dường như ông đã tìm được « phương-hướng » nên ông mới bỏ mạng trong cái ngục ở Lèo, lạnh lẽo và ướt át.

Đem Mai-văn-Ngọc và Nguyễn-văn-Vĩnh đề so sánh nhau, tôi không phải đem kể lễ công ơn mỗi người, hoặc nói ai là tài ai là kém.

Đó là một việc không thể làm được.

Một đảng « bầm tính » thông-minh, vốn người hào-hiệp, biết theo thời thế, đem tài ba diu dắt quốc-dân » còn một đảng hoạt-dộng âm thầm, không một chút gì để lại gọi « giấy trắng mực đen » thì không thể nào so sánh được.

Có chăng là vì cái cảnh ngộ của hai ông, không hên mà nêo, cùng nhau bỏ xác ở Lèo, là cái xứ nó chứa đựng những người đã mê một chán nản vì cái cuộc đời nhiều thất-vọng.

Một đảng, « vượt suối qua đèo », đi giầy tàu của nhà nước cho, « đem tấm lòng son sắt đến xứ n.ười mà kinh doanh sự nghiệp ».

Một đảng, không cho vợ con anh em hay, tách mình cô-độc, không biết đi đảng nào, để « tìm phương hướng » vì « thuyền không chỉ-nam-xa » than thở rằng « trông trời mù mịt khắp ».

Không ! Gặp nhau mà bỏ mạng ở xứ Lèo, ông Mai-văn-Ngọc và Nguyễn-văn-Vĩnh mỗi người theo một chí-hướng.

So sánh hai ông là so sánh cái chí-hướng ấy. Không thể so sánh được.

Nhưng éo le thay cảnh ngộ. Hai người, đồng thời là bạn của ông Phạm-Quỳnh, hai người đồng thời chết ở Lèo, một người vì tìm vàng, một người vì tìm phương-hướng.

Bạn của ông Phạm-Quỳnh, ông Nguyễn-văn-Vĩnh được người ta chờ xác đem về, lễ táng rình rang, « quốc dân » được phỉ-tịch mà trả nợ văn-chương của mình đã thiếu.

Cũng là bạn cụ Thượng-thơ Giáo-lực, ông Mai-văn-Ngọc chết êm ru, tằm-liệm theo tù, và anh lính Lèo, cả rịch cả tang, đưa lên nghĩa-địa, xa chân-thành Paksé, một miếng đất hoang, không ai lai vàng.

Hôm đi viếng ông phó chủ hội Assamassac, chúng tôi gặp một người thanh-niên lạnh lẽo, hoạt bát.

Trước vài cái ly Period của ông đãi, chúng tôi liếc mắt quanh tường kiểm hình ông Ng-v-Vĩnh.

Tôi thấy ông, mặt vuông, tóc đứng, ở bên cạnh tường, lón xộn.

Tôi mới chỉ hình và nói :

— « Ông thường hay đọc sách Nguyễn-văn-Vĩnh ? »

Chủ nhà cả cười :

— « Ở Bắc, chúng tôi ít ai mà không đọc sách ông. Văn ông viết rất bình-dân. « Tương lai nướ:

Nam là ở chữ quốc-ngữ », ông nói, và làm như ý ».

Tôi nói chuyện Mai-văn-Ngọc. Phó chủ hội Assamassac ngạc nhiên đón hỏi :

— « Thế thì lại bỏ mà đi đâu ? Người học giỏi thế mà còn làm thế à ? »

Tôi đáp :

— « Ông lạ gì có những người bị làm khổ-chủ cho những tư tưởng mình ? »

— « Không. Chỉ vì sự đi và bỏ mạng trong ngục.

Thì ra, ông nhận và rất tán tụng cái ý-nghĩa đi Lèo tìm vàng hơn là đi Lèo mà tìm « phương hướng ».

(Còn nữa)



Đây là bạn tri-âm của các học-sanh Nam-Nữ



2.00 một cây viết máy Boy Scout. Ngỏ vàng thiết 18 carats bao kiết

Bán lẻ tại Saigon:  
NGHỆ SANH, 15, rue Schroeder.  
TAM NGUYỄN, 59, G. Guynem.  
NAM-HUNG-LỢI, rue Vannieu.  
NAM-THANH-LỢI, rue Vannieu.  
Đại lý cõi Đông-Dương,  
THAI LE HON.  
275, rue d'Espagne, Saigon



**HÌNH ký**

**NATUREL photo**

bao giờ cũng khéo  
XIN MỜI LẠI  
393-395 Paul Blanchy  
chụp thử

## M. NGUYỄN-THU'Ộ'NG-HIỀN

Physiologiste et Chiromacien

251, Lagrandière - SAIGON

Có biệt tài về khoa coi tay, coi binh theo lời tây





DOAN-THIÊN CUA « MAI »

# VÌ AI?

NGƯỜI VIẾT  
AN-NHAN

như một cái thây ma hay một khúc cây vô tri vô giác.

Chàng đồng hồ đầu bỗng chầm rãi, ngậm nưa, buông ra 10 tiếng, kéo chàng lại đời thiết-tế.

MỘT buổi tối mùa đông, mưa phùn gió lạnh, chàng Thanh-Hiền đang vắn vớ đi lại dưới dạng cây xanh bên hồ Hoàn-Kiểm. Áo pardessus của chàng đã ướt-dầm mà chàng vẫn không thấy lạnh. Chàng đi qua đi lại, cặp mắt ngó xuống đất, không để ý những người qua đường. Chàng đưa tay lên để coi giờ, rồi lầm bầm: đã hơn 8 giờ rồi mà sao chưa thấy tới, hay là... Chàng sợ hãi, không dám nói hết câu. Luồng gió mạnh tạt mấy hạt mưa vào mặt, chàng rung mình và phủ những giọt nước đọng ở trên áo, rồi vội vàng rảo bước trên con đường nhựa ướt-át, bóng láng bởi ánh sáng của hai dãy đèn khi, nhấp nháy sau lớp mưa bay.

Chàng dừng bước trước một căn nhà lộng lẫy hai tầng mà ở trong đèn thấp sáng trưng. Tò mò, ghé mắt dòm qua lỗ chìa-khóa thấy rất nhiều người sang trọng, nườm nượp quanh một cái bàn, la-liệt những đĩa đồ ăn. Họ ăn tiệc, mà tiệc gì? Mặt chàng tái xanh, người chàng hơi run, chàng đã hiểu ý nghĩa bữa tiệc đó nên bấm môi, rón thu hết can đảm rồi lần hồi, tho thẩn bước ra đi và nói một mình:

— Ai có dè, ai có dè...

Một tuần lễ qua, Thanh-Hiền đang uể-oải nằm trên chiếc ghế xích-đu, cặp mắt mơ màng ngó mấy con ruồi đang bò trên một cái bàn, thì người đưa thư bước vô đưa cho chàng một bức thư. Vừa thấy tưởng chừng ở ngoài, chàng đứng phắt dậy, mở ra coi:

« Anh Thanh-Hiền, chắc anh giận và trách em làm phải không? Em bẹn sẽ gặp anh hôm đó tại « hồ Hoàn-kim nhưng em không « ngờ, cha mẹ em đã định ngày gả « em lấy chồng mà không cho em « biết trước, Thanh ra, bữa em « về nhà chồng, ôi đau đớn thay! « chính là ngày em hẹn với anh. « Anh Thanh-Hiền yêu dấu của « em ơi: Đã lỡ thương nhau em « chẳng bao giờ phụ lòng nhau. « Em vẫn tưởng thế nào cũng sẽ « cùng anh chung-hưởng hạnh « phúc của ái-tình. Ai dè cha mẹ « em vẫn nhất-định không muốn « cho đôi ta thương nhau, nên đã « ép-buộc em phải lấy nhà phú-hộ « họ Bùi. Em phải ép bụng vâng « lời của mẹ.

« Nhưng, anh ơi, chẳng khi nào « em chịu làm vợ một người « chẳng có cái tâm-tình như em. « Kiếp này, đôi ta đã chẳng gặp « nhau, thôi xin hẹn kiếp sau, mà « cái sự chia-rẽ đau đớn này đã

« làm cho em chẳng muốn sống. « để ôm mỗi hận suốt đời sao. « Chết! Chỉ có chết là có thể quên « hết những điều khốn-khổ, quên « hết những sự đau đớn của vết « thương lòng và chỉ có chết, anh « mới tin rằng em vẫn yêu thương « anh.

« Thanh-Hiền anh ôi! Trong khi « anh đọc bức thư này, thì em đã « là người thiên-đồ, có gặp nhau « họa chăng là ở trong cõi mộng « của những đêm tàn.

« Thôi thôi, nếu anh muốn cho « vong hồn của một người thiên « nữ hai mươi cái xuân xanh khổ « phải ân hận dưới cỏi u-dương, « xin anh tha lỗi cho em không « có can đảm chờ gả trả với gia- « đình để cùng anh trọn ước. « Trên con đường đời mưa gió, « em xin thành tâm kính chúc « anh ở lại dạng bình an ».

MỸ-XUÂN yêu dấu của anh.

SAU khi đọc xong bức thư Thanh-Hiền ngẹn ngào, chàng ôm mặt khóc nức nỡ, khóc không ra tiếng. Khó khăn, chàng nói: « Lỗi tại tôi, trời ơi, tuổi còn trẻ... đã bội tình..

Một buổi chiều...

Thanh-Hiền, ôm một bó bông hồng trắng, đi vô nghĩa-dịa đơ, người yêu của chàng đã yên giấc ngàn năm. Chàng đứng nhăm nhĩa ngó mộ mới đắp, nước mắt chàng tự do lăn tròn trên hai gò má. Da mặt xanh sao, cặp mắt quầng đen cho ta hay rằng chàng đã âm thầm khổ sở, mất ngủ trong mấy đêm rồi. Chàng đặt bó bông trên mộ, tay chàng run bầy bầy. Chàng cúi phủi phủi trước nội mộ, ôn tẩm bằng có khăn tên họ và ngày chết của Mỹ-Xuân mà nước mắt khóc, rung động hết hai vai.

Gió thổi mạnh làm cho những lá vàng còn sót lại trên cây rơi như những cánh rơi xuống, là-là bay như đoàn bướm. Mấy bụi tre rền rĩ, mấy bụi lá chuối rụng nhau sào sặc như than như khói, càng làm tăng cái vẻ thê-lương trên một miếng đất ngỗ ngang bao nhiêu ngôi mộ.

Bức màn đen lần lần phủ kín. Mấy ngôi mộ quét vôi trắng lúc đó trong như những vong hồn người chết đang chấp chờn, tha thướt trên bãi cỏ xanh.

Trùng trùng sự kêu ran, hòa với tiếng lá rụng, gió thổi, thành nên một khúc tiêu sầu.

Khuya...

Khuya rồi mà Thanh-Hiền vẫn còn thôn thức. Chàng, lúc đó,

Chẳng nói thì ai cũng rõ là Thanh-Hiền.

Sau một cái thở dài, chàng mạnh bạo đứng dậy, miệng lầm-bầm: Thất-vọng, buồn rầu, tuổi thanh-niên không nên để cho hai thứ thuốc độc đó quyến-rũ tâm-hồn.

Phải quả quyết, mạnh dạn chống trả với những sự khó khăn trái ý muốn mà ta đã gặp trên con đường đời chông gai; chàng nhắc đi, nhắc lại mấy lần câu đó để tự an ủi, để cố quên vết thương lòng. Nhưng khổ thay, càng ráng quên bao nhiêu, thì những cảnh đã làm cho chàng phải đau lòng nát ruột cứ thay phiên nhau mà hiện ra trước mắt chàng như một cuốn phim bất-bỏ-g.

AN-NHAN.

~~~~~

Khởi hồ

Với người ngoại bang

Khi đầu năm « Tân-Tiến-Việt-nam » ra đời, đồng bào yêu mến, từ thành thị đến thôn quê, từ đầu làng cho đến cuối chợ, từ hang buôn gánh bán bưng cho đến mấy nhà đại phú, ai ai cũng hoan nghinh và khen tặng là chúa tể các thứ dầu trị bá chứng.

Dầu Tân-Tiến đồng hoan nghinh đây là bởi tánh chất tốt, tài trị bệnh nhẹ nhõm, mùi thơm dịu và bền lâu không thay đổi, khi mới đến củ, khi nhiều lúc ít, cũng một mùi thơm, không phải như dầu khác lúc mới còn thơm, sức vài lần đổi ra mùi hôi tanh khó chịu.

Đem so sánh các thứ dầu thuốc này người minh ra dùng thì Essence de Menthe Tân-Tiến-Việt-nam chiếm đứng giải nhất.

Thật xưa nay chưa từng có.

Chúng tôi xin nguyện một lời, làm sao cho dầu Tân-Tiến-Việt-nam chiếm giải quán quân mãi mãi đồng khởi hồ với người ngoại bang.

Tân-Tiến

66-68 Bd de la Somme - SAIGON

Nguyễn-văn-Thịnh dít Tăm

MINH TẠ LƯƠNG Y

Tôi rất khen Nguyễn-văn-Mười lương y Annam ở tại làng Long-Đức (Tràvinh ville) là người ăn học rất đúng, coi bệnh 10 người nói không sai một. Bệnh nào tiên-sanh nói sống thì sống, còn nói chết thì chết, không trật. Bất luận bệnh chi, tiên-sanh cho được hết và mau thuyên giảm.

Tánh tiên-sanh sống sáng, vui vẻ và không làm cho ai phiền phức đều chi, cho nên ngày, đêm, khuya-khoắt chi, ai đến rước, thì tiên-sanh mau mắn đi liền, vì vậy trong mười mấy năm nay, danh tiếng đâu đâu cũng đều biết và thân chủ càng ngày càng đông.

Trong thân quyền của tôi cũng nhờ một tay tiên-sanh điều trị đều được mạnh cả vì tôi nhờ cái ơn ấy, mà chẳng biết lấy chi đền đáp cho xứng, nên muốn ông đăng ít hàng trong qui báo, trước là đền ơn trong muôn một sau tỏ cho lục châu biết, ai có bệnh chi nên đến tiên-sanh, thì khỏi lo tiền mất tật còn.

Và xin giới thiệu luôn 3 thứ thuốc dưới đây rất đặc biệt, cũng của tiên-sanh chế ra để hiệu « Nguyễn-văn-Mười » hiệu chơn dung « Có Hai ở Long-Đức-Tràvinh ville ».

1° Tiêu-phong giải-độc huân;

2° Bạch-đái-lân;

3° Vàng-ứng-điều-kinh hoàn.

NGUYỄN-VĂN-SO Instituteur, chez M. Lâm quan-Vinh Colon, à Huyên-Hội par Tràvinh.

CHỈ THUỐC TRI BÌNH N° 1

Trẻ con nóng mình, ho cảm

Muốn dứt liền theo tay thì hãy cho uống « THỐI NHIỆT TÁN » hiệu Võ-dinh-Dần. Giá 0p. 10 trị ngay trong 5 phút, chờ tin hiệu nào khác uống làm đây đưa thêm hại.

Ho lâu, ho huyết, ho lao

Nhiều người ho uống thuốc nhăm lâu lâu ho trở lại mà nặng hơn. Hãy uống thuốc « ĐÌNH-DẦN CHỈ KHAI HOÀN » 1 hộp 12 hoàn 1p.00, 1 hoàn 0p.10 Thuốc này trị ho lâu ngày, tức rang ngực, khạc ra huyết, hoặc đàm xanh, đàm vàng, ho ít mà đau lồng ngực phổi, hay là ho liên miêng đêm ngày, ho tới ỉt tiếng mệt đuối. Ho lao uống liền tiếp thuốc này sẽ thấy nhẹ được, lần lần ăn ngủ nhiều sẽ mạnh. Còn ho cảm, ho thường thì nên uống « HÓA-ĐÀM CHỈ-KHAI-TÁN ».

Nhức gân, đau mình, mất ngủ

Bồn hiện chế được thứ thuốc « KIM-TINH ĐƠN » giá 1 ve 0p. 25 trị thiệt hay các chứng đau nhức gân cốt lúc trời lạnh. Những ai mệt nhọc mỗi mē, hoặc vì lo rầu toan tính, đêm không ngủ được. Những ai hay nhức đầu, hay đau lưng bần thần uống 1 ve sẽ nhẹ trong mình khỏe khoắn êm ái ngủ ngon. Bảo lãnh không có vị độc làm say; làm ghiền.

Bón, tích đàm độc

Hãy uống thuốc « VỆ-SANH-TỀ » của bồn-hiệu bảo chế. Có danh về bệnh bón, trừ đàm, đuổi độc trị cam tích. Ai hay đau vật vì đi sông không được thuyên, hãy uống thuốc này trong mình sẽ nhẹ nhàng vui vẻ. Ăn nhiều ngũ ngon.

Mặt có mụn nhiều, mình mẩy có ghẻ, uống thuốc này sẽ tiêu hết mụn và ghẻ. Giá 1 hộp uống 4 lần 0p.40.

QUÍ VỊ MUA THUỐC ĐỀU ĐƯỢC BIỂU CỬU LONG HOÀN DÙNG THỬ.

VỎ - DÌNH - DẦN

DƯỠC-PHÒNG

319-323 rue des Marins — Cholon

CÓ 64 PHÂN-CUỘC VÀ 600 ĐẠI-LÝ KHẮP ĐÔNG-DƯƠNG

TAI TRƯỜNG PHÚ-THO

Chúa nhật 18 Octobre 1936

Độ thứ nhất

PHẦN THƯỜNG ARIZONA

Độ chấp, đua tron 1.200 thước.
Ngựa hạng nhì.

Citadelle	37 k
Hồng-thanh-Vân	33 5
Long-Thành	32
Vàng-Vân	31
Hồng-Son	30
Hồng-May	30
Loyal	29

Đám này ngựa có phần ăn hơn hết là Hồng-thanh-Vân, Citadelle và Vàng-Vân, theo chun cẳng thì độ này phải đánh :

Nhút : Hồng-thanh-Vân
Nhì : Citadelle
Ngược : Vàng-Vân.

■■■■

Độ thứ nhì

PHẦN THƯỜNG CORIDON

Độ bán 150p, đua tron 1.200 thước — Ngựa hạng nhì

Đạm-Rùa	100p.	35k.5
Thạch-Long	150	35
Vàng-Anh II	100	33
Đạm-Vân	75	32
Đạm-Em	50	31.5
Đạm-Nuyệt	100	31.5
Khửu-May	100	30
Khửu-Anh	100	30
Đạm-Đỏ	100	28.5
Vàng-Huê	100	28.5

Độ này thiệt là khó tin con nào ăn chắc được và cũng phải tùy theo trời khô và trời mưa mà đánh, như trời khô thì đánh Đạm-Rùa, còn trời mưa thì đánh Khửu-May ; vậy theo đây tôi bàn :

Nhút : Đạm-Rùa
Nhì : Vàng-Anh II, Thạch-Long
Ngược : Khửu-May.

■■■■

Độ thứ ba

PHẦN THƯỜNG LAVAL

Đua tron 1.000 thước
Ngựa hạng ba.

Khửu-Châm	35k5
Matney	35
Nọc-Son	33.5
Kim-anh-Phụng	32
Vàng-Xuân	32
Kim-Luông	32
Đạm-Bầu	32
Bửu-Châu	32
Cần-Nọc	30.5
Vàng-Nữ	30.5
Long-Phi	30.5

Đám này mới dóm vô thì thấy hừ Châm ăn trum hết kể nó nên kê Matney, Cần-Nọc và Ngọc-Son. Vậy độ này bà con nên đánh :

Nhút : Khửu-Châm
Nhì : Matney và Cần-Nọc
Ngược : Ngọc-Son.

■■■■

PHẦN THƯỜNG AMI DU PEUPLE

Đua xe 2.400 thước. Đua coi chơi chứ không có đánh cá

Kim-b-Đồng	(	Vàng-Sang
Khửu-Vân	(	Hải-Hồng
Popech	(	Phú-Quý
Long-Hưng	(	Norton
Kim-Hòa	(	

Độ này không có đánh cá xin miềng bàn.

Độ thứ tư

PHẦN THƯỜNG DARK PRINCE

Đua tron 1500 thước
Ngựa ngoại hạng

Double Event

Đạm-Sang	36k.
Le Lion	36
Popok Sath	36
Kim-Xanh	35.5
Kim-ngân-Hoa	34.5
Majunga	34.5
Vas-y-Arthur	34
Phi-sang-Hồ	32
Plein Air	32
Bửu-hòa-Mai	30.5
Vàng-mỹ-Nữ	30.5
Vàng-thanh-Liêm	30
Thiên-Kim	27

Độ này thiệt là khó tin lắm, tuần rồi Đạm-Sang chạy 1000 thước ăn Bửu-hòa-Mai, độ đó ngựa bị mắc dây thung nên làm cho một đêm ngựa hay đều bị kẹt, nay chạy lại đường 1500 này theo ý tôi tưởng thế nào Bửu-hòa-Mai cũng về trước Đạm-Sang, mà độ này chẳng phải có hai con này là trên chun đầu, vì còn nhiều tay chiến nữa như là Kim-Xanh, Majunga, Popok Sath và Vàng-mỹ-Nữ, nhút là con sau này nếu trời mưa thì phải ghé nó lắm. Vậy theo chun cẳng bây giờ thì nên tính :

Nhút : Bửu-hòa-Mai
Nhì : Popok Sath - Đạm-Sang
Ngược : Kim-Xanh.

■■■■

Độ thứ năm

PHẦN THƯỜNG DARK MARTEL

Độ bán 250p, đua tron 1500 thước
Ngựa ngoại hạng

Champa Eck	250p.	37k.5
Soudan	150	35
Sraïandel	200	35
Le Tigre	150	33
Vàng-x-Lộc	100	31.5
Vàng-Thuận	100	31.5
Nọc-Anh II	50	31
A-Lương	50	31
Đạm-Nọc	100	29.5
Hồng-phi-Long	100	29
La Gloire	100	27.5
Sardine	100	27.5
Séo-Cốp	50	27

Theo đường này và sức chớ thì độ này nội trong bốn con : Champa Eck, Soudan, Le Tigre và A-Lương sẽ tranh nhau mà thôi còn mấy con kia giỏi là về nhì chứ không thể nào ăn ngược nổi, theo ý tôi thì độ này nên đánh :

Nhút : Champa Eck
Nhì : Soudan và A-Lương
Ngược : Le Tigre.

■■■■

Độ thứ sáu

PHẦN THƯỜNG L'HIPPODROME

Độ mixte đua tron 1.400 thước.
ngựa hạng nhứt.

Double Event

Le Voleur	100p.	35 k
Xích-Phụng	100	35
Đạm-Phước		35
L'Espoir	100	33
Đạm-Sọc	50	33
Vàng-lân-Tài	50	33
Hồng-Long		32

Kim-Em	50	31.5
Vàng-Tiên	100	31.5
Miarka	100	31.5
Rialto	50	31
Vàng-Bầu	50	31
Kim-N-ân	150	30
Hoa-bình-Liên	100	29.5
Kim-Y	50	29
Nọc-Linh	50	29
Vàng-Lộc	150	28.5
Lapin	100	28
Huỳnh-Hồ	50	27.5

Độ này thiệt cũng là khó đánh vì hôm nay trời mưa dầm dề, nếu chúa nhút này khô ráo thì càng khó tính hơn nữa, theo ý tôi thì nội trong sáu con : Xích-Phụng, Đạm-Sọc, L'Espoir, Hồng-Long, Lapin và Huỳnh-Hồ sẽ vì tranh nhau kịch liệt mà thôi, còn đám kia thì không làm gì. Vậy theo đây tôi chia ra hai phe, một phe thì chạy mưa, một phe chạy nắng, mưa thì nên đánh L'Espoir, Huỳnh-Hồ và Lapin, còn nắng thì nên đánh Đạm-Sọc, Xích-Phụng và Hồng-Long.

Nếu chúa nhút trời nắng thì nên đánh :

Nhút : Đạm-Sọc
Nhì : Xích-Phụng, L'Espoir
Ngược : Hồng-Long.

■■■■

Độ thứ bảy

PHẦN THƯỜNG CLÔTURE

Độ bán đua tron 1500 thước
Ngựa ngoại hạng

Kim-long-Vân	250p.	39k.
Sun	250	39
Champa Sat	250	39
Ô-Vân	200	37
Anh-Hùng	150	35
Alisman	150	35
Vàng-Bửu-Lợi	150	33
Garuda	100	31.5
Kỹ-lan-Anh	200	31.5
Vàng-Danh	150	31
Ô-Yên	100	29
Kim-lan-Em	100	27.5

Độ này mới nói vô thì đã thấy con Ô-Vân ăn trum hết, kể nó thì có Anh-Hùng, Kim-long-Vân và Champa Sat. Vậy độ này bà con nên đánh :

Nhút : Ô-Vân
Nhì : Anh-Hùng Kim-long-Vân
Ngược : Champa Sat.

D. E. nên đánh

Đạm-Sọc
Xích-Phụng
L'Espoir
Huỳnh-Hồ.

Tuần này là tuần chốt của mùa ngựa sắc xiếu năm 1936, nghĩ hai tuần không có đua rồi qua mùa ngựa chẵn (officiel).

NÀI HÈN

ONGUENT CHAN'S

Khử độc, thoa mau lành

Tha ít lần thì thấy những bệnh như :

Lở-lội, phỏng lửa và nước sôi
U-nhot — Ngựa-ngâm
Các bệnh ngoài da được lành mạnh

Thố lớn... 1 \$ 00
Thố nhỏ... 0 40

Muôn đáp thanh tình của các bạn gần xa chiêu cô :

Tiệm may

PHAN-BÁ

169-171, đường Espagne

đã mở rộng ra để tiếp khách từ tề hơn nửa

MAY ĐÚNG MỘT

GIÁ PHẢI CHĂNG

Dây thép nói : 21.613

Thuốc "ÔNG-TIÊN"

Có công-hiệu hay không?

I. — Đàn bà làm băng cùng có tháng dầy dứa không dứt hay là trước đi trước lại

Như băng huyết máu ra xối xả, dầm dề hay là có đường kinh dầy dứa năm ngày không hết, hoặc hết rồi trước đi trước lại, trong mình mệt nhọc bần thần, đau lưng, đau bụng, nhức mỏi tay chân, ăn uống không biết ngon, mau dùng thuốc :

Phụ-nữ sanh-tân hoàn (số 26)

Mỗi hộp 1p.00 sự công hiệu thấy liền trước mắt

II. — Bão lãnh dễ không đau bụng, không hư thai và sau dứa nhỏ dặng mạnh mẽ

Mới thọ thai, hay ói mửa, ầu uống không biết ngon hoặc thai yếu bụng trắng rang da bụng, tay chân mệt mỏi, bả thẩu, đau lưng rang tức hay là trước khi có thai mà tiền sản nhiều lần nuôi không dặng, hoặc có thai trật té hay vói lấy vật chi thai động, hoặc trễ, mau dùng thuốc :

Thiên-tiên bảo dưng hoàn (số 24)

Mỗi hộp 1p.00

Uống dặng 5 ngày chẳng những là trị dặng mấy bệnh kể trên mà lại bổ khí huyết thêm sức lực, đến lúc chuyển bụng ít đau, tử cung được trơn và nở (dễ mau) không đều gì rắc rối, sau dứa nhỏ dặng mạnh mẽ, không eo uột, không nổi sẩy và ghé chóc.

III. — Phòng-thị tiên-dược Hoàn

thuốc bổ lao (số 18)

Chuyên trị và bồi bổ các chứng sau đây :

a) Lao tâm, lao lực, khí huyết suy kém, ngũ tạng lực phũ hư nhược, bần thần mệt mỏi ăn ngủ không ngon.
b) Người già yếu khí huyết suy kém, tỷ vị hư nhược tay chân nhức mỏi, cùng người đau dây dứa lâu ngày không mạnh, người khi hư nhược, hoặc đau mới mạnh khí huyết yếu, trái tim yếu, tỷ suy, ăn không biết mùi, ngủ không thảnh giắc. Mấy bệnh trên đây dù g thuốc bổ lao này hết sức phù hợp.
Mỗi hộp 1p 20, uống dặng 5 lần, hết sức công hiệu
Có bán khắp nơi chạy hơn hết

Sưu-độc bá ứng hoàn hiệu ÔNG-TIÊN gồm trị tận gốc tuyệt-nọc các chứng bệnh Phong-tinh, ai dùng rồi cũng đều công nhận là hay hơn hết, chắc như vậy

TAN - TAN - HIEU

103, Boulevard Charner - SAIGON

Tél. 21096

Tiệm bán các thứ kiến, kiến thường, kiến bông, tráng thủy, mài cạnh và đủ thứ khuôn. Có máy riêng mài kiến

A I MUỐN MÀY ĐỒ TÂY
ĐÚNG MODE PARIS
nên
lại

AU CHIC SAIGON
25, Amiral Courbet, Saigon

DOCTEUR TRẦN - VĂN - ĐỐC
Chuyên trị bệnh con nít
143, Boulevard de la Somme, 143
GIẤY THÉP NỔI : 10 72 - SAIGON

Đi đâu gặp vong rồi, qui vị cũng phải trở lại :

"LE MEILLEUR SALON"

40, Rue Mayer - SAIGON

Vì chỉ nơi đây mới có thể làm cho qui vị vừa lòng,
trong lúc mua sắm bàn ghế, và đồ đạc chung diện
trong nhà theo kiểu kim thời

**KÍNH CÁO
ĐOC - GIA**

Kể từ nay bốn báo Phái viên
M. Võ-văn-Trần sẽ đến viếng qui
đọc giả và các đại lý trong tỉnh
Travinh - Vinhlong Socrang và
Bachieu.

Xin đọc giả và các đại lý trong
mấy tỉnh trên đây sẵn lòng
chức cổ và giúp giùm cho M.
Trần làm tròn phận sự, bốn báo
rất cảm ơn.

« MAI »

Từ nay về sau mỗi tuần, báo
« MAI » đều có bán tại hiệu Huỳnh
Trí ở đường Ohier (Pnom-penh)

Quý vị xưa nay hay mua lẻ ở
chỗ khác, nay xin mời lại đó.

MAI



KINH - TÊ - TIÊU TỨC

GIÁ CHỢ NÔNG-SẢN • TIN TÀU QUÀ LẠI

Giá tại Cholon ngày 15/10/1936

LUA	
Gocong 2.58	Omon 2.43
Bentre Batri 2.58	Cairang 2.45
Bentre 2.50	Thonot 2.43
Mytho-Tanan 2.50	Longxuyen 2.40
Callay 2.45	Chaud blanc 2.32
aihe 2.45	rouge 2.17
Vinhlong 2.42	Tan-chau 2.17
Bakse 2.50	Sadec Blanc 2.43
Cau chong 2.52	rouge 2.18
Cang-Long 2.52	
Travinh 2.54	CAO-MIÊN
Baixau 2.54	Battambang 2.45
Baclieu 2.54	Banam 2.40
Rachgia 2.60	Soairiang 2.17
Phuoc-Long 2.60	Paddy rouge 2.17

GIÁ GẠO

Mỗi tạ 68 kilo	
Gạo N° 1 25 %	
Gạo N° 2 40 %	
Tấm 1.2	3.24
Tã 3.4	3.15
Cám trắng 1.90	
Cám lức 0.70	
Bao lúa 17.00	
Bao gạo 21.00	

BAP và DỪA	
Bắp đồ 6.50	
Dừa khô từ 9.60	trời 9.80

GIÁ CAO SU

Paris mỗi kilô 10/8/36	6.10
Singapore	0.26 1/2
Londres	7d 5,8

GIÁ 100 ĐỒNG BẠC TA

Đổi ra tiền Ngoại quốc	
Tiền Hồngkong	219 p. 3/4
Tiền Hương-bãi	217 p. 1/3
Tiền Nhứt-bôn	222 p. 1/2
Tiền Singapore	111 p. 5/8

GIÁ ĐỒNG BẠC CŨ

0 \$ 49 1/4	
-------------	--

TÀU TỚI

PHÁP	
Le Cap Tourane	24 Oct.
Le Félix Roussel	25 »

TRUNG BẮC	
Le Claude Chappe	23 Oct.

TÀU và NHỰT	
Le Sphinx	23 »

TINH CHÂU	
L'Albert Sarraut	20 »

TÀU ĐI	
PHÁP	

Le Lt St Loubert Bié	18 Oct.
Le Sphinx	25 »

TRUNG BẮC	
Le Cap Tourane	26 »
Claude Chappe	26 Oct.

TÀU và NHỰT	
Le Félix Roussel	27 Oct.

TINH CHÂU	
Le G.G. Pasquier	19 Oct.

CHỈ CÓ Đĩa MÁY HÁT KIM ĐIỆN



mới làm cho các gia đình bằng lòng vui vẻ mà thôi, vì :

1. Nó thanh như tiếng hạt

2. Nó rõ bằng mười cái thứ đĩa hát khác.

Trong nhà có đĩa **BÉKA** tức là có một người bạn quý hóa, đem
lại cho mình các sự vui vẻ ở đời.

HÃY HỎI GIÁ CẢ VÀ CATALOGUE NƠI
J. KELLER - IMPORTATION
72, Rue Mac-Mahon - SAIGON

**NHÀ MÁT CỦA QUAN LẠI
ANNAM Ở DALAT**

A I cũng biết bấy lâu nay thành tựu rất rõ ràng.
quan lại Annam ta muốn
đi nghỉ mát thường thường ưa
đi Cap hơn chỗ nào khác.

Vì ở đây có một cái nhà mát
của viên quan ở gần bãi biển rất
là tiện lợi

Từ mấy lúc sau này, nhà mát
ở Cap không có đủ chỗ cho viên
quan dùng, như là trong lúc nghỉ
hè Giáo viên đi nghỉ rất đông.

Muốn cất rộng ra, thì không
có đất, nên chỉ Ban Trị sự Nhà
Mát Cap Saint Jacques mới nảy
ra một cái ý kiến rất hay: cất
thêm một cái nữa ở Dalat

Công cuộc mới dự định từ
tháng trước, mà nay đã thấy mọi

Quan Thống-dốc Nam-kỳ đã
cho phép mở cuộc lạc quyền ở
trong các sở để kiểm tiền cất nhà
mát ở Dalat. Số tiền trừ định đầu
tiên lối chừng năm mươi ngàn
trở lại.

Hiện nay, Hội đương sửa soạn
hỏi mua đất ở Dalat. Rồi đây,
được hưởng ân huệ của những
đạo luật ban hành ở Đông-dương,
các viên quan sẽ có một chỗ nghỉ
mát thêm nữa.

Dalat ! Dalat ! Một chỗ thần
tiên, ai không ưa mến.

Đối với cái sáng kiến cất nhà
mát ở Dalat, tưởng ai là chức việc
nhà nước mà lại không tán thành?

HUỲNH - HU'ONG CON CÁ

NƯỚC-MẮM
HUỲNH-HUONG



Con-Cá
MARQUE DEPOSEE



Được bằng cấp tại Hội
chợ Huế năm 1936

N
Ư
Ớ
C
M
Ắ
M

dám cam đoan **bổ dưỡng và hiệp vệ sanh** hơn các hiệu nào khác. Vì hai lẽ sau này:

1°) Làm ròng với cá tươi và muối tốt.

2°) Số đạm khí (Azote) bao giờ cũng đúng luật pháp, nên được Viện Pasteur nhiều
lần ban khen.

Đồng bào có mua nước mắm xin nài cho được hiệu HUỲNH-HUONG CON CÁ và nhìn
kỹ cái nhãn hiệu in như trên.

Mua sỉ và mua lẻ xin mời đến Quai de la Marne và Quai de Belgique - SAIGON